



Learn About the United States

Quick Civics Lessons for the Naturalization Test



Translated into Vietnamese by HIAS

The translation into Vietnamese of this USCIS booklet was made possible under
DHS Agreement No. 2011-CS-010-000042 by the U.S. Department of Homeland Security to HIAS, Inc.



**Welcome the stranger.
Protect the refugee.**

Tìm hiểu Về Hoa Kỳ
Bài học Công dân Cấp tốc cho Bài kiểm tra Nhập tịch

Learn About the United States: Quick Civics Lessons

Thank you for your interest in becoming a citizen of the United States of America. Your decision to apply for U.S. citizenship is a very meaningful demonstration of your commitment to this country and we applaud your efforts.

The United States has a long and rich history of welcoming immigrants from all parts of the world. U.S. citizenship is the common thread that connects people from different cultures and backgrounds. For more than 200 years, the United States has remained strong because of our citizens and the common civic values we share.

As you prepare for U.S. citizenship, *Learn About the United States: Quick Civics Lessons* will help you study for the civics and English portions of the naturalization interview. There are 100 civics (history and government) questions on the naturalization test. During your naturalization interview, you will be asked up to 10 questions from the list of 100 questions. You must answer correctly at least six (6) of the 10 questions to pass the civics test.

Applicants who are age 65 or older and have been a lawful permanent resident for at least 20 years at the time of filing the *Application for Naturalization, Form N-400* are only required to study 20 of the 100 civics test questions for the naturalization test. These questions are flagged with an asterisk (*) in this booklet.

Learn About the United States contains short lessons based on each of the 100 civics (history and government) questions. This additional information will help you learn more about important concepts in American history and government. **During your naturalization interview, you will not be tested on the additional information in the short lessons.**

There are three components to the English portion of the test: speaking, reading, and writing. Your ability to speak English is determined by the USCIS Officer based on your answers to questions normally asked during the eligibility interview on the *Application for Naturalization, Form N-400*.

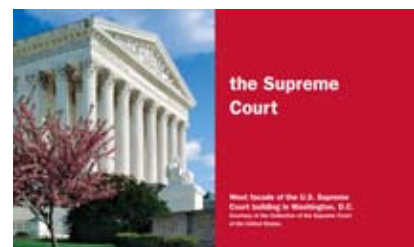
For the reading test, you must read one (1) out of three (3) sentences correctly to demonstrate an ability to read in English. There is a reading vocabulary list with all the words found in the English reading portion of the naturalization test included in the back of this booklet.

For the writing test, you must write one (1) out of three (3) sentences correctly to demonstrate an ability to write in English. There is a writing vocabulary list with all the words found in the English writing portion of the naturalization test included in the back of this booklet.

Another Option to Help You Study: Civics Flash Cards

The USCIS Civics Flash Cards are a useful study tool to prepare for the naturalization test. These easy-to-use cards have each of the 100 civics (history and government) questions and answers on the naturalization test. With historical photos and informative captions, the Civics Flash Cards are an additional option to help you prepare for U.S. citizenship.

The Civics Flash Cards are available for free online at <http://www.uscis.gov/civicsflashcards>. Hard copies are available for purchase from the U.S. Government Printing Office (GPO) by calling 1-866-512-1800 (toll-free) or by visiting <http://bookstore.gpo.gov> and searching for "Civics Flash Cards."



Tìm hiểu về Hoa Kỳ: Bài học Công dân Cấp tốc

Cảm ơn quý vị đã quan tâm đến việc trở thành công dân của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Quyết định xin trở thành công dân Hoa Kỳ của quý vị là một minh chứng rất ý nghĩa cho cam kết của quý vị với đất nước này và chúng tôi hoan nghênh những nỗ lực của quý vị.

Khi quý vị chuẩn bị cho bài kiểm tra công dân Hoa Kỳ, cuốn sách Tìm hiểu về Hoa Kỳ: Bài học Công dân Cấp tốc sẽ giúp quý vị chuẩn bị cho phần quyền và nghĩa vụ công dân và tiếng Anh của cuộc phỏng vấn nhập tịch. Có 100 câu hỏi về quyền và nghĩa vụ công dân (lịch sử và chính phủ) trong bài kiểm tra nhập tịch. Trong cuộc phỏng vấn nhập tịch của quý vị, quý vị sẽ được hỏi tối đa 10 câu hỏi từ danh sách 100 câu hỏi. Quý vị phải trả lời chính xác ít nhất sáu (6) trên 10 câu hỏi để vượt qua kiểm tra nhập tịch.

Những ứng viên 65 tuổi hoặc hơn và đã thường trú tại Hoa Kỳ ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp Đơn xin Nhập tịch, Mẫu N-400 chỉ phải học 20 trong 100 câu hỏi kiểm tra về quyền và nghĩa vụ công dân cho bài kiểm tra nhập tịch. Những câu hỏi này được đánh dấu bằng dấu hoa thị (*) trong cuốn sách này.

Tìm hiểu về Hoa Kỳ bao gồm các bài học ngắn dựa trên mỗi câu hỏi trong 100 câu hỏi về quyền và nghĩa vụ công dân (lịch sử và chính phủ). Thông tin bổ sung này sẽ giúp quý vị tìm hiểu thêm về các khái niệm quan trọng trong lịch sử và chính phủ Hoa Kỳ.

Trong cuộc phỏng vấn nhập tịch của quý vị, quý vị sẽ không bị kiểm tra về thông tin bổ sung trong các bài học ngắn này.

Phần tiếng Anh của bài kiểm tra gồm có ba phần nhỏ: nói, đọc, và viết. Khả năng nói tiếng Anh của quý vị được Cán bộ USCIS xác định dựa trên câu trả lời của quý vị cho các câu hỏi bình thường được hỏi trong cuộc phỏng vấn về điều kiện trong Đơn xin Nhập tịch, Mẫu N-400.

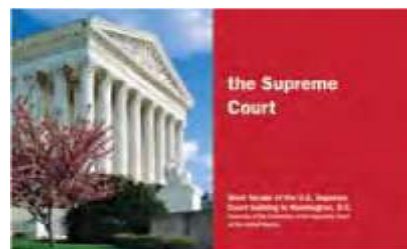
Đối với phần kiểm tra đọc, quý vị phải đọc chính xác một (1) trong ba (3) câu để thể hiện khả năng đọc tiếng Anh. Một danh sách từ vựng đọc với tất cả các từ có trong phần đọc tiếng Anh của bài kiểm tra nhập tịch được bao gồm ở mặt sau cuốn sách này.

Đối với phần kiểm tra viết, quý vị phải viết chính xác một (1) trong ba (3) câu để thể hiện khả năng viết tiếng Anh. Một danh sách từ vựng viết với tất cả các từ có trong phần viết tiếng Anh của bài kiểm tra nhập tịch được bao gồm ở mặt sau cuốn sách này.

Một Lựa chọn Khác để Giúp Quý vị Học: Thẻ Ghi chú Công dân

Thẻ Ghi chú Công dân USCIS là một công cụ học tập hữu ích để giúp quý vị chuẩn bị cho bài kiểm tra nhập tịch. Những thẻ dễ sử dụng này bao gồm mỗi câu hỏi và trả lời trong 100 câu hỏi và trả lời về quyền và nghĩa vụ công dân (lịch sử và chính phủ) trong bài kiểm tra nhập tịch. Với ảnh lịch sử và ghi chú thông tin, Thẻ Ghi chú Công dân là một lựa chọn thêm để giúp quý vị chuẩn bị cho bài kiểm tra công dân Hoa Kỳ.

Thẻ Ghi chú Công dân có sẵn miễn phí trên mạng tại www.uscis.gov/citizenship. Bản in giấy có thể mua từ Phòng In ấn Chính phủ Hoa Kỳ (GPO) bằng cách gọi điện theo số 1-866-512-1800 (miễn phí) hoặc truy cập <http://bookstore.gpo.gov> và tìm “Civics Flash Cards”.



Learn About the United States

Civics Test

AMERICAN GOVERNMENT

In the United States, the government gets its power to govern from the people. We have a government of the people, by the people, and for the people. Citizens in the United States shape their government and its policies, so they must learn about important public issues and get involved in their communities. Learning about American government helps you understand your rights and responsibilities and allows you to fully participate in the American political process. The Founders of this country decided that the United States should be a representative democracy. They wanted a nation ruled by laws, not by men. In a representative democracy, the people choose officials to make laws and represent their views and concerns in government. The following section will help you understand the principles of American democracy, the U.S. system of government, and the important rights and responsibilities of U.S. citizenship.

A: Principles of American Democracy

1. What is the supreme law of the land?

★ the Constitution

The Founding Fathers of the United States wrote the Constitution in 1787. The Constitution is the “supreme law of the land.” The U.S. Constitution has lasted longer than any other country’s constitution. It establishes the basic principles of the United States government. The Constitution establishes a system of government called “representative democracy.” In a representative democracy, citizens choose representatives to make the laws. U.S. citizens also choose a president to lead the executive branch of government. The Constitution lists fundamental rights for all citizens and other people living in the United States. Laws made in the United States must follow the Constitution.

2. What does the Constitution do?

- ★ sets up the government
- ★ defines the government
- ★ protects basic rights of Americans

The Constitution of the United States divides government power between the national government

and state governments. The name for this division of power is “federalism.” Federalism is an important idea in the Constitution. We call the Founding Fathers who wrote the Constitution the “Framers” of the Constitution. The Framers wanted to limit the powers of the government, so they separated the powers into three branches: executive, legislative, and judicial. The Constitution explains the power of each branch. The Constitution also includes changes and additions, called “amendments.” The first 10 amendments are called the “Bill of Rights.” The Bill of Rights established the individual rights and liberties of all Americans.

3. The idea of self-government is in the first three words of the Constitution. What are these words?

★ We the People

The Constitution says:

“We the People of the United States, in Order to form a more perfect Union, establish Justice, insure domestic Tranquility, provide for the common defence, promote the general Welfare, and secure the Blessings of Liberty to ourselves and our Posterity, do ordain and establish this Constitution for the United States of America.”

Kiểm tra về Quyền và nghĩa vụ công dân

CHÍNH PHỦ HOA KỲ

Ở Hoa Kỳ, chính phủ nhận được quyền lực để cai trị từ nhân dân. Chúng tôi có một chính phủ của dân, do dân, và vì dân. Công dân ở Hoa Kỳ quyết định chính phủ và các chính sách của chính phủ, do đó họ phải tìm hiểu về các vấn đề chung quan trọng và tham gia vào cộng đồng của họ. Tìm hiểu về chính phủ Hoa Kỳ giúp quý vị hiểu các quyền và nghĩa vụ của mình và cho phép quý vị hoàn toàn tham gia vào tiến trình chính trị của Hoa Kỳ. Những Nhà lập quốc của đất nước này đã quyết định Hoa Kỳ phải có một nền dân chủ đại biểu. Họ muốn một đất nước pháp trị chứ không phải nhân trị. Trong một nền dân chủ đại biểu, nhân dân chọn các quan chức để lập pháp và đại biểu cho quan điểm và quan tâm của họ trong chính phủ. Phần sau đây sẽ giúp quý vị hiểu các nguyên tắc của nền dân chủ Hoa Kỳ, hệ thống chính phủ Hoa Kỳ, và các quyền và nghĩa vụ quan trọng của công dân Hoa Kỳ.

A: Các nguyên tắc của Nền dân chủ Hoa Kỳ

1. Luật tối cao của đất nước là gì?

★ Hiến pháp

Những Nhà lập quốc của Hoa Kỳ viết Hiến pháp năm 1787. Hiến pháp là “luật tối cao của đất nước”. Hiến pháp Hoa Kỳ đã tồn tại lâu hơn hiến pháp của bất kỳ nước khác nào. Nó thiết lập các nguyên tắc cơ bản của chính phủ Hoa Kỳ. Hiến pháp thiết lập một hệ thống chính phủ gọi là “dân chủ đại biểu.” Trong một nền dân chủ đại biểu, nhân dân chọn các đại biểu để lập pháp. Công dân Hoa Kỳ cũng chọn một tổng thống để lãnh đạo ngành hành pháp của chính phủ. Hiến pháp liệt kê các quyền cơ bản cho mọi công dân và những người khác sống tại Hoa Kỳ. Những luật tạo ra tại Hoa Kỳ phải tuân thủ Hiến pháp.

2. Hiến pháp làm những gì?

- ★ Lập ra chính phủ
- ★ Xác định chính phủ
- ★ Bảo vệ các quyền cơ bản của người Mỹ

Hiến pháp Hoa Kỳ phân chia quyền lực giữa chính phủ quốc gia và các chính phủ tiểu bang. Cách phân chia quyền lực này được gọi là “liên bang”. Liên bang là một tư tưởng quan trọng trong Hiến pháp. Chúng tôi gọi những Nhà lập quốc của Hoa Kỳ viết nên Hiến pháp là những “Người soạn thảo” Hiến pháp. Những Người soạn thảo Hiến pháp muốn hạn chế quyền lực của chính phủ, do đó họ tách quyền lực thành ba ngành: hành pháp, lập pháp, và tư pháp. Hiến pháp giải thích quyền lực của từng ngành. Hiến pháp cũng bao gồm những thay đổi và bổ sung, gọi là “điều bổ sung”. 10 điều bổ sung đầu tiên được gọi là “Tuyên ngôn Nhân quyền”. Tuyên ngôn Nhân quyền thiết lập các quyền và tự do cá nhân của tất cả người Mỹ.

3. Tư tưởng tự cai trị nằm trong ba từ đầu tiên của Hiến pháp. Những từ đó là gì?

★ Chúng tôi, Nhân dân

Hiến pháp viết:

“Chúng tôi, Nhân dân Hợp chúng quốc Hoa Kỳ với Mục đích xây dựng một Liên bang hoàn hảo hơn nữa, thiết lập Công lý, đảm bảo An ninh trong nước, tạo dựng phòng thủ chung, thúc đẩy sự Thịnh vượng trong toàn khối, giữ vững Nền Tự do cho bản thân và Con cháu chúng ta, quyết định xây dựng Hiến pháp này cho Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ”.

With the words “We the People,” the Constitution states that the people set up the government. The government works for the people and protects the rights of people. In the United States, the power to govern comes from the people, who are the highest power. This is called “popular sovereignty.” The people elect representatives to make laws.

4. What is an amendment?

- ★ a change (to the Constitution)
- ★ an addition (to the Constitution)

An amendment is a change or addition to the Constitution. The Framers of the Constitution knew that laws can change as a country grows. They did not want to make it too easy to modify the Constitution, the supreme law of the land. The Framers did not want the Constitution to lose its meaning. For this reason, the Framers decided that Congress could pass amendments in only two ways: by a two-thirds vote in the U.S. Senate and the House of Representatives or by a special convention. A special convention has to be requested by two-thirds of the states. After an amendment has passed in Congress or by a special convention, the amendment must then be ratified (accepted) by the legislatures of three-fourths of the states. The amendment can also be ratified by a special convention in three-fourths of the states. Not all proposed amendments are ratified. Six times in U.S. history, amendments have passed in Congress but were not approved by enough states to be ratified.

5. What do we call the first ten amendments to the Constitution?

- ★ the Bill of Rights

The Bill of Rights is the first 10 amendments to the Constitution. When the Framers wrote the Constitution, they did not focus on individual rights. They focused on creating the system and structure of government. Many Americans believed that the Constitution should guarantee the rights of the people, and they wanted a list of all the things a government could not do. They were afraid that a strong government would take away the rights people won in the Revolutionary War. James Madison, one of the Framers of the Constitution, wrote a list of

individual rights and limits on the government. These rights appear in the first 10 amendments, called the Bill of Rights. Some of these rights include freedom of expression, the right to bear arms, freedom from search without warrant, freedom not to be tried twice for the same crime, the right to not testify against yourself, the right to a trial by a jury of your peers, the right to an attorney, and protection against excessive fines and unusual punishments. The Bill of Rights was ratified in 1791.

6. What is one right or freedom from the First Amendment?*

- ★ speech
- ★ religion
- ★ assembly
- ★ press
- ★ petition the government

The First Amendment of the Bill of Rights protects a person’s right to freedom of expression. Freedom of expression allows open discussion and debate on public issues. Open discussion and debate are important to democracy. The First Amendment also protects freedom of religion and free speech. This amendment says that Congress may not pass laws that establish an official religion and may not limit religious expression. Congress may not pass laws that limit freedom of the press or the right of people to meet peacefully. The First Amendment also gives people the right to petition the government to change laws or acts that are not fair. Congress may not take away these rights. The First Amendment of the Constitution guarantees and protects these rights.

7. How many amendments does the Constitution have?

- ★ twenty-seven (27)

The first 10 amendments to the Constitution are called the Bill of Rights. They were added in 1791. Since then, 17 more amendments have been added. The Constitution currently has 27 amendments. The 27th Amendment was added in 1992. It explains how senators and representatives are paid. Interestingly, Congress first discussed this amendment back in 1789 as one of the original amendments considered for the Bill of Rights.

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

Với dòng chữ “Chúng tôi, nhân dân“, Hiến pháp tuyên bố rằng nhân dân lập nên chính phủ. Chính phủ làm việc cho nhân dân và bảo vệ quyền của nhân dân. Ở Hoa Kỳ, quyền lực để cai trị đến từ nhân dân, những người là quyền lực tối cao nhất. Điều này được gọi là “chủ quyền của nhân dân“. Nhân dân bầu cử ra các đại biểu để lập pháp.

4. Một điều bổ sung là gì?

- ★ một thay đổi (Hiến pháp)
- ★ một bổ sung (Hiến pháp)

Một tu chính án là một thay đổi hoặc bổ sung Hiến pháp. Những Người soạn thảo Hiến pháp biết rằng luật có thể thay đổi khi đất nước phát triển. Họ không muốn làm cho việc sửa đổi Hiến pháp, luật tối cao của đất nước, quá dễ dàng. Những Người soạn thảo Hiến pháp cũng không muốn làm mất đi ý nghĩa của nó. Vì lý do này, những Người soạn thảo Hiến pháp quyết định rằng Quốc hội chỉ có thể thông qua các điều bổ sung bằng hai cách: bằng một tỷ lệ phiếu bầu hai phần ba trong Thượng viện và Hạ viện Hoa Kỳ hoặc bằng một hội nghị đặc biệt. Một hội nghị đặc biệt phải được hai phần ba các tiểu bang yêu cầu. Sau khi một điều bổ sung đã được thông qua tại Quốc hội hoặc bằng một hội nghị đặc biệt, điều bổ sung đó phải được cơ quan lập pháp của ba phần tư các tiểu bang phê chuẩn (chấp thuận). Một điều bổ sung cũng có thể được một hội nghị đặc biệt trong ba phần tư các tiểu bang phê chuẩn. Không phải tất cả các điều bổ sung đề xuất đều được phê chuẩn. Sáu lần trong lịch sử Hoa Kỳ điều bổ sung đã được Quốc hội thông qua nhưng không có đủ các tiểu bang chấp nhận để được phê chuẩn.

5. Chúng ta gọi mười điều bổ sung đầu tiên của Hiến pháp là gì?

- ★ Tuyên ngôn Nhân quyền

Tuyên ngôn Nhân quyền là 10 điều bổ sung đầu tiên của Hiến pháp. Khi những Người soạn thảo viết Hiến pháp, họ không tập trung vào quyền cá nhân. Họ tập trung vào việc tạo ra hệ thống và cơ cấu chính phủ. Nhiều người Mỹ tin rằng Hiến pháp phải bảo đảm các quyền của nhân dân, và họ muốn có một danh sách tất cả các điều mà một chính phủ không thể làm. Họ lo ngại rằng một chính phủ mạnh mẽ sẽ tước đoạt những quyền mà nhân dân đã dành được trong cuộc Cách mạng Mỹ.

James Madison, một trong những Nhà lập quốc của Hiến pháp, đã viết một danh sách các quyền cá nhân và giới hạn của chính phủ. Những quyền này xuất hiện trong mười điều bổ sung đầu tiên, được gọi là Tuyên ngôn Nhân quyền. Một số các quyền này bao gồm tự do ngôn luận, được mang vũ khí, không bị khám xét vô lý, không bị xét xử hai lần cho cùng một tội, quyền không tự buộc tội, quyền được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn của những người tương đương, quyền có luật sư, và bảo vệ chống lại hình phạt tàn bạo và bất bình thường. Tuyên ngôn Nhân quyền được phê chuẩn năm 1791.

6. Một quyền hoặc tự do trong Điều bổ sung Số một là gì?*

- ★ ngôn luận
- ★ tôn giáo
- ★ lập hội
- ★ báo chí
- ★ thỉnh cầu chính phủ

Điều bổ sung Số một của Tuyên ngôn Nhân quyền bảo vệ quyền tự do biểu đạt của một người. Tự do biểu đạt cho phép thảo luận và tranh luận công khai về các vấn đề công cộng. Thảo luận và tranh luận công khai là thiết yếu đối với nền dân chủ. Điều bổ sung Số một cũng bảo vệ tự do tôn giáo và tự do ngôn luận. Điều bổ sung này tuyên bố rằng Quốc hội không được thông qua các luật mà thiết lập một quốc giáo và không thể hạn chế biểu đạt tín ngưỡng. Quốc hội không thể thông qua các luật mà hạn chế tự do báo chí hoặc quyền hội họp hòa bình của nhân dân. Điều bổ sung Số một này cũng cho nhân dân quyền thỉnh cầu chính phủ thay đổi các luật hoặc đạo luật không công bằng. Quốc hội không thể tước đoạt những quyền này. Điều bổ sung Số một của Hiến pháp đảm bảo và bảo vệ những quyền này.

7. Hiến pháp có bao nhiêu điều bổ sung?

- ★ hai mươi bảy (27)

10 điều bổ sung đầu tiên của Hiến pháp được gọi là Tuyên ngôn Nhân quyền và được bổ sung năm 1791. Kể từ đó, đã có thêm 17 điều bổ sung được bổ sung. Hiện nay Hiến pháp có 27 điều bổ sung. Điều bổ sung Số 27 được bổ sung năm 1992. Nó giải thích cách trả lương các thượng nghị sĩ và dân biểu. Điều thú vị là Quốc hội đã thảo luận điều bổ sung này lần đầu tiên năm 1789 như là một trong những điều bổ sung ban đầu xem xét cho Tuyên ngôn Nhân quyền.

8. What did the Declaration of Independence do?

- ★ **announced our independence (from Great Britain)**
- ★ **declared our independence (from Great Britain)**
- ★ **said that the United States is free (from Great Britain)**

The Declaration of Independence contains important ideas about the American system of government. The Declaration of Independence states that all people are created equal and have “certain unalienable rights.” These are rights that no government can change or take away. The author of the Declaration, Thomas Jefferson, wrote that the American colonies should be independent because Great Britain did not respect the basic rights of people in the colonies. Jefferson believed that a government exists only if the people think it should. He believed in the idea that the people create their own government and consent, or agree, to follow laws their government makes. This idea is called “consent of the governed.” If the government creates laws that are fair and protect people, then people will agree to follow those laws. In the Declaration of Independence, Jefferson wrote a list of complaints the colonists had against the King of England. Jefferson ended the Declaration with the statement that the colonies are, and should be, free and independent states. The Second Continental Congress voted to accept the Declaration on July 4, 1776.

9. What are two rights in the Declaration of Independence?

- ★ **life**
- ★ **liberty**
- ★ **pursuit of happiness**

The Declaration of Independence lists three rights that the Founding Fathers considered to be natural and “unalienable.” They are the right to life, liberty, and the pursuit of happiness. These ideas about freedom and individual rights were the basis for declaring America’s independence. Thomas Jefferson and the other Founding Fathers believed that people are born with natural rights that no government can take away. Government exists to protect these rights. Because the people voluntarily give up power to a government, they can take that power back. The British government was not protecting the rights of the colonists, so the colonies took back their power and separated from Great Britain.



Benjamin Franklin, John Adams, and Thomas Jefferson in “Writing the Declaration of Independence, 1776,” by Jean Leon Gerome Ferris.

Courtesy of the Library of Congress, LC-USZC4-9904.

10. What is freedom of religion?

- ★ **You can practice any religion, or not practice a religion.**

Colonists from Spain, France, Holland, England, and other countries came to America for many different reasons. One of the reasons was religious freedom. The rulers of many of these countries told their citizens that they must go to a certain church and worship in a certain way. Some people had different religious beliefs than their rulers and wanted to have their own churches. In 1620, the Pilgrims were the first group that came to America seeking religious freedom. Religious freedom was also important to the Framers. For this reason, freedom of religion was included in the Constitution as part of the Bill of Rights. The First Amendment to the Constitution guarantees freedom of religion. The First Amendment states, “Congress shall make no law respecting an establishment of religion, or prohibiting the free exercise thereof.” The First Amendment also prohibits Congress from setting up an official U.S. religion, and protects citizens’ rights to hold any religious belief, or none at all.

11. What is the economic system in the United States?*

- ★ **capitalist economy**
- ★ **market economy**

The economic system of the United States is capitalism. In the American economy, most businesses are privately owned. Competition and profit motivate businesses. Businesses and consumers interact in the marketplace, where prices can be negotiated. This is

8. Tuyên ngôn Độc lập đã làm gì?

- ★ công bố sự độc lập của chúng ta (từ Vương quốc Anh)
- ★ tuyên bố sự độc lập của chúng ta (từ Vương quốc Anh)
- ★ nói rằng Hoa Kỳ đã tự do (từ Vương quốc Anh)

Tuyên ngôn Độc lập chứa các tư tưởng quan trọng về hệ thống của chính phủ Mỹ. Tuyên ngôn Độc lập nói rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng và có “các quyền bất khả xâm phạm.” Đó là những quyền mà không chính phủ nào có thể thay đổi hoặc tước đoạt. Tác giả của Tuyên ngôn, Thomas Jefferson đã viết rằng các thuộc địa Mỹ phải độc lập vì Anh quốc không tôn trọng các quyền cơ bản của nhân dân tại các thuộc địa. Jefferson tin rằng một chính phủ chỉ tồn tại nếu nhân dân ủng hộ. Ông tin vào tư tưởng rằng nhân dân tạo ra chính phủ của mình và đồng thuận, hoặc đồng ý, tuân thủ các luật lệ mà chính phủ của họ tạo ra. Tư tưởng này được gọi là “sự đồng thuận của nhân dân.” Nếu chính phủ tạo ra các luật lệ công bằng và bảo vệ nhân dân thì nhân dân sẽ đồng ý tuân thủ các luật lệ đó. Trong Tuyên ngôn Độc lập, Jefferson đã viết một danh sách các cáo buộc của nhân dân thuộc địa chống lại Vua nước Anh. Jefferson kết thúc Tuyên ngôn với tuyên bố rằng các thuộc địa là, và phải là, các tiểu bang tự do và độc lập. Đại hội Quốc hội Lục địa đã bỏ phiếu chấp nhận Tuyên ngôn vào ngày 4 tháng Bảy năm 1776.

9. Hai quyền trong Tuyên ngôn Độc lập là gì?

- ★ được sống
- ★ tự do
- ★ mưu cầu hạnh phúc

Tuyên ngôn Độc lập liệt kê ba quyền mà các Nhà lập quốc cho là tự nhiên và “bất khả xâm phạm”. Đó là quyền được sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc. Những tư tưởng về tự do và quyền cá nhân này là cơ sở để tuyên bố sự độc lập của nước Mỹ. Thomas Jefferson và các Nhà lập quốc khác tin rằng mọi người sinh ra có những quyền tự nhiên mà không chính phủ nào có thể tước đoạt. Chính phủ tồn tại để bảo vệ các quyền này. Vì nhân dân tự nguyện trao quyền lực cho chính phủ, họ có thể lấy lại quyền lực đó. Chính phủ Vương quốc Anh đã không bảo vệ các quyền của nhân dân thuộc địa, do đó các thuộc địa đã lấy lại quyền lực của mình và tách ra khỏi Vương quốc Anh.

10. Tự do tôn giáo là gì?

- ★ Quý vị có thể theo bất kỳ tôn giáo nào, hoặc không theo tôn giáo

Nhân dân thuộc địa từ Tây Ban Nha, Pháp, Hà Lan, Anh, và các nước khác đến nước Mỹ vì nhiều lý do khác nhau. Một trong những lý do đó là tự do tôn giáo. Người cai trị của nhiều nước trong các nước này bắt các công dân phải đến một nhà thờ nhất định và thờ phụng theo một cách nhất định. Một số người có tín ngưỡng khác với người cai trị của họ và muốn có nhà thờ riêng của mình. Năm 1620, những Tín đồ Thanh giáo Anh là nhóm đầu tiên đến Mỹ tìm kiếm tự do tôn giáo. Tự do tôn giáo cũng quan trọng đối với những Người soạn thảo Hiến pháp. Vì lý do này, tự do tôn giáo đã được đưa vào Hiến pháp như một phần của Tuyên ngôn Nhân quyền. Điều bổ sung Số một của Hiến pháp đảm bảo tự do tôn giáo. Điều bổ sung Số một tuyên bố, "Quốc hội không được tạo ra các luật lệ liên quan đến việc thành lập tôn giáo, hoặc cấm tự do làm việc đó." Điều bổ sung Số một cũng cấm Quốc hội thiết lập quốc giáo cho Hoa Kỳ, và bảo vệ các quyền duy trì bất kỳ tín ngưỡng, hoặc không có tín ngưỡng, của công dân.

11. Hệ thống kinh tế ở Hoa Kỳ là gì?*

- ★ kinh tế tư bản chủ nghĩa
- ★ kinh tế thị trường

Hệ thống kinh tế của Hoa Kỳ là tư bản chủ nghĩa. Trong kinh tế Mỹ, hầu hết các doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân. Cạnh tranh và lợi nhuận thúc đẩy các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác trên thị trường, nơi có thể đàm phán về giá cả. Điều này được gọi là

called a “market economy.” In a market economy, businesses decide what to produce, how much to produce, and what to charge. Consumers decide what, when, and where they will buy goods or services. In a market economy, competition, supply, and demand influence the decisions of businesses and consumers.

12. What is the “rule of law”?

- ★ **Everyone must follow the law.**
- ★ **Leaders must obey the law.**
- ★ **Government must obey the law.**
- ★ **No one is above the law.**

John Adams was one of the Founding Fathers and the second president of the United States. He wrote that our country is, “a government of laws, and not of men.” No person or group is above the law. The rule of law means that everyone (citizens and leaders) must obey the laws. In the United States, the U.S. Constitution is the foundation for the rule of law. The United States is a “constitutional democracy” (a democracy with a constitution). In constitutional democracies, people are willing to obey the laws because the laws are made by the people through their elected representatives. If all people are governed by the same laws, the individual rights and liberties of each person are better protected. The rule of law helps to make sure that government protects all people equally and does not violate the rights of certain people.

B: System of Government

13. Name one branch or part of the government.*

- ★ **Congress**
- ★ **legislative**
- ★ **President**
- ★ **executive**
- ★ **the courts**
- ★ **judicial**

The Constitution establishes three branches of government: legislative, executive, and judicial. Article I of the Constitution establishes the legislative branch. Article I explains that Congress makes laws. Congress (the Senate and the House of Representatives) is the legislative branch of the U.S. government. Article II of the Constitution establishes the executive branch.

The executive branch enforces the laws that Congress passes. The executive branch makes sure all the people follow the laws of the United States. The president is the head of the executive branch. The vice president and members of the president’s cabinet are also part of the executive branch. Article III of the Constitution establishes the judicial branch. The judicial branch places the highest judicial power in the Supreme Court. One responsibility of the judicial branch is to decide if government laws and actions follow the Constitution. This is a very important responsibility.

14. What stops one branch of government from becoming too powerful?

- ★ **checks and balances**
- ★ **separation of powers**

The Constitution separates the government’s power into three branches to prevent one person or group from having too much power. The separation of government into three branches creates a system of checks and balances. This means that each branch can block, or threaten to block, the actions of the other branches. Here are some examples: the Senate (part of the legislative branch) can block a treaty signed by the president (the executive branch). In this example, the legislative branch is “checking” the executive. The U.S. Supreme Court (the judicial branch) can reject a law passed by Congress (the legislative branch). In this example, the judicial branch is “checking” the legislative branch. This separation of powers limits the power of the government and prevents the government from violating the rights of the people.

15. Who is in charge of the executive branch?

- ★ **the President**

The job of the executive branch is to carry out, or execute, federal laws and enforce laws passed by Congress. The head of the executive branch is the president. The president is both the head of state and the head of government. The president’s powers include the ability to sign treaties with other countries and to select ambassadors to represent the United States around the world. The president also sets national policies and proposes laws to Congress. The president names the top leaders of the federal departments. When there is a vacancy on the Supreme

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

“kinh tế thị trường”. Trong kinh tế thị trường, các doanh nghiệp quyết định sản xuất hàng hóa gì, sản lượng bao nhiêu và giá cả. Người tiêu dùng quyết định sẽ mua hàng hóa hoặc dịch vụ gì, lúc nào và ở đâu. Trong kinh tế thị trường, cạnh tranh, cung, và cầu ảnh hưởng đến các quyết định của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

12. “Pháp trị” là gì?

- ★ Mọi người phải tuân thủ luật pháp.
- ★ Các nhà lãnh đạo phải tuân thủ luật pháp.
- ★ Chính phủ phải tuân thủ luật pháp.
- ★ Không ai cao hơn luật pháp.

John Adams là một trong những Nhà lập quốc và tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ. Ông đã viết rằng đất nước của chúng ta là, "một chính phủ pháp trị, chứ không phải là nhân trị." Không ai hoặc nhóm nào cao hơn luật pháp. Pháp trị nghĩa là tất cả mọi người (công dân và các nhà lãnh đạo) phải tuân thủ luật pháp. Tại Hoa Kỳ, Hiến pháp Hoa Kỳ là nền tảng cho pháp trị. Hoa Kỳ là một "nền dân chủ lập hiến" (một nền dân chủ với một hiến pháp). Trong dân chủ lập hiến, mọi người sẵn sàng tuân thủ các luật lệ vì các luật lệ được nhân dân tạo ra thông qua các đại diện dân cử của họ. Nếu tất cả mọi người được quản lý bởi các luật lệ giống nhau, các quyền và tự do cá nhân của mỗi người được bảo vệ tốt hơn. Pháp trị giúp đảm bảo rằng chính phủ bảo vệ tất cả mọi người một cách bình đẳng và không vi phạm các quyền của những người nhất định.

B: Hệ thống Chính phủ

13. Hãy nêu tên một ngành hoặc phần của chính phủ. *

- ★ Quốc hội
- ★ lập pháp
- ★ Tổng thống
- ★ hành pháp
- ★ tòa án
- ★ tư pháp

Hiến pháp thiết lập ba ngành của chính phủ: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Điều I của Hiến pháp quy định ngành lập pháp. Điều I giải thích rằng Quốc hội lập pháp. Quốc hội (Thượng viện và Hạ viện) là nhánh lập pháp của chính phủ

Hoa Kỳ. Điều II của Hiến pháp quy định nhánh hành pháp. Ngành hành pháp thực thi các luật lệ mà Quốc hội thông qua. Ngành hành pháp đảm bảo tất cả mọi người tuân thủ luật pháp của Hoa Kỳ. Tổng thống là người đứng đầu ngành hành pháp. Phó tổng thống và các thành viên nội các của Tổng thống cũng là một phần của ngành hành pháp. Điều III của Hiến pháp quy định ngành tư pháp. Ngành tư pháp đặt quyền lực tư pháp cao nhất trong tay Tòa án Tối cao. Một trách nhiệm của ngành tư pháp là quyết định các luật lệ và hành động của chính phủ có tuân thủ Hiến pháp không. Đây là một trách nhiệm rất quan trọng.

14. Điều gì ngăn một ngành của chính phủ trở nên quá quyền lực?

- ★ Kiểm tra và cân bằng
- ★ Phân quyền

Hiến pháp chia quyền lực của chính phủ vào ba ngành để ngăn một người hoặc nhóm có quá nhiều quyền lực. Việc phân chia chính phủ thành ba ngành tạo ra một hệ thống kiểm tra và cân bằng. Điều này nghĩa là mỗi ngành có thể chặn, hoặc đe dọa chặn, các hành động của các ngành khác. Đây là một số ví dụ: Thượng viện (một phần của ngành lập pháp) có thể chặn một hiệp ước do Tổng thống ký (ngành hành pháp). Trong ví dụ này, ngành lập pháp "kiểm tra" ngành hành pháp. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ (ngành tư pháp) có thể từ chối một đạo luật được Quốc hội (ngành lập pháp) thông qua. Trong ví dụ này, ngành tư pháp "kiểm tra" ngành lập pháp. Sự phân quyền này hạn chế quyền lực của chính phủ và ngăn chính phủ vi phạm các quyền của nhân dân.

15. Ai phụ trách ngành hành pháp?

- ★ Tổng thống

Công việc của ngành hành pháp là thực hiện, hoặc thi hành, luật liên bang và thực thi các luật được Quốc hội thông qua. Người đứng đầu ngành hành pháp là tổng thống. Tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là người đứng đầu chính phủ. Quyền hạn của tổng thống bao gồm khả năng ký hiệp ước với các nước khác và chọn đại sứ đại diện cho Hoa Kỳ trên thế giới. Tổng thống cũng lên các chính sách quốc gia và đề xuất luật lên Quốc hội. Tổng thống bổ nhiệm các lãnh đạo hàng đầu của các cơ quan liên bang. Khi có một vị trí trống trên Tòa án tối cao, Tổng thống bổ nhiệm một thành viên mới. Tuy nhiên, Thượng viện có quyền từ chối sự lựa chọn của tổng thống. Sự hạn chế quyền lực của tổng thống này là một ví dụ về kiểm tra và cân bằng.

Court, the president names a new member. However, the Senate has the power to reject the president’s choices. This limit on the power of the president is an example of checks and balances.

16. Who makes federal laws?

- ★ Congress
- ★ Senate and House (of Representatives)
- ★ (U.S. or national) legislature

Congress makes federal laws. A federal law usually applies to all states and all people in the United States. Either side of Congress—the Senate or the House of Representatives—can propose a bill to address an issue. When the Senate proposes a bill, it sends the bill to a Senate committee. The Senate committee studies the issue and the bill. When the House of Representatives proposes a bill, it sends the bill to a House of Representatives committee. The committee studies the bill and sometimes makes changes to it. Then the bill goes to the full House or Senate for consideration. When each chamber passes its own version of the bill, it often goes to a “conference committee.” The conference committee has members from both the House and the Senate. This committee discusses the bill, tries to resolve the differences, and writes a report with the final version of the bill. Then the committee sends the final version of the bill back to both houses for approval. If both houses approve the bill, it is considered “enrolled.” An enrolled bill goes to the president to be signed into law. If the president signs the bill, it becomes a federal law.

17. What are the two parts of the U.S. Congress?*

- ★ the Senate and House (of Representatives)

Congress is divided into two parts—the Senate and the House of Representatives. Because it has two “chambers,” the U.S. Congress is known as a “bicameral” legislature. The system of checks and balances works in Congress. Specific powers are assigned to each of these chambers. For example, only the Senate has the power to reject a treaty signed by the president or a person the president chooses to serve on the Supreme Court. Only the House of Representatives has the power to introduce a bill that requires Americans to pay taxes.



The Rotunda of the U.S. Capitol.
 Courtesy of the Architect of the Capitol.

18. How many U.S. Senators are there?

- ★ one hundred (100)

There are 100 senators in Congress, two from each state. All states have equal power in the Senate because each state has the same number of senators. States with a very small population have the same number of senators as states with very large populations. The Framers of the Constitution made sure that the Senate would be small. This would keep it more orderly than the larger House of Representatives. As James Madison wrote in *Federalist Paper #63*, the Senate should be a “temperate and respectable body of citizens” that operates in a “cool and deliberate” way.

19. We elect a U.S. Senator for how many years?

- ★ six (6)

The Framers of the Constitution wanted senators to be independent from public opinion. They thought a fairly long, six-year term would give them this protection. They also wanted longer Senate terms to balance the shorter two-year terms of the members of the House, who would more closely follow public opinion. The Constitution puts no limit on the number of terms a senator may serve. Elections for U.S. senators take place on even-numbered years. Every two years, one-third of the senators are up for election.

16. Ai tạo ra luật liên bang?

- ★ Quốc hội
- ★ Thượng viện và Hạ viện
- ★ Cơ quan lập pháp (Hoa Kỳ hoặc quốc gia)

Quốc hội tạo ra luật liên bang. Một đạo luật liên bang thường áp dụng cho tất cả các tiểu bang và tất cả mọi người ở Hoa Kỳ. Hai bên của Quốc hội - Thượng viện hoặc Hạ viện - có thể đề xuất một dự luật để giải quyết một vấn đề. Khi Thượng viện đề xuất một dự luật, nó sẽ gửi dự luật đó cho một ủy ban Thượng viện. Ủy ban Thượng viện nghiên cứu vấn đề và dự luật. Khi Hạ viện đề xuất một dự luật, nó sẽ gửi dự luật cho một ủy ban Hạ viện. Ủy ban này nghiên cứu dự luật và đôi khi thực hiện một số thay đổi. Sau đó, dự luật sẽ được đưa ra trước toàn Hạ viện hoặc Thượng viện để xem xét. Khi mỗi viện thông qua phiên bản dự luật riêng của mình, dự luật thường được đưa ra trước một "ủy ban hội nghị." Ủy ban hội nghị có các thành viên của cả Hạ viện và Thượng viện. Ủy ban này thảo luận dự luật, cố gắng giải quyết sự bất đồng, và viết một báo cáo với phiên bản cuối cùng của dự luật. Sau đó, ủy ban này sẽ gửi phiên bản cuối cùng của dự luật lại cho cả hai viện để thông qua. Nếu cả hai viện thông qua dự luật, dự luật được coi là "đăng ký." Một dự luật đăng ký được đưa cho tổng thống ký để thành luật. Nếu tổng thống ký dự luật, nó sẽ trở thành một đạo luật liên bang.

17. Hai phần của Quốc hội Hoa Kỳ là gì?*

- ★ Thượng viện và Hạ viện

Quốc hội được chia làm hai phần - Thượng viện và Hạ viện. Bởi vì nó có hai "viện," Quốc hội Hoa Kỳ được biết đến như một cơ quan lập pháp "lưỡng viện". Hệ thống kiểm tra và cân bằng hoạt động trong Quốc hội. Quyền hạn cụ thể được giao cho mỗi viện. Ví dụ, chỉ Thượng viện có quyền từ chối một hiệp ước do Tổng thống ký hoặc một người tổng thống chọn để phục vụ trong Tòa án Tối cao. Chỉ Hạ viện có quyền đề xuất một dự luật yêu cầu người Mỹ đóng thuế.

18. Hoa Kỳ có bao nhiêu Thượng nghị sĩ?

- ★ Một trăm (100)

Có 100 thượng nghị sĩ trong Quốc hội, hai từ mỗi tiểu bang. Tất cả các tiểu bang có quyền lực như nhau trong Thượng viện vì mỗi tiểu bang có cùng số thượng nghị sĩ. Các tiểu bang có rất ít dân có cùng số thượng nghị sĩ với các tiểu bang có rất nhiều dân. Những Người soạn thảo Hiến pháp đảm bảo rằng Thượng viện có quy mô nhỏ. Điều này sẽ giữ cho Thượng viện có trật tự hơn so Hạ viện đông hơn. Như James Madison đã viết trong Luận cương Liên bang Số 63, Thượng viện phải là một "chính thể chùng mực và đáng kính của công dân" và hoạt động một cách "điềm tĩnh và thận trọng".

19. Nhiệm kỳ của Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ là bao nhiêu năm?

- ★ Sáu (6)

Những Người soạn thảo Hiến pháp muốn thượng nghị sĩ được độc lập khỏi dư luận. Họ nghĩ rằng một nhiệm kỳ tương đối dài, sáu năm, sẽ cung cấp cho họ sự bảo vệ này. Họ cũng muốn nhiệm kỳ Thượng viện dài hơn để cân bằng nhiệm kỳ hai năm ngắn hơn của các dân biểu, những người sẽ theo dõi chặt chẽ hơn dư luận. Hiến pháp không giới hạn số nhiệm kỳ một thượng nghị sĩ có thể phục vụ. Bầu cử thượng nghị sĩ Hoa Kỳ diễn ra vào các năm chẵn. Mỗi hai năm, một phần ba các thượng nghị sĩ sẽ được bầu cử.

20. Who is one of your state's U.S. Senators now?*

- ★ *Answers will vary. [District of Columbia residents and residents of U.S. territories should answer that D.C. (or the territory where the applicant lives) has no U.S. Senators.]*

For a complete list of U.S. senators and the states they represent, go to <http://www.senate.gov>.

21. The House of Representatives has how many voting members?

- ★ *four hundred thirty-five (435)*

The House of Representatives is the larger chamber of Congress. Since 1912, the House of Representatives has had 435 voting members. However, the distribution of members among the states has changed over the years. Each state must have at least one representative in the House. Beyond that, the number of representatives from each state depends on the population of the state. The Constitution says that the government will conduct a census of the population every 10 years to count the number of people in each state. The results of the census are used to recalculate the number of representatives each state should have. For example, if one state gains many residents that state could get one or more new representatives. If another state loses residents, that state could lose one or more. But the total number of voting U.S. representatives does not change.

22. We elect a U.S. Representative for how many years?

- ★ *two (2)*

People who live in a representative's district are called "constituents." Representatives tend to reflect the views of their constituents. If representatives do not do this, they may be voted out of office. The Framers of the Constitution believed that short two-year terms and frequent elections would keep representatives close to their constituents, public opinion, and more aware of local and community concerns. The Constitution puts no limit on the number of terms a representative may serve. All representatives are up for election every two years.

23. Name your U.S. Representative.

- ★ *Answers will vary. [Residents of territories with nonvoting Delegates or Resident Commissioners may provide the name of that Delegate or Commissioner. Also acceptable is any statement that the territory has no (voting) Representatives in Congress.]*

For a complete list of U.S. representatives and the districts they represent, go to <http://www.house.gov>.

24. Who does a U.S. Senator represent?

- ★ *all people of the state*

Senators are elected to serve the people of their state for six years. Each of the two senators represents the entire state. Before the 17th Amendment to the Constitution was ratified in 1913, the state legislatures elected the U.S. senators to represent their state. Now, all the voters in a state elect their two U.S. senators directly.

25. Why do some states have more Representatives than other states?

- ★ *(because of) the state's population*
- ★ *(because) they have more people*
- ★ *(because) some states have more people*

The Founding Fathers wanted people in all states to be represented fairly. In the House of Representatives, a state's population determines the number of representatives it has. In this way, states with many people have a stronger voice in the House. In the Senate, every state has the same number of senators. This means that states with few people still have a strong voice in the national government. The state with the most representatives is California, with 53 representatives. The states with the fewest representatives are Alaska, Delaware, Montana, North Dakota, South Dakota, Vermont, and Wyoming. Each of these states has only one representative in the House.

26. We elect a President for how many years?

- ★ *four (4)*

Early American leaders thought that the head of the British government, the king, had too much power. Because of this, they limited the powers of the head

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

20. Hiện nay ai là một trong các Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ của tiểu bang quý vị?*

- ★ Trả lời sẽ thay đổi. [Cư dân Quận Columbia và cư dân các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ phải trả lời là Quận Columbia (hoặc vùng lãnh thổ quý vị đang sống) không có Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ.]

Để xem một danh sách đầy đủ các thượng nghị sĩ Hoa Kỳ và tiểu bang họ đại diện, truy cập <http://www.senate.gov>.

21. Hạ viện có bao nhiêu thành viên có quyền biểu quyết?

- ★ **Bốn trăm ba mươi lăm (435)**

Hạ viện là viện lớn hơn của Quốc hội. Từ năm 1912, Hạ viện đã 435 thành viên có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, sự phân bố của các thành viên giữa các tiểu bang đã thay đổi trong theo thời gian. Mỗi tiểu bang phải có ít nhất một dân biểu trong Hạ viện. Ngoài ra, số lượng các dân biểu của mỗi tiểu bang phụ thuộc vào dân số của tiểu bang đó. Hiến pháp nói rằng chính phủ sẽ tiến hành một cuộc điều tra dân số mỗi 10 năm để tính dân số trong mỗi tiểu bang. Kết quả điều tra dân số được sử dụng để tính toán lại số lượng dân biểu mỗi tiểu bang phải có. Ví dụ, nếu một tiểu bang tăng nhiều dân số tiểu bang đó có thể nhận được một dân biểu mới hoặc nhiều hơn. Nếu tiểu bang khác giảm dân số, tiểu bang đó có thể mất một dân biểu hoặc nhiều hơn. Nhưng tổng số dân biểu Hoa Kỳ có quyền biểu quyết không thay đổi.

22. Nhiệm kỳ của dân biểu Hoa Kỳ là bao nhiêu năm?

- ★ **hai (2)**

Nhân dân sống trong khu vực của một dân biểu được gọi là "cử tri." Các dân biểu có xu hướng phản ánh quan điểm của các cử tri của họ. Nếu các dân biểu không làm điều này, họ có thể bị bãi miễn khỏi chức vụ. Những Người soạn thảo Hiến pháp cho rằng nhiệm kỳ hai năm ngắn và các cuộc bầu cử thường xuyên sẽ giữ cho các dân biểu gần gũi với cử tri, dư luận xã hội, và ý thức hơn về mối quan tâm của địa phương và cộng đồng. Hiến pháp không giới hạn số nhiệm kỳ một dân biểu có thể phục vụ. Tất cả các dân biểu sẽ được bầu cử hai năm một lần.

23. Kể tên dân biểu của quý vị.

- ★ Trả lời sẽ thay đổi. [Cư dân của các vùng lãnh thổ có Đại biểu hoặc Ủy viên Cư dân không có quyền biểu quyết có thể kể tên Đại biểu hoặc Ủy viên đó. Trả lời là vùng lãnh thổ không có Dân biểu (có quyền biểu quyết) trong Quốc hội cũng được chấp nhận].

Để xem một danh sách đầy đủ các dân biểu hao kỳ và các khu vực họ đại diện, truy cập <http://www.house.gov>.

24. Một Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đại diện cho ai?

- ★ **Tất cả nhân dân của tiểu bang**

Các thượng nghị sĩ được bầu để phục vụ nhân dân của tiểu bang của họ trong sáu năm. Mỗi trong hai thượng nghị sĩ đại diện cho toàn bộ tiểu bang. Trước khi Điều bổ sung Số 17 của Hiến pháp được phê chuẩn năm 1913, cơ quan lập pháp của tiểu bang bầu ra các thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đại diện cho tiểu bang. Hiện nay, tất cả các cử tri trong một tiểu bang trực tiếp bầu hai thượng nghị sĩ Hoa Kỳ của mình.

25. Tại sao một số tiểu bang có nhiều dân biểu hơn các tiểu bang khác?

- ★ (do) dân số của tiểu bang
- ★ (vi) các tiểu bang đó đông dân hơn
- ★ (vi) một số tiểu bang đông dân hơn

Các Nhà lập quốc muốn nhân dân trong tất cả các tiểu bang được đại diện một cách công bằng. Trong Hạ viện, dân số của một tiểu bang xác định số lượng dân biểu của tiểu bang đó. Như vậy, các tiểu bang đông dân có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong Hạ viện. Tại Thượng viện, mỗi tiểu bang đều có cùng một số thượng nghị sĩ. Điều này nghĩa là các tiểu bang có ít dân vẫn có một tiếng nói mạnh mẽ trong chính phủ quốc gia.

26. Nhiệm kỳ của Tổng thống là bao nhiêu năm?

- ★ **bốn (4)**

Các nhà lãnh đạo nước Mỹ thườ ban đầu nghĩ rằng người đứng đầu chính phủ Vương quốc Anh, nhà vua, có quá nhiều quyền lực. Do đó, họ hạn chế quyền lực của người đứng đầu chính phủ mới của Hoa Kỳ. Họ quyết định rằng nhân dân sẽ bầu tổng thống bốn năm một lần. Tổng thống là quan chức duy nhất được toàn bộ nhân dân bầu cử thông

of the new U.S. government. They decided that the people would elect the president every four years. The president is the only official elected by the entire country through the Electoral College. The Electoral College is a process that was designed by the writers of the Constitution to select presidents. It came from a compromise between the president being elected directly by the people and the president being chosen by Congress. Citizens vote for electors, who then choose the president. Before 1951, there was no limit on the number of terms a president could serve. With the 22nd Amendment to the Constitution, the president can only be elected to two terms (four years each) for a total of eight years.

27. In what month do we vote for President?*

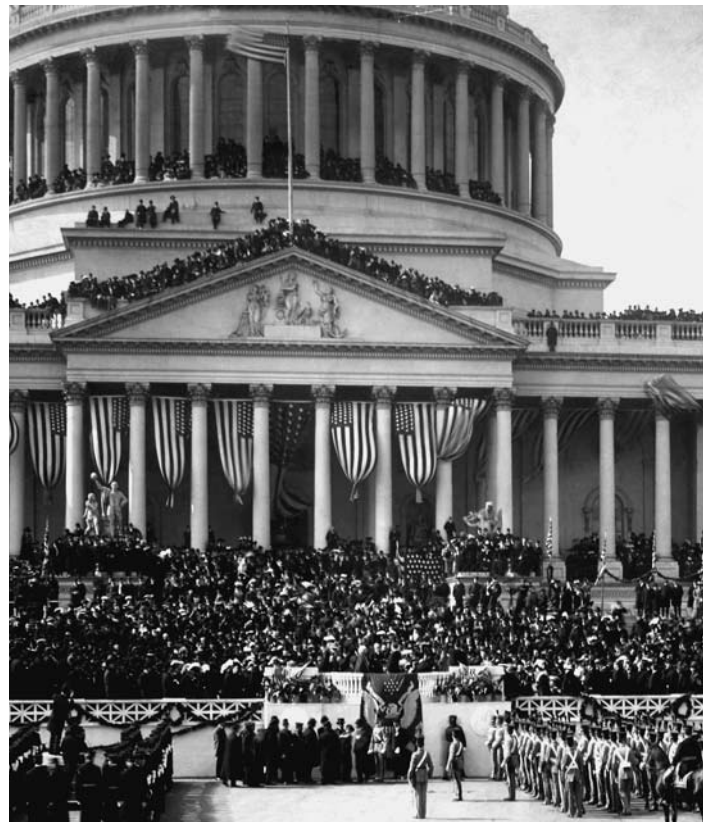
- ★ **November**

The Constitution did not set a national election day. In the past, elections for federal office took place on different days in different states. In 1845, Congress passed legislation to designate a single day for all Americans to vote. It made Election Day the Tuesday after the first Monday in November. Congress chose November because the United States was mostly rural. By November, farmers had completed their harvests and were available to vote. Another reason for this date was the weather. People were able to travel because it was not yet winter. They chose Tuesday for Election Day so that voters had a full day after Sunday to travel to the polls.

28. What is the name of the President of the United States now?*

- ★ **Barack Obama**
- ★ **Obama**

Barack Obama is the 44th president of the United States. He won the presidential election of 2008 and became the first African American president of the United States. As president, he is the head of the executive branch. As commander in chief, he is also in charge of the military. Obama was born in Hawaii on August 4, 1961. He graduated from Columbia University in New York. Obama also studied law and graduated from Harvard University in Massachusetts. He served as a U.S. senator for the state of Illinois before being elected president. President Obama's wife, called "the First Lady," is Michelle Obama.



The inauguration of President Theodore Roosevelt on March 4, 1905. Courtesy of the Library of Congress, LC-USZ62-231.

29. What is the name of the Vice President of the United States now?

- ★ **Joseph R. Biden, Jr.**
- ★ **Joe Biden**
- ★ **Biden**

Joseph (Joe) R. Biden, Jr. is the 47th vice president of the United States. Biden was born November 20, 1942 in Pennsylvania. Later, his family moved to Delaware. He graduated from the University of Delaware in 1965. In 1968, he graduated from law school at Syracuse University in New York. From 1972-2009, Biden served as a U.S. senator for the state of Delaware. As vice president, Biden is president of the U.S. Senate and a top advisor to the president. Vice President Biden is married to Jill Biden.

30. If the President can no longer serve, who becomes President?

- ★ **the Vice President**

If the president dies, resigns, or cannot work while still in office, the vice president becomes president. For this reason, the qualifications for vice president and president are the same. A vice president became

qua Đại cử tri đoàn. Đại cử tri đoàn là một quy trình được những người soạn thảo Hiến pháp thiết kế để lựa chọn tổng thống. Nó là một sự thỏa hiệp giữa việc nhân dân bầu trực tiếp tổng thống và việc Quốc hội chọn tổng thống. Các công dân bỏ phiếu cho các đại cử tri, những người sau đó chọn tổng thống. Trước năm 1951, không có giới hạn về số nhiệm kỳ một tổng thống có thể phục vụ. Với Điều bổ sung Số 22 của Hiến pháp, tổng thống chỉ có thể được bầu vào hai nhiệm kỳ (mỗi nhiệm kỳ bốn năm) với tổng số là tám năm.

27. Bầu Tổng thống vào tháng mấy?*

★ tháng Mười một

Hiến pháp không chọn một ngày bầu cử toàn quốc. Trong quá khứ, các cuộc bầu cử cho chức vụ liên bang diễn ra vào những ngày khác nhau tại các tiểu bang khác nhau. Vào năm 1845, Quốc hội thông qua luật để chỉ định một ngày duy nhất cho tất cả người Mỹ đi bỏ phiếu. Luật này quy định Ngày Bầu cử là ngày thứ Ba sau ngày Thứ Hai đầu tiên của tháng Mười Một. Quốc hội chọn Tháng Mười Một vì hầu hết Hoa Kỳ là vùng nông thôn. Vào tháng Mười một, nông dân đã thu hoạch xong và sẵn sàng đi bỏ phiếu. Một lý do khác để chọn ngày này là thời tiết. Người dân có thể đi chuyến vì vẫn chưa phải là mùa đông. Họ chọn thứ Ba làm Ngày Bầu cử để các cử tri có nguyên một ngày sau Chủ nhật để đi di chuyển đến các điểm bỏ phiếu.

28. Tên của Tổng thống đương nhiệm của Hoa Kỳ là gì?*

★ Barack Obama

★ Obama

Barack Obama là tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ. Ông đắc cử tổng thống năm 2008 và là tổng thống người Mỹ gốc Phi đầu tiên của Hoa Kỳ. Là tổng thống, ông là người đứng đầu ngành hành pháp. Là tổng tư lệnh, ông cũng là người phụ trách quân đội. Obama sinh tại Hawaii vào ngày 4 tháng Tám năm 1961. Ông tốt nghiệp Đại học Columbia ở New York. Obama cũng học luật và tốt nghiệp Đại học Harvard ở Massachusetts. Ông là thượng nghị sĩ Hoa Kỳ cho tiểu bang Illinois trước khi được bầu làm tổng thống. Vợ của Tổng thống Obama, được gọi là "Đệ nhất phu nhân," là Michelle Obama.

29. Tên của Phó Tổng thống đương nhiệm của Hoa Kỳ là gì?

★ Joseph R. Biden, Jr

★ Joe Biden

★ Biden

Joseph (Joe) R. Biden, Jr là phó tổng thống thứ 47 của Hoa Kỳ. Biden sinh vào ngày 20 tháng 11 năm 1942 tại Pennsylvania. Sau đó, gia đình ông chuyển đến Delaware. Ông tốt nghiệp trường Đại học Delaware năm 1965. Năm 1968, ông tốt nghiệp trường luật tại Đại học Syracuse ở New York. Từ 1972-2009, Biden là thượng nghị sĩ Hoa Kỳ cho tiểu bang Delaware. Là phó tổng thống, Biden là Chủ tịch Thượng viện Mỹ và một cố vấn hàng đầu của Tổng thống. Phó Tổng thống Biden kết hôn với Jill Biden.

30. Nếu Tổng thống không thể tiếp tục phục vụ, ai sẽ trở thành Tổng thống?

★ Phó Tổng thống

Nếu tổng thống qua đời, từ chức, hay không thể làm việc trong nhiệm kỳ, phó tổng thống trở thành tổng thống. Do đó, điều kiện của phó tổng thống và tổng thống là giống nhau. Trong lịch sử Hoa Kỳ đã có 9 lần phó tổng thống

president nine times in U.S. history when the president died or left office. William Henry Harrison died in office in 1841. Zachary Taylor died in office in 1850. Abraham Lincoln was killed in office in 1865. James Garfield was killed in office in 1881. William McKinley was killed in office in 1901. Warren Harding died in office in 1923. Franklin Roosevelt died in office in 1945. John F. Kennedy was killed in office in 1963. Richard Nixon resigned from office in 1974. No one other than the vice president has ever succeeded to the presidency.

31. If both the President and the Vice President can no longer serve, who becomes President?

★ **the Speaker of the House**

If both the president and vice president cannot serve, the next person in line is the speaker of the House of Representatives. This has not always been the procedure. Soon after the country was founded, a law was passed that made the Senate president pro tempore the next in line after the president and vice president. The president pro tempore presides over the Senate when the vice president is not there. Later in U.S. history, the secretary of state was third in line. With the Presidential Succession Act of 1947, Congress returned to the original idea of having a congressional leader next in line. In 1967, the 25th Amendment was ratified. It established procedures for presidential and vice presidential succession.

32. Who is the Commander in Chief of the military?

★ **the President**

The Founding Fathers strongly believed in republican ideals. A republic is a government where a country’s political power comes from the citizens, not the rulers, and is put into use by representatives elected by the citizens. That is why they made the president the commander in chief. They wanted a civilian selected by the people. They did not want a professional military leader. The president commands the armed forces, but Congress has the power to pay for the armed forces and declare war. In 1973, many members of Congress believed that the president was misusing or abusing his powers as commander in chief. They thought that the president was ignoring the legislative branch and not allowing the system of checks and balances to work. In response, Congress passed the War Powers Act. The War Powers Act

gave Congress a stronger voice in decisions about the use of U.S. troops. President Richard Nixon vetoed this bill, but Congress overrode his veto. Because we have a system of checks and balances, one branch of government is able to check the other branches.

33. Who signs bills to become laws?

★ **the President**

Every law begins as a proposal made by a member of Congress, either a senator (member of the Senate) or representative (member of the House of Representatives). When the Senate or House begins to debate the proposal, it is called a “bill.” After debate in both houses of Congress, if a majority of both the Senate and House vote to pass the bill, it goes to the president. If the president wants the bill to become law, he signs it. If the president does not want the bill to become a law, he vetoes it. The president cannot introduce a bill. If he has an idea for a bill, he must ask a member of Congress to introduce it.

34. Who vetoes bills?

★ **the President**

The president has veto power. This means that the president can reject a bill passed by Congress. If the president vetoes a bill, he prevents it from becoming a law. The president can send the bill back to Congress unsigned. Often he will list reasons why he rejects it. The president has 10 days to evaluate the bill. If the president does not sign the bill after 10 days and Congress is in session, the bill automatically becomes a law. If the president does nothing with the bill and Congress adjourns within the 10-day period, the bill does not become law—this is called a “pocket veto.” If two-thirds of the House and two-thirds of the Senate vote to pass the bill again, the bill becomes a law, even though the president did not sign it. This process is called “overriding the president’s veto.” It is not easy to do.

35. What does the President’s Cabinet do?

★ **advises the President**

The Constitution says that the leaders of the executive departments should advise the president. These department leaders, most of them called “secretaries,” make up the cabinet. The president nominates the

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

trở thành tổng thống khi tổng thống qua đời hoặc từ chức. William Henry Harrison qua đời trong nhiệm kỳ năm 1841. Zachary Taylor qua đời trong nhiệm kỳ năm 1850. Abraham Lincoln bị ám sát trong nhiệm kỳ năm 1865. James Garfield bị ám sát trong nhiệm kỳ năm 1881. William McKinley bị ám sát trong nhiệm kỳ năm 1901. Warren Harding qua đời trong nhiệm kỳ năm 1923. Franklin Roosevelt qua đời trong nhiệm kỳ năm 1945. John F. Kennedy bị ám sát trong nhiệm kỳ năm 1963. Richard Nixon từ chức năm 1974. Chưa có ai không phải là phó tổng thống được kế nhiệm chức tổng thống.

31. Nếu cả Tổng thống và Phó Tổng thống không thể phục vụ, ai sẽ trở thành Tổng thống?

★ Chủ tịch Hạ viện

Nếu cả tổng thống và phó tổng thống không thể phục vụ, người kế vị tiếp theo là Chủ tịch Hạ viện. Quy trình kế vị không phải luôn là như vậy. Ngay sau khi lập quốc, một đạo luật đã được thông qua đã cho chủ tịch Thượng viện kế vị tạm thời sau tổng thống và phó tổng thống. Tổng thống tạm thời chủ trì Thượng viện khi phó tổng thống không có mặt. Sau này trong lịch sử Hoa Kỳ, bộ trưởng ngoại giao đứng thứ ba trong thứ tự kế vị. Với Đạo luật Kế vị Tổng thống năm 1947, Quốc hội đã quay trở lại với tư tưởng ban đầu là cho một nhà lãnh đạo quốc hội thành người kế vị tiếp theo. Năm 1967, Điều bổ sung Số 25 được phê chuẩn. Nó thiết lập quy trình cho việc kế vị tổng thống và phó tổng thống.

32. Ai là Tổng tư lệnh quân đội?

★ Tổng thống

Các Nhà lập quốc tin tưởng mạnh mẽ các tư tưởng cộng hòa. Một nền cộng hòa là một chính phủ mà quyền lực chính trị của đất nước đến từ các công dân, không phải từ những người cai trị, và các đại biểu do các công dân bầu ra đưa vào sử dụng. Đó là lý do họ cho tổng thống làm tổng tư lệnh. Họ muốn một người dân thường do nhân dân chọn. Họ không muốn một lãnh đạo quân sự chuyên nghiệp. Tổng thống ra lệnh cho lực lượng vũ trang, nhưng Quốc hội có quyền trả cho lực lượng vũ trang và tuyên bố chiến tranh. Vào năm 1973, nhiều thành viên Quốc hội cho rằng tổng thống đã lạm quyền hoặc lạm dụng quyền là tổng tư lệnh của mình. Họ cho rằng tổng thống phớt lờ ngành lập pháp và không cho phép hệ thống kiểm tra và cân bằng hoạt động. Để đáp lại, Quốc hội thông qua Đạo luật Quyền hạn Chiến tranh.

Đạo Luật Quyền hạn Chiến tranh cho Quốc hội có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong các quyết định về việc sử dụng quân đội Hoa Kỳ. Tổng thống Richard Nixon phủ quyết dự luật này, nhưng Quốc hội bác bỏ phủ quyết của ông. Vì chúng ta có một hệ thống kiểm tra và cân bằng, một ngành của chính phủ có thể kiểm tra các ngành khác.

33. Ai ký các dự luật để trở thành luật?

★ Tổng thống

Tất cả các đạo luật bắt đầu bằng một đề xuất của một thành viên của Quốc hội, hoặc một thượng nghị sĩ (thành viên của Thượng viện) hoặc một dân biểu (thành viên của Hạ viện). Khi Thượng viện hoặc Hạ viện bắt đầu tranh luận về đề xuất này, nó được gọi là "dự luật." Sau khi tranh luận trong cả hai viện của Quốc hội, nếu đa số của cả Thượng viện và Hạ viện bỏ phiếu thông qua dự luật, nó được trình lên tổng thống. Tổng thống ký dự luật nếu ông muốn dự luật trở thành luật. Tổng thống phủ quyết dự luật nếu ông không muốn dự luật trở thành luật. Tổng thống không có thể đề xuất một dự luật. Nếu ông có ý tưởng cho một dự luật, ông phải yêu cầu một thành viên của Quốc hội để xuất nó.

34. Ai phủ quyết dự luật?

★ Tổng thống

Tổng thống có quyền phủ quyết. Điều này nghĩa là tổng thống có thể từ chối một dự luật Quốc hội thông qua. Nếu tổng thống phủ quyết một dự luật, ông ngăn cản nó trở thành luật. Tổng thống có thể gửi dự luật chưa ký lại cho Quốc hội. Thường ông sẽ liệt kê những lý do tại sao ông từ chối nó. Tổng thống có 10 ngày để đánh giá dự luật. Nếu tổng thống không ký dự luật sau 10 ngày và đang trong phiên họp Quốc hội, dự luật này tự động trở thành luật. Nếu tổng thống không làm gì với dự luật và Quốc hội đang nghỉ trong giai đoạn 10 ngày, dự luật đó sẽ không trở thành luật – điều này được gọi là "phủ quyết gián tiếp." Nếu hai phần ba Hạ viện và hai phần ba Thượng viện bỏ phiếu thông qua dự luật này một lần nữa, dự luật trở thành luật, mặc dù tổng thống không ký. Quá trình này được gọi là "bác bỏ phủ quyết của tổng thống." Điều này không dễ thực hiện.

35. Nội các của Tổng thống làm gì?

★ Cố vấn cho Tổng thống

Hiến pháp nói rằng những người đứng đầu các cơ quan hành pháp phải cố vấn cho tổng thống. Những người đứng đầu các cơ quan, hầu hết được gọi là "bộ trưởng", tạo thành nội các. Tổng thống đề cử các thành viên nội các làm cố vấn của mình.

cabinet members to be his advisors. For a nominee to be confirmed, a majority of the Senate must approve the nominee. Throughout history, presidents have been able to change who makes up the cabinet or add departments to the cabinet. For example, when the Department of Homeland Security was created, President George W. Bush added the leader of this department to his cabinet.

36. What are two Cabinet-level positions?

- ★ Secretary of Agriculture
- ★ Secretary of Commerce
- ★ Secretary of Defense
- ★ Secretary of Education
- ★ Secretary of Energy
- ★ Secretary of Health and Human Services
- ★ Secretary of Homeland Security
- ★ Secretary of Housing and Urban Development
- ★ Secretary of the Interior
- ★ Secretary of Labor
- ★ Secretary of State
- ★ Secretary of Transportation
- ★ Secretary of the Treasury
- ★ Secretary of Veterans Affairs
- ★ Attorney General
- ★ Vice President

The people on the president's cabinet are the vice president and the heads of the 15 executive departments. The president may appoint other government officials to the cabinet, but no elected official may serve on the cabinet while in office. When George Washington was president, there were only four cabinet members: the secretary of state, secretary of the treasury, secretary of war, and attorney general. The government established the other executive departments later.

37. What does the judicial branch do?

- ★ reviews laws
- ★ explains laws
- ★ resolves disputes (disagreements)
- ★ decides if a law goes against the Constitution

The judicial branch is one of the three branches of government. The Constitution established the judicial



The Contemplation of Justice statue outside the U.S. Supreme Court building in Washington, D.C.

Courtesy of the Collection of the Supreme Court of the United States.

branch of government with the creation of the Supreme Court. Congress created the other federal courts. All these courts together make up the judicial branch. The courts review and explain the laws, and they resolve disagreements about the meaning of the law. The U.S. Supreme Court makes sure that laws are consistent with the Constitution. If a law is not consistent with the Constitution, the Court can declare it unconstitutional. In this case, the Court rejects the law. The Supreme Court makes the final decision about all cases that have to do with federal laws and treaties. It also rules on other cases, such as disagreements between states.

38. What is the highest court in the United States?

- ★ the Supreme Court

The U.S. Supreme Court has complete authority over all federal courts. Its rulings have a significant effect. A Supreme Court ruling can affect the outcome of many cases in the lower courts. The Supreme Court's interpretations of federal laws and of the Constitution are final. The Supreme Court is limited in its power over the states. It cannot make decisions about state

Để với một ứng viên được xác nhận, đa số Thượng viện phải chấp nhận ứng viên đó. Trong lịch sử, Tổng thống đã có thể thay đổi các thành viên nội các hoặc thêm các cơ quan vào nội các. Ví dụ, khi Bộ An ninh Nội địa được tạo ra, Tổng thống George W. Bush bổ sung người đứng đầu cơ quan này vào nội các của ông.

36. Hai vị trí cấp Nội các là gì?

- ★ Bộ trưởng Nông nghiệp
- ★ Bộ trưởng Thương mại
- ★ Bộ trưởng Quốc phòng
- ★ Bộ trưởng Giáo dục
- ★ Bộ trưởng Năng lượng
- ★ Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh
- ★ Bộ trưởng An ninh Nội địa
- ★ Bộ trưởng Gia cư và Phát triển Đô thị
- ★ Bộ trưởng Nội vụ
- ★ Bộ trưởng Lao động
- ★ Bộ trưởng Ngoại giao
- ★ Bộ trưởng Giao thông
- ★ Bộ trưởng Ngân khố
- ★ Bộ trưởng Cựu chiến binh
- ★ Tổng Chương lý
- ★ Phó Tổng thống

Những người trong nội các của tổng thống là phó tổng thống và người đứng đầu 15 cơ quan hành pháp. Tổng thống có thể chỉ định các quan chức chính phủ khác vào nội các, nhưng không quan chức được bầu cử nào có thể phục vụ trong nội các khi vẫn còn nhiệm kỳ. Khi George Washington là Tổng thống, chỉ có bốn thành viên nội các: bộ trưởng ngoại giao, bộ trưởng ngân khố, bộ trưởng quốc phòng, và tổng chương lý. Chính phủ thành lập các cơ quan hành pháp khác sau này.

37. Ngành tư pháp làm gì?

- ★ Đánh giá các đạo luật
- ★ Giải thích các đạo luật
- ★ Giải quyết tranh chấp (bất đồng)
- ★ Quyết định một đạo luật có chống lại Hiến pháp không

Ngành tư pháp là một trong ba ngành của chính phủ. Hiến pháp thiết lập ngành tư pháp với việc tạo ra Tòa án Tối cao. Quốc hội tạo ra các tòa án liên bang khác. Tất cả các tòa án này cùng nhau tạo nên ngành tư pháp. Tòa án xem xét và giải thích các đạo luật, và giải quyết bất đồng về ý nghĩa của pháp luật. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đảm bảo rằng pháp luật phù hợp với Hiến pháp. Nếu một đạo luật không phù hợp với Hiến pháp, Tòa án có thể tuyên bố nó trái hiến pháp. Trong trường hợp này, Tòa án bác bỏ đạo luật này. Tòa án tối cao đưa ra quyết định cuối cùng về tất cả các vụ kiện liên quan đến luật pháp liên bang và các hiệp ước. Tòa cũng xét xử các vụ kiện khác, như là bất đồng giữa các tiểu bang.

38. Tòa án nào là tòa án tối cao ở Hoa Kỳ?

★ Tòa án Tối cao

Tòa án Tối cao Hoa Kỳ có thẩm quyền cao hơn tất cả các tòa án liên bang. Quyết định của Tòa có ảnh hưởng đáng kể. Một phán quyết của Tòa án Tối cao có thể ảnh hưởng đến kết quả của nhiều vụ kiện tại các tòa án thấp hơn. Cách giải thích luật liên bang và Hiến pháp của Tòa án tối cao là cuối cùng. Tòa án tối cao bị giới hạn trong quyền lực với các tiểu bang. Tòa không thể ra quyết định về luật tiểu bang hoặc hiến pháp bang. Tòa có thể quyết định một đạo luật hoặc hành động của tiểu bang trái với luật liên bang hoặc Hiến pháp Hoa Kỳ. Nếu điều này xảy ra, đạo luật tiểu bang đó sẽ không hợp lệ. Phán quyết của Tòa án Tối cao trong vụ kiện Marbury chống lại Madison thiết lập quyền lực này, gọi là « đánh giá tư pháp ». Tòa án Tối cao cũng xét xử các vụ kiện

law or state constitutions. The Court can decide that a state law or action conflicts with federal law or with the U.S. Constitution. If this happens, the state law becomes invalid. The Supreme Court case ruling *Marbury v. Madison* established this power, known as “judicial review.” The Supreme Court also rules on cases about significant social and public policy issues that affect all Americans. The Supreme Court ruled on the court case *Brown v. the Board of Education of Topeka*, which ended racial segregation in schools.

39. How many justices are on the Supreme Court?

- ★ nine (9)

The Constitution does not establish the number of justices on the Supreme Court. In the past, there have been as many as 10 and as few as six justices. Now, there are nine justices on the Supreme Court: eight associate justices and one chief justice. The Constitution gives the president the power to nominate justices to the Supreme Court. The nominee must then be confirmed by the Senate. Justices serve on the court for life or until they retire. For more information on the U.S. Supreme Court, go to <http://www.supremecourtus.gov>.

40. Who is the Chief Justice of the United States now?

- ★ John Roberts (John G. Roberts, Jr.)

John G. Roberts, Jr. is the 17th chief justice of the United States. After the death of former chief justice William Rehnquist in September 2005, President George W. Bush nominated Roberts for this position. Judge Roberts became chief justice when he was 50. He is the youngest chief justice since 1801, when John Marshall became chief justice at the age of 45. Before he became chief justice, Judge Roberts served on the U.S. Court of Appeals for the District of Columbia Circuit. Although the chief justice of the United States is the highest official in the judicial branch, his vote on the Supreme Court carries the same weight as the other justices.

41. Under our Constitution, some powers belong to the federal government. What is one power of the federal government?

- ★ to print money
- ★ to declare war
- ★ to create an army
- ★ to make treaties

The powers of government are divided between the federal government and the state governments. The federal government is known as a limited government. Its powers are restricted to those described in the U.S. Constitution. The Constitution gives the federal government the power to print money, declare war, create an army, and make treaties with other nations. Most other powers that are not given to the federal government in the Constitution belong to the states.

42. Under our Constitution, some powers belong to the states. What is one power of the states?

- ★ provide schooling and education
- ★ provide protection (police)
- ★ provide safety (fire departments)
- ★ give a driver’s license
- ★ approve zoning and land use

In the United States, the federal and state governments both hold power. Before the Constitution, the 13 colonies governed themselves individually much like state governments. It was not until the Articles of Confederation and then the Constitution that a national or federal government was established. Today, although each state has its own constitution, these state constitutions cannot conflict with the U.S. Constitution. The U.S. Constitution is the supreme law of the land. The state governments hold powers not given to the federal government in the U.S. Constitution. Some powers of the state government are the power to create traffic regulations and marriage requirements, and to issue driver’s licenses. The Constitution also provides a list of powers that the states do not have. For example, states cannot coin (create) money. The state and federal governments also share some powers, such as the ability to tax people.

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

về các vấn đề chính sách xã hội và công cộng đáng kể ảnh hưởng đến mọi người Mỹ. Tòa án Tối cao phán quyết vụ kiện Brown chống lại Hội đồng Giáo dục Topeka kết thúc sự phân biệt chủng tộc tại trường học.

39. Có bao nhiêu thẩm phán ở Tòa án Tối cao?

★ **chín (9)**

Hiến pháp không quy định số lượng thẩm phán ở Tòa án Tối Cao. Trong quá khứ, lúc nhiều nhất có 10 và lúc ít nhất có sáu thẩm phán. Hiện nay, có chín thẩm phán ở Tòa án Tối Cao: tám thẩm phán và một chánh án. Hiến pháp trao quyền đề cử thẩm phán cho Tòa án Tối cao cho tổng thống. Ứng viên phải sau đó được Thượng viện xác nhận. Thẩm phán phục vụ trên tòa suốt đời hoặc đến khi nghỉ hưu. Để biết thêm thông tin về Tòa án Tối cao, truy cập <http://www.supremecourtus.gov>.

40. Hiện nay ai là Chánh án của Hoa Kỳ?

★ **John Roberts (John G. Roberts, Jr.)**

John G. Roberts, Jr. là Chánh án thứ 17 của Hoa Kỳ. Sau khi cựu chánh án William Rehnquist qua đời vào tháng Chín năm 2005, Tổng thống George W. Bush đề cử Roberts cho vị trí này. Thẩm phán Roberts trở thành chánh án khi ông 50. Ông là Chánh án trẻ nhất kể từ năm 1801, khi John Marshall đã trở thành chánh án ở tuổi 45. Trước khi trở thành chánh án, thẩm phán Roberts phục vụ trong Tòa phúc thẩm Hoa Kỳ cho Quận Columbia Circuit. Mặc dù chánh án của Hoa Kỳ là chức vụ cao nhất trong ngành tư pháp, lá phiếu của ông tại Tòa án Tối cao mang cũng có cùng sức nặng như các thẩm phán khác.

41. Theo Hiến pháp của chúng ta, một số quyền thuộc về chính phủ liên bang. Một quyền của chính phủ liên bang là gì?

- ★ in tiền
- ★ tuyên bố chiến tranh
- ★ tạo ra một đội quân
- ★ lập hiệp ước

Quyền lực của chính phủ được phân chia giữa chính phủ liên bang và các chính phủ tiểu bang. Chính phủ liên bang được biết đến như một chính phủ hạn quyền. Quyền lực của chính phủ liên bang bị Hiến pháp Hoa Kỳ hạn chế. Hiến pháp cho chính phủ liên bang quyền in tiền, tuyên bố chiến tranh, tạo ra một đội quân, và lập hiệp ước với các quốc gia khác. Hầu hết các quyền khác không trao cho chính phủ liên bang trong Hiến pháp thuộc về các tiểu bang.

42. Theo Hiến pháp của chúng ta, một số quyền thuộc về các tiểu bang. Một quyền của các tiểu bang là gì?

- ★ cung cấp trường học và giáo dục
- ★ cung cấp bảo vệ (cảnh sát)
- ★ cung cấp sự an toàn (sở cứu hỏa)
- ★ cấp bằng lái xe
- ★ phê duyệt quy hoạch và sử dụng đất

Tại Hoa Kỳ, các chính phủ liên bang và tiểu bang đều nắm giữ quyền lực. Trước khi có Hiến pháp, 13 thuộc địa tự quản lý độc lập như các chính phủ tiểu bang. Đến khi có Các Điều khoản Hợp bang và sau đó là Hiến pháp thì một chính phủ quốc gia hoặc liên bang mới được thành lập. Ngày nay, mặc dù mỗi bang đều có hiến pháp riêng của mình, các hiến pháp bang này không thể trái với Hiến pháp Hoa Kỳ. Hiến pháp Hoa Kỳ là luật tối cao của đất nước. Các chính phủ tiểu bang giữ các quyền không được trao cho chính phủ liên bang trong Hiến pháp Hoa Kỳ. Một số quyền của chính phủ tiểu bang là quyền tạo ra luật giao thông và quy định kết hôn, và cấp bằng lái xe. Hiến pháp cũng cung cấp một danh sách các quyền mà các tiểu bang không có. Ví dụ, các tiểu bang không thể đúc (tạo) tiền. Các chính phủ tiểu bang và liên bang cũng chia sẻ một số quyền hạn, như khả năng đánh thuế nhân dân.

43. Who is the Governor of your state now?

- ★ **Answers will vary. [District of Columbia residents should answer that D.C. does not have a Governor.]**

To learn the name of the governor of your state or territory, go to <http://www.usa.gov> and select the state government link. Similar to the federal government, most states have three branches of government. The branches are executive, legislative, and judicial. The governor is the chief executive of the state. The governor's job in a state government is similar to the president's job in the federal government. However, the state laws that a governor carries out are different from the federal laws that the president carries out. The Constitution says that certain issues are covered by federal, not state, laws. All other issues are covered by state laws. The governor's duties and powers vary from state to state. The number of years that a governor is elected to serve—called a “term”—is four years. The exceptions are New Hampshire and Vermont, where governors serve for two years.

44. What is the capital of your state?*

- ★ **Answers will vary. [District of Columbia residents should answer that D.C. is not a state and does not have a capital. Residents of U.S. territories should name the capital of the territory.]**

To learn the capital of your state or territory, go to <http://www.usa.gov> and select the state government link. Each state or territory has its own capital. The state capital is where the state government conducts its business. It is similar to the nation's capital, Washington, D.C., where the federal government conducts its business. Some state capitals have moved from one city to another over the years, but the state capitals have not changed since 1910. Usually, the governor lives in the state's capital city.

45. What are the two major political parties in the United States?*

- ★ **Democratic and Republican**

The Constitution did not establish political parties. President George Washington specifically warned against them. But early in U.S. history, two political



Map of the United States including state capitals.
Courtesy of the National Atlas of the United States, March 5, 2003,
<http://nationalatlas.gov>.

groups developed. They were the Democratic-Republicans and the Federalists. Today, the two major political parties are the Democratic Party and the Republican Party. President Andrew Jackson created the Democratic Party from the Democratic-Republicans. The Republican Party took over from the Whigs as a major party in the 1860s. The first Republican president was Abraham Lincoln. Throughout U.S. history, there have been other parties. These parties have included the Know-Nothing (also called American Party), Bull-Moose (also called Progressive), Reform, and Green parties. They have played various roles in American politics. Political party membership in the United States is voluntary. Parties are made up of people who organize to promote their candidates for election and to promote their views about public policies.

46. What is the political party of the President now?

- ★ **Democratic (Party)**

The two major political parties in the United States today are the Democratic and Republican parties. The current president, Barack Obama, is a member of the Democratic Party. Other notable Democratic presidents include Woodrow Wilson, Franklin D. Roosevelt, Harry Truman, John F. Kennedy, Lyndon B. Johnson, Jimmy Carter, and William “Bill” Clinton. Notable Republican presidents include Abraham Lincoln, Theodore Roosevelt, Warren Harding, Herbert Hoover, Dwight Eisenhower, Ronald Reagan, and George H. W. Bush. Since the middle of the 19th

43. Ai là Thống đốc bang đương nhiệm của quý vị?

- ★ **Trả lời sẽ thay đổi. [Cư dân Quận Columbia sẽ trả lời rằng D.C. không có Thống đốc.]**

Để biết tên thống đốc của tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị, truy cập www.usa.gov. Tương tự như chính phủ liên bang, hầu hết các tiểu bang có ba ngành chính phủ. Các ngành này là hành pháp, lập pháp và tư pháp. Thống đốc là chức vụ hành pháp cao nhất của tiểu bang. Công việc của thống đốc trong một chính phủ tiểu bang cũng tương tự như công việc của tổng thống trong chính phủ liên bang. Tuy nhiên, các luật tiểu bang do một thống đốc thực hiện khác với các luật liên bang do tổng thống thực hiện. Hiến pháp nói rằng một số vấn đề nhất định thuộc thẩm quyền của luật liên bang, không phải luật tiểu bang. Tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của luật tiểu bang. Nhiệm vụ và quyền hạn của thống đốc thay đổi từ tiểu bang sang tiểu bang. Số năm mà một thống đốc được bầu để phục vụ - được gọi là một "nhiệm kỳ" - là bốn năm. Các trường hợp ngoại lệ là New Hampshire và Vermont, nơi thống đốc phục vụ trong hai năm.

44. Thủ phủ tiểu bang của quý vị là gì?*

- ★ **Trả lời sẽ thay đổi. [Cư dân Quận Columbia phải trả lời rằng D.C. không phải là một tiểu bang và không có thủ phủ. Cư dân của các vùng lãnh thổ Hoa Kỳ phải nêu tên thủ phủ của vùng lãnh thổ.]**

Để biết thủ phủ của tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị, truy cập www.usa.gov. Mỗi tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ có thủ phủ riêng. Thủ phủ tiểu bang là nơi mà chính phủ tiểu bang làm việc. Nó tương tự như thủ đô của quốc gia, Washington, D.C., nơi mà chính phủ liên bang làm việc. Một số thủ phủ tiểu bang đã chuyển từ thành phố này sang thành phố khác theo thời gian, nhưng các thủ phủ tiểu bang đã không thay đổi kể từ năm 1910. Thông thường, các thống đốc sống ở thành phố thủ phủ tiểu bang.

45. Hai đảng chính trị lớn tại Hoa Kỳ là gì?*

- ★ **Dân chủ và Cộng hòa**

Hiến pháp đã không quy định các đảng chính trị. Tổng thống George Washington đặc biệt cảnh cáo về các đảng chính trị. Nhưng trong lịch sử Hoa Kỳ thưở ban đầu, hai nhóm chính trị phát triển. Họ là những người Dân chủ - Cộng hòa và những người theo chủ trương Liên bang. Ngày nay, hai đảng chính trị lớn là Đảng Dân chủ và

Đảng Cộng hòa. Tổng thống Andrew Jackson tạo ra Đảng Dân chủ từ những người Dân chủ - Cộng hòa. Đảng Cộng hòa thay thế Đảng Whig làm một đảng lớn trong những năm 1860. Tổng thống của đảng cộng hòa đầu tiên là Abraham Lincoln. Trong suốt lịch sử Hoa Kỳ, đã có các đảng khác. Các đảng này bao gồm các đảng Know-Nothing (còn gọi là Đảng Mỹ), đảng Bull-Moose (còn gọi là Tiến bộ), đảng Cải cách, và đảng Xanh. Họ đã đóng những vai trò khác nhau trong nền chính trị Mỹ. Trở thành thành viên đảng phái chính trị tại Hoa Kỳ là tự nguyện. Các đảng được tạo thành từ những người tổ chức để vận động bầu cử cho ứng viên của họ và để thúc đẩy quan điểm của họ về các chính sách công.

46. Đảng chính trị của Tổng thống đương nhiệm là gì?

- ★ **(Đảng) Dân chủ**

Hai đảng chính trị lớn ở Hoa Kỳ hiện nay là đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa. Tổng thống đương nhiệm, Barack Obama, là một thành viên của Đảng Dân chủ. Những Tổng thống của đảng Dân chủ đáng chú ý khác bao gồm Woodrow Wilson, Franklin D. Roosevelt, Harry Truman, John F. Kennedy, Lyndon B. Johnson, Jimmy Carter, và William "Bill" Clinton. Các Tổng thống của đảng Cộng hòa đáng chú ý bao gồm Abraham Lincoln, Theodore Roosevelt, Warren Harding, Herbert Hoover, Dwight Eisenhower, Ronald Reagan và George H. W. Bush. Kể từ giữa thế kỷ 19, biểu tượng của đảng Cộng hòa là con voi. Đảng Cộng hòa cũng được gọi là "Grand Old Party" hoặc "GOP". Biểu tượng của Đảng Dân chủ là con lừa.

century, the symbol of the Republican Party has been the elephant. The Republican Party is also known as the “Grand Old Party” or the “GOP.” The symbol of the Democratic Party is the donkey.

47. What is the name of the Speaker of the House of Representatives now?

- ★ (Nancy) Pelosi

The current speaker of the House of Representatives is Nancy Pelosi. She is the first woman in American history and the first Californian to be speaker. She has represented California’s Eighth District in the House of Representatives since 1987. As speaker, she presides over the House of Representatives and leads the majority political party in the House, the Democratic Party. The speaker is second in line to the succession of the presidency after the vice president.

C: Rights and Responsibilities

48. There are four amendments to the Constitution about who can vote. Describe one of them.

- ★ Citizens eighteen (18) and older (can vote).
- ★ You don’t have to pay (a poll tax) to vote.
- ★ Any citizen can vote. (Women and men can vote.)
- ★ A male citizen of any race (can vote).

Voting is one of the most important civic responsibilities of citizens in the United States. In a democratic society, the people choose the leaders who will represent them. There are four amendments to the Constitution about voting. The 15th Amendment permits American men of all races to vote. It was written after the Civil War and the end of slavery. The 19th Amendment gave women the right to vote. It resulted from the women’s suffrage movement (the women’s rights movement). After the 15th Amendment was passed, some leaders of the southern states were upset that African Americans could vote. These leaders designed fees called poll taxes to stop them from voting. The 24th Amendment made these poll taxes illegal. The 26th Amendment lowered the voting age from 21 to 18.

49. What is one responsibility that is only for United States citizens?*

- ★ serve on a jury
- ★ vote in a federal election

Two responsibilities of U.S. citizens are to serve on a jury and vote in federal elections. The Constitution gives citizens the right to a trial by a jury. The jury is made up of U.S. citizens. Participation of citizens on a jury helps ensure a fair trial. Another important responsibility of citizens is voting. The law does not require citizens to vote, but voting is a very important part of any democracy. By voting, citizens are participating in the democratic process. Citizens vote for leaders to represent them and their ideas, and the leaders support the citizens’ interests.

50. Name one right only for United States citizens.

- ★ vote in a federal election
- ★ run for federal office

U.S. citizens have the right to vote in federal elections. Legal permanent residents can vote in local or state elections that do not require voters to be U.S. citizens. Only U.S. citizens can vote in federal elections. U.S. citizens can also run for federal office. Qualifications to run for the Senate or House of Representatives include being a U.S. citizen for a certain number of years. A candidate for Senate must be a U.S. citizen for at least 9 years. A candidate for the House must be a U.S. citizen for at least 7 years. To run for president of the United States, a candidate must be a native-born (not naturalized) citizen. In addition to the benefits of citizenship, U.S. citizens have certain responsibilities— to respect the law, stay informed on issues, participate in the democratic process, and pay their taxes.

51. What are two rights of everyone living in the United States?

- ★ freedom of expression
- ★ freedom of speech
- ★ freedom of assembly
- ★ freedom to petition the government
- ★ freedom of worship
- ★ the right to bear arms

Thomas Jefferson said, “[The] best principles [of our republic] secure to all its citizens a perfect equality of

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

47. Tên của Chủ tịch Hạ viện đương nhiệm là gì?

★ (John) Boehner

Chủ tịch đương nhiệm của Hạ viện là John Boehner. Ông đã đại diện cho Quận Thứ tám của Ohio trong Hạ viện từ năm 1991. Là chủ tịch, ông chủ trì Hạ viện và lãnh đạo đảng chính trị chiếm đa số trong Hạ viện, Đảng Cộng hòa. Chủ tịch Hạ viện là người thứ hai trong thứ tự kế vị tổng thống sau phó tổng thống.

C: Quyền và Nghĩa vụ

48. Có bốn điều bổ sung về Hiến pháp về những người có thể đi bầu. Mô tả một trong số đó.

- ★ Công dân từ mười tám (18) tuổi trở lên (có thể bầu cử).
- ★ Quý vị không phải trả (thuế bầu cử) để bầu.
- ★ Bất kỳ công dân nào cũng có thể bầu cử. (Phụ nữ và đàn ông có thể bầu cử.)
- ★ Một công dân nam giới thuộc bất kỳ chủng tộc nào (có thể bầu cử).

Bầu cử là một trong những trách nhiệm công dân quan trọng nhất của công dân tại Hoa Kỳ. Trong một xã hội dân chủ, nhân dân chọn các nhà lãnh đạo sẽ đại diện cho họ. Có bốn điều bổ sung về Hiến Pháp về quyền bầu cử. Điều bổ sung Số 15 cho phép người Mỹ thuộc mọi chủng tộc đi bầu cử. Nó được viết sau Nội chiến Hoa Kỳ và sự kết thúc của chế độ nô lệ. Điều bổ sung Số 19 cho phụ nữ quyền bầu cử.

Nó là kết quả của phong trào quyền bầu cử cho phụ nữ (phong trào đòi quyền của phụ nữ). Sau khi Điều bổ sung Số 15 được thông qua, một số nhà lãnh đạo của các bang miền Nam tức tối vì người Mỹ gốc Phi có thể bỏ phiếu. Các nhà lãnh đạo này đưa ra các loại phí được gọi là thuế bầu cử để ngăn chặn họ bỏ phiếu. Điều bổ sung Số 24 biến thuế bầu cử thành bất hợp pháp. Điều bổ sung Số 26 hạ tuổi bầu cử từ 21 xuống 18.

49. Một nghĩa vụ chỉ dành cho công dân Hoa Kỳ là gì?*

- ★ phục vụ trong một bồi thẩm đoàn
- ★ bỏ phiếu trong một cuộc bầu cử liên bang

Hai nghĩa vụ của công dân Hoa Kỳ là phục vụ trong bồi thẩm đoàn và bỏ phiếu trong cuộc bầu cử liên bang. Hiến pháp cho phép công dân có quyền được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn. Bồi thẩm đoàn được tạo thành từ các công dân Mỹ. Sự tham gia của công dân vào một bồi thẩm đoàn sẽ giúp đảm bảo một phiên tòa công bằng. Một nghĩa vụ quan trọng khác của công dân là quyền bầu cử. Pháp luật không bắt buộc công dân đi bầu cử, nhưng bầu cử là một phần rất quan trọng của nền dân chủ. Bằng cách bầu cử, người dân được tham gia vào quá trình dân chủ. Công dân bỏ phiếu cho các nhà lãnh đạo đại diện cho họ và tư tưởng của họ, và các nhà lãnh đạo ủng hộ quyền lợi của công dân.

50. Nêu một quyền chỉ dành cho công dân Hoa Kỳ.

- ★ bỏ phiếu trong một cuộc bầu cử liên bang
- ★ tranh cử chức vụ liên bang

Công dân Hoa Kỳ có quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử liên bang. Thường trú nhân có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử địa phương hoặc tiểu bang mà không quy định các cử tri phải là công dân Hoa Kỳ. Chỉ có công dân Hoa Kỳ có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử liên bang. Công dân Hoa Kỳ cũng có thể tranh cử chức vụ liên bang. Điều kiện để tranh cử vào Thượng viện hoặc Hạ viện bao gồm là một công dân Hoa Kỳ được một số năm nhất định. Một ứng viên cho Thượng viện phải là công dân Hoa Kỳ được ít nhất 9 năm. Một ứng viên cho Hạ viện phải là công dân Hoa Kỳ được ít nhất 7 năm. Để tranh cử tổng thống của Hoa Kỳ, một ứng viên phải là một công dân được sinh ra tại Hoa Kỳ (không phải là nhập tịch). Ngoài các quyền lợi của công dân, công dân Hoa Kỳ cũng có các nghĩa vụ nhất định - tôn trọng pháp luật, cập nhật các vấn đề, tham gia vào tiến trình dân chủ, và nộp thuế.

51. Hai quyền của mọi người sống tại Hoa Kỳ là gì?

- ★ tự do biểu đạt
- ★ tự do ngôn luận
- ★ tự do lập hội
- ★ tự do thỉnh cầu chính phủ
- ★ tự do tín ngưỡng
- ★ quyền mang vũ khí

rights.” Millions of immigrants have come to America to have these rights. The Constitution and the Bill of Rights give many of these rights to all people living in the United States. These rights include the freedom of expression, of religion, of speech, and the right to bear arms. All people living in the United States also have many of the same duties as citizens, such as paying taxes and obeying the laws.

52. What do we show loyalty to when we say the Pledge of Allegiance?

- ★ **the United States**
- ★ **the flag**

The flag is an important symbol of the United States. The Pledge of Allegiance to the flag states, “I pledge allegiance to the Flag of the United States of America and to the Republic for which it stands, one Nation, under God, indivisible, with liberty and justice for all.” When we say the Pledge of Allegiance, we usually stand facing the flag with the right hand over the heart. Francis Bellamy wrote the pledge. It was first published in *The Youth’s Companion* magazine in 1892 for children to say on the anniversary of Columbus’s discovery of America. Congress officially recognized the pledge on June 22, 1942. Two changes have been made since it was written in 1892. “I pledge allegiance to my flag” was changed to “I pledge allegiance to the Flag of the United States of America.” Congress added the phrase “under God” on June 14, 1954.

53. What is one promise you make when you become a United States citizen?

- ★ **give up loyalty to other countries**
- ★ **defend the Constitution and laws of the United States**
- ★ **obey the laws of the United States**
- ★ **serve in the U.S. military (if needed)**
- ★ **serve (do important work for) the nation (if needed)**
- ★ **be loyal to the United States**

When the United States became an independent country, the Constitution gave Congress the power to establish a uniform rule of naturalization. Congress made rules about how immigrants could become citizens. Many of these requirements are still valid today, such as the requirements to live in the United States for a specific period of time, to be of good



The American flag is an important symbol of the United States.

moral character, and to understand and support the principles of the Constitution. After an immigrant fulfills all of the requirements to become a U.S. citizen, the final step is to take an Oath of Allegiance at a naturalization ceremony. The Oath of Allegiance states, “I hereby declare, on oath, that I absolutely and entirely renounce and abjure all allegiance and fidelity to any foreign prince, potentate, state, or sovereignty of whom or which I have heretofore been a subject or citizen; that I will support and defend the Constitution and laws of the United States of America against all enemies, foreign and domestic; that I will bear true faith and allegiance to the same; that I will bear arms on behalf of the United States when required by the law; that I will perform noncombatant service in the Armed Forces of the United States when required by the law; that I will perform work of national importance under civilian direction when required by the law; and that I take this obligation freely without any mental reservation or purpose of evasion; so help me God.”

54. How old do citizens have to be to vote for President?*

- ★ **eighteen (18) and older**

For most of U.S. history, Americans had to be at least 21 years old to vote. At the time of the Vietnam War, during the 1960s and 1970s, many people thought that people who were old enough to fight in a war should also be old enough to vote. In 1971, the 26th

Thomas Jefferson nói, "những nguyên tắc tốt đẹp nhất [của nền cộng hòa của chúng ta] đảm bảo cho tất cả các công dân các quyền hoàn toàn bình đẳng". Hàng triệu người nhập cư đã đến Mỹ để có những quyền này. Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền trao cho tất cả mọi người sống tại Hoa Kỳ nhiều quyền trong các quyền này. Những quyền này bao gồm tự do biểu đạt, tôn giáo, ngôn luận, và quyền mang vũ khí. Tất cả mọi người sống tại Hoa Kỳ cũng có nhiều nghĩa vụ giống như nghĩa vụ của công dân, chẳng hạn như nộp thuế và tuân thủ pháp luật.

52. Khi nói lời Tuyên thệ Trung thành, chúng ta bày tỏ sự trung thành với ai?

- ★ Hoa Kỳ
- ★ lá cờ

Lá cờ là một biểu tượng quan trọng của Hoa Kỳ. Tuyên Thệ Trung Thành với lá cờ như sau, "Tôi xin thề trung thành với lá cờ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và với nền Cộng hòa mà lá cờ đại diện. Một quốc gia dưới Thượng đế, không bị chia cắt, với tự do và công lý cho tất cả mọi người." Khi chúng ta nói lời Tuyên Thệ Trung Thành, chúng ta thường đứng đối diện với lá cờ và tay phải đặt lên trái tim. Francis Bellamy đã viết lời tuyên thệ. Nó được đăng lần đầu trên tạp chí Đồng hành cùng Thanh niên (The Youth's Companion) vào năm 1892 cho trẻ em để nói nhân dịp kỷ niệm phát hiện ra Châu Mỹ của Columbus. Quốc hội chính thức công nhận lời tuyên thệ vào ngày 22 tháng Sáu năm 1942. Hai thay đổi đã được thực hiện kể từ khi nó được viết vào năm 1892. "Tôi xin thề trung thành với lá cờ của tôi" được đổi thành "Tôi xin thề trung thành với lá cờ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ." Quốc hội bổ sung cụm từ "dưới Thượng đế" vào ngày 14 tháng Sáu năm 1954.

53. Một trong những lời hứa của quý vị khi quý vị trở thành công dân Hoa Kỳ là gì?

- ★ Từ bỏ sự trung thành với các quốc gia khác
- ★ Bảo vệ Hiến pháp và pháp luật Hoa Kỳ
- ★ Tuân thủ pháp luật Hoa Kỳ
- ★ Phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ (nếu cần)
- ★ Phục vụ (làm những việc quan trọng) cho quốc gia (nếu cần)
- ★ Trung thành với Hoa Kỳ

Khi Hoa Kỳ đã trở thành một quốc gia độc lập, Hiến pháp trao cho Quốc hội quyền thiết lập một quy tắc thống nhất về nhập tịch. Quốc hội tạo ra các quy tắc về cách những người nhập cư có thể trở thành công dân. Ngày nay nhiều quy tắc trong số đó vẫn còn hiệu lực, như các quy định phải sống ở Hoa Kỳ trong một thời gian nhất định, có tư cách đạo đức tốt, và hiểu và ủng hộ các nguyên tắc của Hiến pháp.

Sau khi một người nhập cư thỏa mãn tất cả các quy định để trở thành một công dân Hoa Kỳ, bước cuối cùng nói một Lời thề Trung thành tại một buổi lễ nhập tịch. Lời thề Trung Thành là, "Tôi xin tuyên thệ rằng tôi tuyệt đối và hoàn toàn từ chối và từ bỏ tất cả bổn phận và lòng trung thành đối với bất kỳ hoàng tử, vua, quốc gia, hoặc thể chế nước ngoài nào mà trước đó tôi là công dân; rằng tôi sẽ ủng hộ và bảo vệ Hiến pháp và pháp luật của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chống lại mọi kẻ thù, trong và ngoài nước; rằng tôi sẽ mang đức tin thật và lòng trung thành với đồng bào; rằng tôi sẽ mang vũ khí đại diện cho Hoa Kỳ khi pháp luật yêu cầu; rằng tôi sẽ phục vụ không trực tiếp chiến đấu trong Lực lượng Vũ trang của Hoa Kỳ khi pháp luật yêu cầu; rằng tôi sẽ thực hiện các công việc quan trọng cấp quốc gia theo hướng dẫn dân sự khi pháp luật yêu cầu; và rằng tôi thực hiện nghĩa vụ này tự nguyện không có bất kỳ ý nghĩ dè dặt hoặc trốn tránh nào; vì thế xin Thượng đế giúp con".

54. Công dân phải bao nhiêu tuổi thì mới được đi bầu Tổng thống?*

- ★ mười tám (18) tuổi hoặc hơn

Trong phần lớn lịch sử Hoa Kỳ, người Mỹ phải ít nhất 21 tuổi để đi bầu cử. Tại thời điểm chiến tranh Việt Nam, trong những năm 1960 và 1970, nhiều người nghĩ rằng những người đã đủ tuổi để chiến đấu trong một cuộc chiến tranh cũng đủ tuổi để đi bầu. Vào năm 1971, Điều bổ sung Số 26

Amendment changed the minimum voting age from 21 to 18 for all federal, state, and local elections. The National Voter Registration Act of 1993 made it easier for people to register to vote. Now they can register to vote by mail, at public assistance offices, or when they apply for or renew their driver’s license.

55. What are two ways that Americans can participate in their democracy?

- ★ **vote**
- ★ **join a political party**
- ★ **help with a campaign**
- ★ **join a civic group**
- ★ **join a community group**
- ★ **give an elected official your opinion on an issue**
- ★ **call Senators and Representatives**
- ★ **publicly support or oppose an issue or policy**
- ★ **run for office**
- ★ **write to a newspaper**

Citizens play an active part in their communities. When Americans engage in the political process, democracy stays alive and strong. There are many ways for people to be involved. They can volunteer to help new immigrants learn English and civics, join the Parent Teacher Association (PTA) of their child’s school, run for a position on the local school board, or volunteer to help at a polling station. People can also vote, help with a political campaign, join a civic or community organization, or call their senator or representative about an issue that is important to them.

56. When is the last day you can send in federal income tax forms?*

- ★ **April 15**

The last day to send in your federal income tax to the Internal Revenue Service is April 15 of each year. The Constitution gave the federal government the power to collect taxes. The federal government needs money to pay the nation’s debts and to defend and provide for the needs of the country. When the country was young, it was difficult to raise money from the 13

original states. The government began collecting income tax for the first time through the Revenue Act of 1861. This was only temporary. In 1894, a flat-rate federal income tax was enacted, but the Supreme Court said this was unconstitutional. Finally, in 1913, the 16th Amendment was ratified. It gave Congress the power to collect income taxes. Today, “taxable income” is money that is earned from wages, self-employment, tips, and the sale of property. The government uses these taxes to keep our country safe and secure. It also tries to cure and prevent diseases through research. In addition, the government protects our money in banks by insuring it, educates children and adults, and builds and repairs our roads and highways. Taxes are used to do these things and many more.

57. When must all men register for the Selective Service?

- ★ **at age eighteen (18)**
- ★ **between eighteen (18) and twenty-six (26)**

President Lincoln tried to draft men to fight during the Civil War, but many people became angry and rioted. In 1917, Congress passed the Selective Service Act. This act gave President Woodrow Wilson the power to temporarily increase the U.S. military during World War I. In 1940, President Franklin Roosevelt signed the Selective Training and Service Act, which created the first draft during peacetime. This was the beginning of the Selective Service System in the United States today. The draft was needed again for the Korean and Vietnam Wars. Today, there is no draft, but all men between 18 and 26 years old must register with the Selective Service System. When a man registers, he tells the government that he is available to serve in the U.S. Armed Forces. He can register at a United States post office or on the Internet. To register for Selective Service on the Internet, visit the Selective Service website at <http://www.sss.gov>.

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

thay đổi độ tuổi bỏ phiếu tối thiểu từ 21 xuống 18 cho tất cả các cuộc bầu cử liên bang, tiểu bang, và địa phương. Đạo luật Đăng ký Cử tri Quốc gia năm 1993 làm cho nhân dân đăng ký bầu cử dễ dàng hơn. Bây giờ người dân có thể đăng ký bỏ phiếu qua đường bưu điện, tại văn phòng trợ cấp xã hội, hoặc khi họ nộp đơn xin hoặc gia hạn bằng lái xe.

55. Hai cách mà người Mỹ có thể tham gia vào nền dân chủ là gì?

- ★ bỏ phiếu
- ★ tham gia một đảng chính trị
- ★ hỗ trợ một chiến dịch chính trị
- ★ tham gia một nhóm dân sự
- ★ tham gia một nhóm cộng đồng
- ★ trình bày quan điểm của quý vị về một vấn đề cho một quan chức bầu cử
- ★ gọi điện cho Thượng nghị sĩ và Dân biểu
- ★ công khai ủng hộ hoặc phản đối một vấn đề hoặc chính sách
- ★ tranh cử
- ★ viết bài cho báo

Công dân đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng của họ. Khi người Mỹ còn tham gia vào tiến trình chính trị nền dân chủ còn tồn tại và lớn mạnh. Có rất nhiều cách để nhân dân tham gia. Họ có thể tình nguyện giúp đỡ những người nhập cư mới học tiếng Anh và quyền và nghĩa vụ công dân, tham gia Hội Phụ Huynh Học Sinh (PTA) tại trường học của con em mình, tranh cử một vị trí trong hội đồng trường học địa phương, hoặc tình nguyện giúp đỡ tại một trạm bỏ phiếu. Mọi người cũng có thể đi bỏ phiếu, hỗ trợ một chiến dịch chính trị, tham gia vào một tổ chức dân sự hoặc cộng đồng, hoặc gọi điện cho thượng nghị sĩ hoặc dân biểu của họ về một vấn đề quan trọng với họ.

56. Ngày cuối cùng quý vị có thể gửi mẫu khai thuế thu nhập liên bang là ngày nào? *

- ★ Ngày 15 tháng Tư

Ngày cuối cùng để gửi thuế thu nhập liên bang của quý vị cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ là ngày 15 tháng Tư hàng năm. Hiến pháp trao cho chính phủ liên bang quyền thu thuế. Chính phủ liên bang cần tiền để trả các khoản vay của quốc gia và để bảo vệ và cung cấp cho các nhu cầu của đất nước. Khi đất nước còn non trẻ, chính phủ đã gặp vô vàn khó khăn khi gây quỹ từ 13 tiểu bang ban đầu. Chính phủ bắt đầu thu

thuế thu nhập lần đầu thông qua Đạo Luật Doanh thu năm 1861. Điều này chỉ là tạm thời. Trong năm 1894, một mức thuế thu nhập liên bang với thuế suất cố định được ban hành, nhưng Tòa án Tối cao cho rằng điều này là không hợp hiến. Cuối cùng, vào năm 1913, Điều bổ sung Số 16 được phê chuẩn. Nó đã cho Quốc hội quyền thu thuế thu nhập. Ngày nay, "thu nhập chịu thuế" là tiền kiếm được từ tiền lương, tự làm chủ, tiền boa, và việc bán tài sản. Chính phủ sử dụng các khoản thuế để giữ cho đất nước của chúng ta an ninh và an toàn. Chính phủ cũng cố gắng chữa trị và phòng ngừa các bệnh thông qua nghiên cứu. Ngoài ra, chính phủ bảo vệ tiền của chúng ta trong các ngân hàng bằng bảo hiểm cho số tiền đó, giáo dục trẻ em và người lớn, và xây dựng và sửa chữa đường bộ và đường cao tốc của chúng ta. Thuế được sử dụng để làm những việc này và nhiều hơn nữa.

57. Khi nào thì tất cả nam giới phải đăng ký Quân Dịch?

- ★ khi mười tám (18) tuổi
- ★ giữa mười tám (18) và hai mươi sáu (26) tuổi

Tổng thống Lincoln đã cố gắng bắt quân dịch để chiến đấu trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, nhưng nhiều người đã nổi giận và nổi loạn. Năm 1917, Quốc hội đã thông qua Đạo luật Quân Dịch. Đạo luật này cho Tổng thống Woodrow Wilson quyền tạm thời tăng cường quân đội Hoa Kỳ trong Thế chiến I. Năm 1940, Tổng thống Franklin Roosevelt đã ký Đạo luật Quân Dịch và Huấn luyện, tạo ra chế độ quân dịch trong thời bình đầu tiên. Đây là khởi đầu của Hệ thống Quân Dịch tại Hoa Kỳ ngày nay. Một lần nữa bắt quân dịch lại trở nên cần thiết cho chiến tranh Hàn Quốc và Việt Nam. Ngày nay, không có chế độ quân dịch, nhưng tất cả nam giới từ 18 đến 26 tuổi phải đăng ký với Hệ thống Quân Dịch. Khi một người đăng ký, anh ta nói với chính phủ rằng anh ta sẵn sàng phục vụ trong Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ. Anh ta có thể đăng ký tại một bưu điện Hoa Kỳ hoặc trên mạng. Để đăng ký Quân Dịch trên mạng, hãy truy cập trang web Quân Dịch tại www.sss.gov.



AMERICAN HISTORY

For more than 200 years, the United States has strived to become a “more perfect union.” Its history has been one of expansive citizenship for all Americans. By learning about our shared history, you will be able to understand our nation’s traditions, milestones, and common civic values. Our country is independent because of the strength, unity, and determination of our forefathers. It is important for future Americans to know this story. We are people working toward great ideals and principles guided by equality and fairness. This is important to keep our country free. As Americans, we have been committed to each other and our country throughout our history. The following section will help you understand American history from the colonial period and independence to the Civil War and other important events during the 1800s, 1900s, and today.



A: Colonial Period and Independence

58. What is one reason colonists came to America?

- ★ freedom
- ★ political liberty
- ★ religious freedom
- ★ economic opportunity
- ★ practice their religion
- ★ escape persecution

In the 1600s and 1700s, colonists from England and other European countries sailed across the Atlantic Ocean to the American colonies. Some left Europe to escape religious restrictions or persecution, to practice their religion freely. Many came for political freedom, and some came for economic opportunity. These freedoms and opportunities often did not exist in the colonists’ home countries. For these settlers, the American colonies were a chance for freedom and a new life. Today, many people come to the United States for these same reasons.

59. Who lived in America before the Europeans arrived?

- ★ American Indians
- ★ Native Americans

Great American Indian tribes such as the Navajo, Sioux, Cherokee, and Iroquois lived in America at the time the Pilgrims arrived. The Pilgrims settled in an area where a tribe called the Wampanoag lived. The Wampanoag taught the Pilgrims important skills, such as how to farm with different methods and how to grow crops such as corn, beans, and squash. Relations

with some American Indian tribes became tense and confrontational as more Europeans moved to America and migrated west. Eventually, after much violence, the settlers defeated those American Indian tribes and took much of their land.

60. What group of people was taken to America and sold as slaves?

- ★ Africans
- ★ people from Africa

Slavery existed in many countries long before America was founded. By 1700, many Africans were being brought to the American colonies as slaves. Men, women, and children were brought against their will. They were often separated from their families when they were sold as slaves. Slaves worked without payment and without basic rights. Most worked in agriculture, but slaves did many other kinds of work in the colonies, too. Slavery created a challenge for a nation founded on individual freedoms and democratic beliefs. It was one of the major causes of the American Civil War.

61. Why did the colonists fight the British?

- ★ because of high taxes (taxation without representation)
- ★ because the British army stayed in their houses (boarding, quartering)
- ★ because they didn’t have self-government

The American colonists’ anger had been growing for years before the Revolutionary War began in 1775. The decision to separate from the British was not an easy choice for many colonists. However, Great



LỊCH SỬ HOA KỲ

Trong hơn 200 năm, Hoa Kỳ đã nỗ lực để trở thành một "liên bang hoàn hảo hơn." Lịch sử của Hoa Kỳ là một quá trình mở rộng quyền công dân cho tất cả người Mỹ. Việc tìm hiểu về lịch sử chung của chúng ta, quý vị sẽ có thể hiểu được truyền thống, các cột mốc quan trọng, và các giá trị dân sự chung của đất nước chúng ta. Đất nước chúng ta được độc lập do sức mạnh, sự đoàn kết và quyết tâm của ông cha chúng ta. Việc những người Mỹ tương lai biết câu chuyện này là rất quan trọng. Chúng ta, nhân dân nỗ lực hướng tới những lý tưởng và nguyên tắc tuyệt vời với kim chỉ nam là sự bình đẳng và công bằng. Điều này là rất quan trọng để giữ gìn sự tự do cho cho đất nước của chúng ta. Là người Mỹ, chúng ta đã cam kết với nhau và với tổ quốc chúng ta trong suốt lịch sử đất nước. Phần sau đây sẽ giúp quý vị hiểu lịch sử nước Mỹ từ thời kỳ thuộc địa và độc lập tới Nội chiến Hoa Kỳ và những sự kiện quan trọng khác trong những năm 1800, 1900, và ngày nay.

A: Thời kỳ Thuộc địa và Độc lập

58. Một lý do mà những người dân thuộc địa đến nước Mỹ là gì?

- ★ tự do
- ★ tự do chính trị
- ★ tự do tôn giáo
- ★ cơ hội kinh tế
- ★ thực hành tôn giáo của họ
- ★ chạy trốn sự đàn áp

Trong những năm 1600 và năm 1700, người dân thuộc địa từ Anh và các nước Châu Âu khác đi thuyền qua Đại Tây Dương đến các thuộc địa Mỹ. Một số rời Châu Âu để chạy trốn những hạn chế hoặc đàn áp tôn giáo, để tự do thực hành tôn giáo của họ. Nhiều người đến vì tự do chính trị, và một số đến vì cơ hội kinh tế. Sự tự do và cơ hội này thường không tồn tại ở quê nhà của người dân thuộc địa. Đối với những người di cư này, các thuộc địa Mỹ là một cơ hội cho tự do và một cuộc sống mới. Ngày nay, nhiều người đến Hoa Kỳ vì những lý do tương tự.

59. Ai sống ở Mỹ trước khi những người Châu Âu đến?

- ★ Người Mỹ Da đỏ
- ★ Người Mỹ Bản địa

Những Bộ lạc Da đỏ Lớn như Navajo, Sioux, Cherokee, và Iroquois sống ở Mỹ tại thời điểm những Tín đồ Thanh giáo Anh đến. Những Tín đồ Thanh giáo Anh định cư tại một khu vực nơi một bộ tộc tên là Wampanoag sống. Người Wampanoag dạy người Tín đồ Thanh giáo Anh những kỹ năng quan trọng, chẳng hạn như cách cày cấy với các phương pháp khác nhau và cách trồng trọt các cây trồng như ngô, đậu, và bí. Mối quan hệ với một số bộ lạc da đỏ trở nên căng thẳng và đôi đầu khi có nhiều người Châu Âu hơn đến Mỹ và di chuyển về phía tây. Cuối cùng sau nhiều đàn áp bạo lực, những người di

cư đánh bại những bộ lạc da đỏ và chiếm đoạt nhiều đất đai của họ.

60. Nhóm người nào bị đưa đến Mỹ và bán làm nô lệ?

- ★ Người Châu Phi
- ★ Người từ Châu Phi

Chế độ nô lệ tồn tại ở nhiều quốc gia từ lâu trước khi thành lập nước Mỹ. Đến năm 1700, nhiều người Châu Phi đã bị đưa đến các thuộc địa Mỹ làm nô lệ. Đàn ông, phụ nữ và trẻ em đã bị đưa đến Mỹ trái với nguyện vọng của họ. Họ thường bị tách khỏi gia đình khi đã bị bán làm nô lệ. Nô lệ làm việc mà không được trả lương và không có các quyền cơ bản. Hầu hết nô lệ làm việc trong ngành nông nghiệp, nhưng họ cũng làm nhiều loại công việc khác ở các thuộc địa. Chế độ nô lệ là một thách thức đối với một quốc gia thành lập trên quyền tự do cá nhân và niềm tin dân chủ. Đó là một trong những nguyên nhân chính của cuộc Nội chiến Hoa Kỳ.

61. Vì sao người dân thuộc địa chống lại người Anh?

- ★ Do thuế cao (bị đánh thuế mà không có đại biểu)
- ★ Vì quân đội Anh ở trong nhà họ (ăn uống, đóng quân)
- ★ Do họ không có quyền tự trị

Sự bất mãn của người dân thuộc địa Mỹ đã tích tụ trong nhiều năm trước khi Cách mạng Mỹ nổ ra năm 1775. Quyết định tách khỏi Vương quốc Anh không phải là một lựa chọn dễ dàng cho nhiều người dân thuộc địa. Tuy nhiên, "những đau thương triền miên" mà Vương quốc Anh gây ra cho người Mỹ, như nêu trong Tuyên ngôn Độc lập, đã thuyết phục nhiều người tham gia những người khởi nghĩa.

Britain’s “repeated injuries” against the Americans, as noted in the Declaration of Independence, convinced many to join the rebellion. The British taxed the colonists without their consent, and the colonists had nobody to represent their needs and ideas to the British government. They were also angry because ordinary colonists were forced to let British soldiers sleep and eat in their homes. The colonists believed the British did not respect their basic rights. The British governed the colonists without their consent, denying them self-government.

62. Who wrote the Declaration of Independence?

★ (Thomas) Jefferson

Thomas Jefferson wrote the Declaration of Independence in 1776. He was a very important political leader and thinker. Some of the most important ideas about the American government are found in the Declaration of Independence, such as the idea that all people are created equal. Another important idea is that people are born with certain rights including life, liberty, and the pursuit of happiness. Jefferson was the third president of the United States, serving from 1801 to 1809. Before becoming president, Jefferson was governor of Virginia and the first U.S. secretary of state. He strongly supported individual rights, especially freedom of religion. Jefferson wanted to protect these rights. For this reason, he did not want a strong national government.

63. When was the Declaration of Independence adopted?

★ July 4, 1776

In 1774, representatives from 12 of the 13 colonies met in Philadelphia, Pennsylvania, for the First Continental Congress. Of the 13 colonies, only Georgia was absent. These representatives were angry about British laws that treated them unfairly. They began to organize an army. The Second Continental Congress met in 1775 after fighting began between the colonists and the British Army. This Congress asked Thomas Jefferson and others to write the Declaration of Independence. When Thomas Jefferson finished his draft of the Declaration of Independence, he took

it to John Adams, Benjamin Franklin, and the others on the committee to review it. After changes were made by the committee, the Declaration was read to the members of the entire Congress. The purpose of the Declaration was to announce the separation of the colonies from England. The Declaration of Independence stated that if a government does not protect the rights of the people, the people can create a new government. For this reason, the colonists separated from their British rulers. On July 4, 1776, the Second Continental Congress adopted the Declaration of Independence.

64. There were 13 original states. Name three.

- | | |
|-----------------|------------------|
| ★ New Hampshire | ★ Delaware |
| ★ Massachusetts | ★ Maryland |
| ★ Rhode Island | ★ Virginia |
| ★ Connecticut | ★ North Carolina |
| ★ New York | ★ South Carolina |
| ★ New Jersey | ★ Georgia |
| ★ Pennsylvania | |

The 13 original states were all former British colonies. Representatives from these colonies came together and declared independence from Great Britain in 1776. After the Revolutionary War, the colonies became free and independent states. When the 13 colonies became states, each state set up its own government. They wrote state constitutions. Eventually, the people in these states created a new form of national government that would unite all the states into a single nation under the U.S. Constitution. The first three colonies to become states were Delaware, Pennsylvania, and New Jersey. This happened in 1787. Eight colonies became states in 1788. These were Georgia, Connecticut, Massachusetts, Maryland, South Carolina, New Hampshire, Virginia, and New York. North Carolina became a state in 1789. Rhode Island became a state in 1790. Although the colonies were recognized as states after the Declaration of Independence, the date of statehood is based on when they ratified (accepted) the U.S. Constitution. Today, the United States has 50 states.

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

Vương quốc Anh đánh thuế người dân thuộc địa mà không có sự đồng ý của họ, và những người dân thuộc địa không có ai đại biểu cho nhu cầu và tư tưởng của họ với chính phủ Anh. Họ cũng bất mãn vì những người dân thuộc địa bình thường bị buộc phải để cho binh sĩ Anh ngủ và ăn trong nhà của họ. Người dân thuộc địa tin rằng người Anh không tôn trọng các quyền cơ bản của họ. Người Anh, cai trị người dân thuộc địa mà không có sự đồng ý của họ, từ chối họ quyền tự trị.

62. Ai viết Tuyên ngôn Độc lập?

★ **(Thomas) Jefferson**

Thomas Jefferson viết Tuyên ngôn Độc lập năm 1776. Ông là một nhà lãnh đạo chính trị và nhà tư tưởng rất quan trọng. Một số trong những tư tưởng quan trọng nhất của chính phủ Mỹ được đặt nền móng trong Tuyên ngôn Độc lập, chẳng hạn như tư tưởng rằng tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Một tư tưởng quan trọng khác là mọi người được sinh ra với một số quyền nhất định bao gồm quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Jefferson là tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, phục vụ từ năm 1801 đến năm 1809. Trước khi trở thành tổng thống, Jefferson là thống đốc Virginia và bộ trưởng ngoại giao đầu tiên của Hoa Kỳ. Ông ủng hộ mạnh mẽ quyền cá nhân, đặc biệt là tự do tôn giáo. Jefferson muốn bảo vệ các quyền này. Do đó ông không muốn có một chính phủ cấp quốc gia quá mạnh.

63. Tuyên ngôn Độc lập được thông qua khi nào?

★ **Ngày 4 tháng Bảy năm 1776.**

Năm 1774, đại biểu của 12 trong số 13 thuộc địa đã gặp nhau tại Philadelphia, Pennsylvania, để tiến hành Đại hội Quốc hội Lục địa. Trong số 13 thuộc địa, chỉ Georgia vắng mặt. Các đại biểu này tức giận vì pháp luật Anh đối xử không công bằng với họ. Họ bắt đầu tổ chức một đội quân. Đại hội Quốc hội Lục địa diễn ra vào năm 1775 sau khi xung đột bùng nổ giữa người dân thuộc địa và Quân đội Anh. Quốc hội này đã yêu cầu Thomas Jefferson và những người khác viết Tuyên ngôn Độc lập. Khi Thomas Jefferson hoàn thành dự thảo Tuyên ngôn Độc lập của ông, ông đã cho John Adams, Benjamin Franklin, và những người khác trong ủy ban xem xét. Sau Ủy ban thực hiện một số thay đổi, Tuyên ngôn được đọc cho các thành viên của toàn Quốc hội. Mục đích của Tuyên ngôn là để công bố việc các thuộc địa tách khỏi Vương quốc Anh. Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố rằng nếu một chính phủ không bảo vệ quyền lợi của nhân dân thì

nhân dân có thể tạo ra một chính phủ mới. Do đó người dân thuộc địa tách khỏi những kẻ cai trị người Anh. Vào ngày 4 tháng Một năm 1776, Đại hội Quốc hội Lục địa thông qua Tuyên ngôn Độc lập.

64. Có 13 tiểu bang ban đầu. Nêu tên ba.

- ★ New Hampshire
- ★ Massachusetts
- ★ Rhode Island
- ★ Connecticut
- ★ New York
- ★ New Jersey
- ★ Pennsylvania
- ★ Delaware
- ★ Maryland
- ★ Virginia
- ★ North Carolina
- ★ South Carolina
- ★ Georgia

13 tiểu bang ban đầu đều là các thuộc địa cũ của Anh. Đại biểu các thuộc địa này họp với nhau và tuyên bố độc lập từ Vương quốc Anh năm 1776. Sau Cách mạng Mỹ, các thuộc địa trở thành các tiểu bang tự do và độc lập. Khi 13 thuộc địa trở thành tiểu bang, mỗi tiểu bang thành lập chính phủ riêng của mình. Họ đã viết hiến pháp bang. Cuối cùng, nhân dân ở các tiểu bang này tạo ra một hình thức chính phủ quốc gia mới, đó sẽ liên minh tất cả các tiểu bang thành một quốc gia duy nhất theo Hiến pháp Mỹ. Ba thuộc địa đầu tiên trở thành tiểu bang là Delaware, Pennsylvania và New Jersey vào năm 1787. Tám thuộc địa đã trở thành tiểu bang vào năm 1788 là Georgia, Connecticut, Massachusetts, Maryland, South Carolina, New Hampshire, Virginia, và New York. North Carolina trở thành một tiểu bang năm 1789. Rhode Island trở thành một tiểu bang năm 1790. Mặc dù các thuộc địa đã được công nhận là các tiểu bang sau Tuyên ngôn Độc lập, ngày trở thành tiểu bang dựa trên ngày họ phê chuẩn (chấp nhận) Hiến pháp Hoa Kỳ. Ngày nay Hoa Kỳ có 50 tiểu bang.

65. What happened at the Constitutional Convention?

- ★ The Constitution was written.
- ★ The Founding Fathers wrote the Constitution.

The Constitutional Convention was held in Philadelphia, Pennsylvania, from May to September 1787. Fifty-five delegates from 12 of the original 13 states (except for Rhode Island) met to write amendments to the Articles of Confederation. The delegates met because many American leaders did not like the Articles. The national government under the Articles of Confederation was not strong enough. Instead of changing the Articles of Confederation, the delegates decided to create a new governing document with a stronger national government—the Constitution. Each state sent delegates, who worked for four months in secret to allow for free and open discussion as they wrote the new document. The delegates who attended the Constitutional Convention are called “the Framers.” On September 17, 1787, 39 of the delegates signed the new Constitution.

66. When was the Constitution written?

- ★ 1787

The Constitution, written in 1787, created a new system of U.S. government—the same system we have today. James Madison was the main writer of the Constitution. He became the fourth president of the United States. The U.S. Constitution is short, but it defines the principles of government and the rights of citizens in the United States. The document has a preamble and seven articles. Since its adoption, the Constitution has been amended (changed) 27 times. Three-fourths of the states (9 of the original 13) were required to ratify (approve) the Constitution. Delaware was the first state to ratify the Constitution on December 7, 1787. In 1788, New Hampshire was the ninth state to ratify the Constitution. On March 4, 1789, the Constitution took effect and Congress met for the first time. George Washington was inaugurated as president the same year. By 1790, all 13 states had ratified the Constitution.



The Constitution of the United States.
Courtesy of the National Archives.

67. The Federalist Papers supported the passage of the U.S. Constitution. Name one of the writers.

- ★ (James) Madison
- ★ (Alexander) Hamilton
- ★ (John) Jay
- ★ Publius

The Federalist Papers were 85 essays that were printed in New York newspapers while New York State was deciding whether or not to support the U.S. Constitution. The essays were written in 1787 and 1788 by Alexander Hamilton, John Jay, and James Madison under the pen name “Publius.” The essays explained why the state should ratify the Constitution. Other newspapers outside New York also published the essays as other states were deciding to ratify the Constitution. In 1788, the papers were published together in a book called *The Federalist*. Today, people still read the Federalist Papers to help them understand the Constitution.

65. Điều gì xảy ra tại Hội nghị**Hiến pháp?**

★ Soạn thảo Hiến pháp.

★ Các Nhà lập quốc soạn thảo Hiến pháp.

Hội nghị Hiến pháp được tổ chức tại Philadelphia, Pennsylvania, từ tháng Năm đến tháng Chín năm 1787. Năm mươi lăm đại biểu của 12 trong 13 tiểu bang ban đầu (ngoại trừ Rhode Island) đã họp để viết điều bổ sung cho các Điều khoản Hợp bang. Các đại biểu gặp nhau vì nhiều nhà lãnh đạo Mỹ không thích các Điều khoản này. Chính phủ quốc gia theo các Điều khoản Hợp bang không đủ mạnh. Thay vì thay đổi các Điều khoản Hợp bang, các đại biểu đã quyết định tạo ra một tài liệu chính phủ mới với một chính phủ quốc gia mạnh hơn - Hiến pháp. Mỗi tiểu bang cử các đại biểu, làm việc bí mật trong bốn tháng để cho phép thảo luận tự do và cởi mở khi họ viết tài liệu mới này. Các đại biểu tham dự Hội nghị Hiến pháp được gọi là những "Người soạn thảo." Ngày 17 tháng Chín năm 1787, 39 người trong số các đại biểu đã ký vào Hiến pháp mới.

66. Hiến pháp được viết khi nào?

★ năm 1787

Hiến pháp, được viết vào năm 1787, tạo ra một hệ thống chính phủ Hoa Kỳ mới - hệ thống mà chúng ta có ngày nay. James Madison là tác giả chính của Hiến pháp. Ông trở thành tổng thống thứ tư của Hoa Kỳ. Hiến pháp Hoa Kỳ ngắn gọn, nhưng nó xác định các nguyên tắc của chính phủ và các quyền của công dân tại Hoa Kỳ. Tài liệu này có một lời mở đầu và bảy điều. Kể từ khi được thông qua, Hiến pháp đã được sửa đổi (thay đổi) 27 lần. Cần phải có ba phần tư số tiểu bang (9 trong số 13 tiểu bang ban đầu) phê chuẩn (chấp thuận) Hiến pháp. Delaware là tiểu bang đầu tiên phê chuẩn Hiến pháp vào ngày 7 tháng Mười hai năm 1787. Năm 1788, New Hampshire là tiểu bang thứ chín phê chuẩn Hiến pháp. Vào ngày 4 tháng Ba năm 1789, Hiến pháp có hiệu lực và Quốc hội đã họp lần đầu. Cũng trong năm đó George Washington đã được phong làm tổng thống. Đến năm 1790, tất cả 13 tiểu bang đã phê chuẩn Hiến pháp.

67. Luận cương Liên bang ủng hộ việc thông qua Hiến pháp Hoa Kỳ. Nêu tên một tác giả.

★ (James) Madison

★ (Alexander) Hamilton

★ (John) Jay

★ Publius

Luận cương Liên bang là 85 bài luận in trên các báo New York trong khi tiểu bang New York đang quyết định có ủng hộ Hiến pháp Hoa Kỳ hay không. Các bài luận được Alexander Hamilton, John Jay, và James Madison viết năm 1787 và 1788 với bút danh "Publius." Các bài luận giải thích tại sao tiểu bang cần phê chuẩn Hiến pháp. Các báo khác ngoài New York cũng in các bài luận này khi các tiểu bang khác đang quyết định có phê chuẩn Hiến pháp không. Trong năm 1788, các bài luận này đã được xuất bản cùng nhau trong một cuốn sách tên là Chế độ liên bang (The Federalist). Ngày nay, mọi người vẫn đọc Luận cương Liên bang để giúp hiểu Hiến pháp.

68. What is one thing Benjamin Franklin is famous for?

- ★ U.S. diplomat
- ★ oldest member of the Constitutional Convention
- ★ first Postmaster General of the United States
- ★ writer of “Poor Richard’s Almanac”
- ★ started the first free libraries

Benjamin Franklin was one of the most influential Founding Fathers of the United States. He was the oldest delegate to the Constitutional Convention and one of the signers of the U.S. Constitution. He was a printer, author, politician, diplomat, and inventor. By his mid-20s, he was an accomplished printer, and he began writing books and papers. Franklin’s most famous publication was *Poor Richard’s Almanac*. He also organized America’s first library. Its members loaned books to one another. He was very active in colonial politics. He also visited England and France many times as a U.S. diplomat. In 1775, the Second Continental Congress appointed Franklin the first postmaster general.

69. Who is the “Father of Our Country”?

- ★ (George) Washington

George Washington is called the Father of Our Country. He was the first American president. Before that, he was a brave general who led the Continental Army to victory over Great Britain during the American Revolutionary War. After his victory over the British Army, Washington retired to his farm in Virginia named Mount Vernon. He left retirement to help create the new country’s system of government. He presided over the Constitutional Convention in Philadelphia in 1787.

70. Who was the first President?*

- ★ (George) Washington

George Washington was the first president of the United States. He began his first term in 1789. He served for a second term beginning in 1793. Washington played an important role in forming the new nation and encouraged Americans to unite. He also helped define the American presidency. He voluntarily resigned from the presidency after two terms. He set an example for future leaders in his

own country and the world by voluntarily giving up power. The tradition of a president serving no more than two terms continued in the United States until Franklin D. Roosevelt, who was elected to office four times (1933–1945). The 22nd Amendment to the Constitution, passed in 1947, now limits presidents to two terms.

B: 1800s**71. What territory did the United States buy from France in 1803?**

- ★ the Louisiana Territory
- ★ Louisiana

The Louisiana Territory was a large area west of the Mississippi River. It was 828,000 square miles. In 1803, the United States bought the Louisiana Territory from France for \$15 million. The Louisiana Purchase Treaty was signed in Paris on April 30, 1803. It was the largest acquisition of land in American history. Farmers could now ship their farm products down the Mississippi River without permission from other countries. This was important because the city of New Orleans was a major shipping port. The Louisiana Purchase doubled the size of the United States and expanded it westward. Meriwether Lewis and William Clark led an expedition to map the Louisiana Territory.

72. Name one war fought by the United States in the 1800s.

- ★ War of 1812
- ★ Mexican-American War
- ★ Civil War
- ★ Spanish-American War

The United States fought four major wars in the 1800s—the War of 1812, the Mexican-American War, the Civil War, and the Spanish-American War.

The War of 1812 lasted from 1812 through 1815. President James Madison asked Congress to declare war on Great Britain. The British were stopping and seizing American ships. They were also arming American Indians to fight against the Americans. As a result of this war, the nation’s trade was disrupted and the U.S.

68. Một điều khiến Benjamin Franklin là gì?

- ★ chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ
- ★ thành viên lớn tuổi nhất của Hội nghị Hiến pháp
- ★ Bộ trưởng Bộ bưu điện đầu tiên của Hoa Kỳ
- ★ tác giả "Poor Richard's Almanac" ("Niên giám Richard nghèo")
- ★ bắt đầu các thư viện miễn phí đầu tiên

Benjamin Franklin là một trong những Nhà lập quốc Hoa Kỳ nhiều ảnh hưởng nhất. Ông là đại biểu lớn tuổi nhất tại Hội nghị Hiến pháp và là một trong những người ký tên vào Hiến pháp Hoa Kỳ. Ông là một thợ in, tác giả, chính trị gia, nhà ngoại giao, và nhà phát minh. Khi giữa độ tuổi 20, ông đã là một thợ in lành nghề, và ông bắt đầu viết sách và báo. Ấn phẩm nổi tiếng nhất của Franklin là Poor Richard's Almanac. Ông cũng tổ chức thư viện đầu tiên của Mỹ. Các thành viên cho nhau mượn sách. Ông rất tích cực trong chính trị thuộc địa. Ông cũng đến thăm nước Anh và Pháp nhiều lần với tư cách là một nhà ngoại giao Hoa Kỳ. Vào năm 1775, Đại hội Quốc hội Lục địa bổ nhiệm Franklin làm bộ trưởng bộ bưu điện đầu tiên.

69. Ai là "Cha đẻ của Đất nước Chúng ta"?

- ★ (George) Washington

George Washington được gọi là Cha đẻ của Đất nước Chúng ta. Ông là tổng thống đầu tiên của nước Mỹ. Trước đó, ông là một vị tướng anh dũng dẫn dắt Lục quân Lục địa giành chiến thắng trước Vương quốc Anh trong Chiến tranh Cách mạng Mỹ. Sau khi chiến thắng Quân đội Anh, Washington nghỉ hưu ở trang trại của ông tại Virginia tên là Mount Vernon. Ông quay lại chính trường để giúp tạo ra hệ thống chính phủ của quốc gia mới. Ông chủ trì Hội nghị Hiến pháp ở Philadelphia năm 1787.

70. Ai là Tổng thống đầu tiên?*

- ★ (George) Washington

George Washington là Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Ông bắt đầu nhiệm kỳ đầu tiên của mình năm 1789. Ông phục vụ nhiệm kỳ thứ hai từ năm 1793. Washington đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành quốc gia mới và khuyến khích người dân Mỹ đoàn kết. Ông cũng giúp xác định đặc điểm của chức vụ tổng thống Mỹ. Ông tự nguyện từ chức tổng thống sau hai nhiệm

kỳ. Ông làm gương cho các nhà lãnh đạo tương lai của đất nước mình và thế giới khi tự nguyện từ bỏ quyền lực. Truyền thống tổng thống phục vụ không quá hai nhiệm kỳ tiếp tục ở Hoa Kỳ cho đến khi Franklin D. Roosevelt, người đã đắc cử bốn lần (1933-1945). Điều bổ sung Số 22 của Hiến pháp thông qua năm 1947, chỉ cho phép tổng thống phục vụ tối đa hai nhiệm kỳ.

B: Những năm 1800**71. Hoa Kỳ mua lãnh thổ nào của Pháp năm 1803?**

- ★ Lãnh thổ Louisiana
- ★ Louisiana

Lãnh thổ Louisiana là một khu vực rộng lớn nằm ở phía tây của sông Mississippi. Diện tích 828.000 dặm vuông. Vào năm 1803, Hoa Kỳ đã mua Lãnh thổ Louisiana từ Pháp với giá \$15 triệu. Hiệp ước Vùng đất mua Louisiana được ký kết tại Paris vào ngày 30 tháng Tư năm 1803. Đây là thương vụ mua đất lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Từ lúc đó nông dân có thể vận chuyển sản phẩm nông nghiệp của họ xuôi dòng Mississippi mà không cần sự cho phép của các nước khác. Việc này là rất quan trọng vì thành phố New Orleans là một cảng vận chuyển lớn. Vùng đất mua Louisiana tăng gấp đôi diện tích Hoa Kỳ và mở rộng đất nước về phía tây. Meriwether Lewis và William Clark đã dẫn đầu một đoàn thám hiểm để vẽ bản đồ Lãnh thổ Louisiana.

72. Nêu tên một cuộc chiến tranh của Hoa Kỳ trong những năm 1800.

- ★ Chiến tranh năm 1812
- ★ Chiến tranh Hoa Kỳ - Mêhicô
- ★ Nội chiến Hoa Kỳ
- ★ Chiến tranh Tây Ban Nha – Mỹ

Hoa Kỳ đã chiến đấu trong bốn cuộc chiến tranh lớn trong những năm 1800, Chiến tranh năm 1812, Chiến tranh Hoa Kỳ - Mêhicô, Nội chiến Hoa Kỳ, và Chiến tranh Tây Ban Nha - Mỹ.

Chiến tranh năm 1812 kéo dài từ năm 1812 đến năm 1815. Tổng thống James Madison yêu cầu Quốc hội tuyên chiến với Vương quốc Anh. Nước Anh đã chặn và bắt giữ tàu của Mỹ. Họ cũng trang bị vũ khí cho người Mỹ Da đỏ để chiến đấu chống Mỹ. Cuộc chiến này làm gián đoạn thương mại của quốc gia và đốt cháy Tòa nhà quốc hội Hoa Kỳ. Nước Mỹ đã thắng cuộc chiến tranh này. Đây là lần đầu tiên nước Mỹ phải chiến đấu chống

Nếu quý vị 65 tuổi hoặc hơn và đã thường trú tại Hoa Kỳ ít nhất 20 năm, quý vị có thể chỉ cần học các câu hỏi có dấu hoa thị.

Capitol was burned. The Americans won the war. This was the first time after the Revolutionary War that America had to fight a foreign country to protect its independence.

The Mexican-American War was a conflict between Mexico and America. The war began in Texas in 1846. President James Polk ordered General Zachary Taylor and his forces to occupy land claimed by both the United States and Mexico. President Polk believed westward expansion was important for the United States to grow. When Mexico attacked, the United States went to war with Mexico. When the war ended in February 1848, the United States and Mexico signed the Treaty of Guadalupe Hidalgo. This treaty gave Texas to the United States and extended the boundaries of the United States west to the Pacific Ocean.

In the Civil War, the people of the United States fought against each other. Americans in the northern states fought to support the federal government (“the Union”) against Americans from the southern states. The southern states were trying to separate themselves to form a new nation, the Confederate States of America (“the Confederacy”). The war lasted from 1861 to 1865, when the Confederate army surrendered to the Union army. Many lives were lost in the American Civil War.

In 1898, the United States fought Spain in the Spanish-American War. The United States wanted to help Cuba become independent from Spain because the United States had economic interests in Cuba. The war began when a U.S. battleship was sunk near Cuba. Many Americans believed it was the Spanish who attacked the ship. For this reason, America went to war with Spain. By the end of 1898, the war was over with a victory for the United States. Cuba had its independence, and Guam, Puerto Rico, and the Philippines became territories of the United States.

73. Name the U.S. war between the North and the South.

- ★ **the Civil War**
- ★ **the War between the States**

The American Civil War is also known as the War between the States. It was a war between the people in the northern states and those in the southern



Civil War soldiers with cannon and caisson, Fort C.F. Smith, Co. L, 2d New York Artillery.

Courtesy of the Library of Congress, LC-USZ62-115177.

states. The Civil War was fought in many places across the United States, but most battles were fought in the southern states. The first battle was at Fort Sumter, South Carolina. The first major battle between the northern (Union) army and the southern (Confederate) army took place at Bull Run, in Manassas, Virginia, in July 1861. The Union expected the war to end quickly. After its defeat at the Battle of Bull Run, the Union realized that the war would be long and difficult. In 1865, the Civil War ended with the capture of the Confederate capital in Richmond, Virginia. Confederate General Robert E. Lee surrendered to Lt. General Ulysses S. Grant of the Union army at Appomattox Courthouse in central Virginia. Over the four-year period, more than 3 million Americans fought in the Civil War and more than 600,000 people died.

74. Name one problem that led to the Civil War.

- ★ **slavery**
- ★ **economic reasons**
- ★ **states’ rights**

The Civil War began when 11 southern states voted to secede (separate) from the United States to form their own country, the Confederate States of America. These southern states believed that the federal government of the United States threatened their right to make their own decisions. They wanted states’ rights with each state making their own decisions about their government. If the national government contradicted the state, they did not want to follow the national government. The North and South had very

lại nước ngoài để bảo vệ nền độc lập của mình sau cuộc Cách mạng Mỹ.

Chiến tranh Hoa Kỳ - Mêhicô là một cuộc xung đột giữa Mêhicô và Mỹ. Chiến tranh nổ ra ở Texas vào năm 1846. Tổng thống James Polk ra lệnh cho Tướng Zachary Taylor và quân đội của mình chiếm đóng phần đất cả Hoa Kỳ và Mêhicô tuyên bố chủ quyền. Tổng thống Polk tin rằng bành trướng về phía tây là quan trọng đối với sự phát triển của Hoa Kỳ. Khi Mêhicô tấn công, Hoa Kỳ đã chiến tranh với Mêhicô. Khi cuộc chiến kết thúc vào tháng Hai năm 1848, Hoa Kỳ và Mêhicô đã ký Hiệp ước Guadalupe Hidalgo. Hiệp ước này trao Texas cho Hoa Kỳ và mở rộng biên giới của Hoa Kỳ về phía tây đến Thái Bình Dương.

Trong cuộc Nội chiến, nhân dân Hoa Kỳ đã đánh lẫn nhau. Người Mỹ ở các bang miền Bắc đã chiến đấu để hỗ trợ chính phủ liên bang ("Liên bang") chống lại người Mỹ ở các bang miền Nam. Các bang miền Nam cố ly khai để tạo thành một quốc gia mới, Liên minh miền Nam Hoa Kỳ ("Liên minh"). Cuộc chiến kéo dài từ năm 1861 đến năm 1865, khi quân đội miền Nam đầu hàng quân đội Liên bang. Nhiều người đã thiệt mạng trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ.

Năm 1898 Hoa Kỳ chống lại Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh Tây Ban Nha - Mỹ. Hoa Kỳ muốn giúp đỡ Cuba giành độc lập từ Tây Ban Nha vì Hoa Kỳ có lợi ích kinh tế ở Cuba. Chiến tranh nổ ra khi một tàu chiến Hoa Kỳ bị chìm ở gần Cuba. Nhiều người Mỹ tin rằng Tây Ban Nha đã tấn công con tàu. Do đó Mỹ đã chiến tranh với Tây Ban Nha. Đến cuối năm 1898, chiến tranh kết thúc với một chiến thắng dành cho Hoa Kỳ. Cuba đã giành được độc lập, và Guam, Puerto Rico, và Philippines đã trở thành lãnh thổ của Hoa Kỳ.

73. Nêu tên cuộc chiến tranh Hoa Kỳ giữa miền Bắc và miền Nam

★ Nội chiến Hoa Kỳ

★ Chiến tranh giữa các Tiểu bang

Nội chiến Hoa Kỳ còn được gọi là Chiến tranh giữa các Tiểu bang. Đây là một cuộc chiến tranh giữa những người ở các bang miền Bắc và những người ở các bang miền Nam. Nội chiến diễn ra ở nhiều nơi trên khắp nước Mỹ, nhưng hầu hết các trận đánh diễn ra ở các bang miền Nam. Trận đánh đầu tiên là tại Fort Sumter, South Carolina. Trận đánh lớn đầu tiên giữa quân đội miền Bắc (Liên bang) và quân đội miền

Nam (Liên minh) đã diễn ra tại Bull Run, Manassas, Virginia, vào tháng 7 năm 1861. Liên bang dự kiến chiến tranh sẽ nhanh chóng kết thúc. Sau thất bại tại Trận Bull Run, Liên bang đã nhận ra rằng chiến tranh sẽ kéo dài và gian khổ. Năm 1865, Nội chiến kết thúc với việc chiếm giữ thủ đô Liên minh tại Richmond, Virginia. Tướng Liên minh Robert E. Lee đầu hàng Trung tướng Ulysses S. Grant của quân đội Liên bang tại Tòa án Appomattox ở trung tâm Virginia. Trong thời gian bốn năm, hơn 3 triệu người Mỹ đã chiến đấu trong cuộc Nội chiến và hơn 600.000 người đã thiệt mạng.

74. Nêu một vấn đề dẫn tới cuộc Nội chiến.

★ chế độ nô lệ

★ lý do kinh tế

★ bang quyền

Nội chiến nổ ra khi 11 bang miền Nam đã phiêu ly khai (tách khỏi) Hoa Kỳ để tạo thành đất nước riêng, Liên minh miền Nam Hoa Kỳ. Các bang miền Nam tin rằng chính phủ liên bang Hoa Kỳ đã đe dọa quyền tự quyết của họ. Họ muốn có bang quyền trong đó mỗi tiểu bang tự quyết về chính phủ của mình. Nếu chính phủ quốc gia mâu thuẫn với tiểu bang, họ không muốn tuân theo chính phủ quốc gia. Miền Bắc và miền Nam có hệ thống kinh tế rất khác nhau.

different economic systems. The South's agriculture-based economy depended heavily on slave labor. The southern states feared that the United States government would end slavery. The southern states believed that this would hurt their economic and political independence. The economy of the northern states was more industrial and did not depend on slavery. The northern states fought to keep all the United States together in "the Union." They tried to stop the southern states from separating into a new Confederate nation. There were also many people in the North who wanted to end slavery. These differences led to the American Civil War, which lasted from 1861 until 1865.

75. What was one important thing that Abraham Lincoln did?*

- ★ freed the slaves (Emancipation Proclamation)
- ★ saved (or preserved) the Union
- ★ led the United States during the Civil War

Abraham Lincoln was president of the United States from 1861 to 1865, and led the nation during the Civil War. Lincoln thought the separation of the southern (Confederate) states was unconstitutional, and he wanted to preserve the Union. In 1863, during the Civil War, he issued the Emancipation Proclamation. It declared that the slaves who lived in the rebelling Confederate states were forever free. Lincoln is also famous for his "Gettysburg Address." He gave that speech at Gettysburg, Pennsylvania, in November 1863. Earlier that year, at the Battle of Gettysburg, the northern (Union) army had won a major battle to stop the Confederate army from invading the North. To honor the many who died in this battle, the governor of Pennsylvania established the Soldiers' National Cemetery at Gettysburg. Lincoln spoke at the dedication ceremony and praised those who fought and died in battle. He asked those still living to rededicate themselves to saving the Union so that "government of the people, by the people, for the people shall not perish from the earth." On April 14, 1865, soon after taking office for his second term, Abraham Lincoln was killed by a southern supporter, John Wilkes Booth, at Ford's Theatre in Washington, D.C.

76. What did the Emancipation Proclamation do?

- ★ freed the slaves
- ★ freed slaves in the Confederacy
- ★ freed slaves in the Confederate states
- ★ freed slaves in most Southern states

In 1863, in the middle of the Civil War, President Abraham Lincoln issued the Emancipation Proclamation. The Emancipation Proclamation declared that slaves living in the southern or Confederate states were free. Many slaves joined the Union army. In 1865, the Civil War ended and the southern slaves kept their right to be free. The Emancipation Proclamation led to the 13th Amendment to the Constitution, which ended slavery in all of the United States.

77. What did Susan B. Anthony do?

- ★ fought for women's rights
- ★ fought for civil rights

Susan B. Anthony was born in Massachusetts on February 15, 1820. She is known for campaigning for the right of women to vote. She spoke out publicly against slavery and for equal treatment of women in the workplace. In 1920, the 19th Amendment to the Constitution gave women the right to vote. Susan B. Anthony died 14 years before the adoption of the 19th Amendment, but it was still widely known as the Susan B. Anthony Amendment. In 1979, she became the first woman whose image appeared on a circulating U.S. coin. The coin is called the Susan B. Anthony dollar and is worth one dollar.

C: Recent American History and Other Important Historical Information

78. Name one war fought by the United States in the 1900s.*

- ★ World War I
- ★ World War II
- ★ Korean War
- ★ Vietnam War
- ★ (Persian) Gulf War

The United States fought five wars in the 1900s: World War I, World War II, the Korean War, the Vietnam War, and the (Persian) Gulf War.

Nền kinh tế dựa trên nông nghiệp của miền Nam phụ thuộc nhiều vào lao động nô lệ. Các bang miền Nam lo sợ rằng chính phủ Hoa Kỳ sẽ chấm dứt chế độ nô lệ. Các bang miền Nam tin rằng điều này sẽ làm tổn thương sự độc lập về kinh tế và chính trị của họ. Nền kinh tế của các bang miền bắc thiên về công nghiệp hơn và không phụ thuộc vào chế độ nô lệ. Các bang miền Bắc đã chiến đấu để giữ tất cả các tiểu bang trong "Liên bang." Họ đã cố gắng ngăn các bang miền Nam từ tách thành một quốc gia Liên minh mới. Ngoài ra còn có rất nhiều người ở miền Bắc muốn chấm dứt chế độ nô lệ. Những sự khác biệt này dẫn đến cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, kéo dài từ năm 1861 đến năm 1865.

75. Một điều quan trọng mà Abraham Lincoln đã làm?*

- ★ Giải phóng nô lệ (Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ)
- ★ Cứu vãn (duy trì) Liên bang
- ★ Lãnh đạo Hoa Kỳ trong cuộc Nội chiến

Abraham Lincoln là Tổng thống Hoa Kỳ từ năm 1861 đến năm 1865, và lãnh đạo đất nước trong cuộc Nội chiến. Lincoln nghĩ việc ly khai của các bang miền Nam (Liên minh) là không hợp hiến, và ông muốn duy trì Liên bang. Năm 1863, trong cuộc Nội chiến, ông đã ban hành Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ. Tuyên ngôn tuyên bố rằng những nô lệ sống tại các bang Liên minh nổi loạn là vĩnh viễn tự do.

Lincoln cũng nổi tiếng với "Diễn văn Gettysburg." Ông phát biểu bài diễn văn này tại Gettysburg, Pennsylvania, vào tháng Mười một năm 1863. Đầu năm đó, trong Trận

Gettysburg, quân đội miền Bắc (Liên bang) đã chiến thắng một trận đánh lớn để ngăn quân đội miền Nam xâm lược miền Bắc. Để tôn vinh những người đã hi sinh trong trận chiến này, thống đốc Pennsylvania thành lập Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia tại Gettysburg. Lincoln phát biểu tại buổi lễ tưởng niệm và ca ngợi những người đã chiến đấu và hi sinh trong trận chiến. Ông mong những người còn sống tiếp tục cống hiến để cứu vãn Liên bang để "chính quyền của dân, do dân, và vì dân sẽ không lụi tàn khỏi mặt đất." Ngày 14 tháng Tư năm 1865, ngay sau khi nhậm chức nhiệm kỳ hai, Abraham Lincoln đã bị một người ủng hộ miền Nam, John Wilkes Booth, ám sát tại Nhà hát Ford ở Washington, D.C.

76. Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ đã làm gì?

- ★ Giải phóng nô lệ
- ★ Giải phóng nô lệ trong Liên minh
- ★ Giải phóng nô lệ ở các bang Liên minh
- ★ Giải phóng nô lệ ở hầu hết các bang miền Nam

Năm 1863, trong cuộc Nội chiến, Tổng thống Abraham Lincoln đã ban hành Tuyên Ngôn Giải Phóng nô lệ. Tuyên Ngôn Giải Phóng nô lệ tuyên bố rằng những nô lệ sống ở các bang miền nam hoặc Liên minh được tự do. Nhiều nô lệ gia nhập quân đội Liên bang. Năm 1865, cuộc Nội chiến kết thúc và những nô lệ miền Nam được giữ quyền tự do. Tuyên Ngôn Giải Phóng nô lệ dẫn đến Điều bổ sung Số 13 cho Hiến pháp, kết thúc chế độ nô lệ trên toàn Hoa Kỳ.

77. Susan B. Anthony đã làm gì?

- ★ đấu tranh cho quyền của phụ nữ
- ★ đấu tranh cho quyền dân sự

Susan B. Anthony sinh tại Massachusetts ngày 15 tháng Hai năm 1820. Bà nổi tiếng vì vận động cho quyền bầu cử của phụ nữ. Bà đã lên tiếng công khai chống lại chế độ nô lệ và đòi sự đối xử bình đẳng cho phụ nữ tại nơi làm việc. Năm 1920, Điều bổ sung Số 19 cho Hiến pháp cho phụ nữ quyền bầu cử. Susan B. Anthony đã qua đời 14 năm trước khi Điều bổ sung Số 19 được thông qua, nhưng nó vẫn được biết đến rộng khắp là Điều bổ sung Susan B. Anthony. Năm 1979, bà trở thành người phụ nữ đầu tiên xuất hiện trên một đồng xu lưu hành của Hoa Kỳ. Đồng xu này được gọi là đồng Susan B. Anthony và có giá trị một đô la.

C: Lịch sử Mỹ Gần đây và Thông tin Lịch sử Quan trọng Khác

78. Nêu tên một cuộc chiến tranh của Hoa Kỳ trong những năm 1900.*

- ★ Thế Chiến Thứ nhất
- ★ Thế Chiến Thứ hai
- ★ Chiến tranh Triều Tiên
- ★ Chiến tranh Việt Nam
- ★ Chiến tranh vùng Vịnh (Péc xích)

Hoa Kỳ có năm cuộc chiến tranh trong những năm 1900: Thế chiến Thứ nhất, Thế chiến Thứ hai, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam, và Chiến tranh vùng Vịnh (Péc xích).

World War I began in 1914. It was a long and bloody struggle. The United States entered the war in 1917 after German submarines attacked British and U.S. ships, and the Germans contacted Mexico about starting a war against the United States. The war ended in 1918 when the Allied Powers (led by Britain, France, and the United States) defeated the Central Powers (led by Germany, Austria-Hungary, and the Ottoman Empire). The Treaty of Versailles officially ended the war in 1919. World War I was called “the war to end all wars.”

World War II began in 1939 when Germany invaded Poland. France and Great Britain then declared war on Germany. Germany had alliances with Italy and Japan, and together they formed the Axis powers. The United States entered World War II in 1941, after the Japanese attacked Pearl Harbor, Hawaii. The United States joined France and Great Britain as the Allied powers and led the 1944 invasion of France known as D-Day. The liberation of Europe from German power was completed by May 1945. World War II did not end until Japan surrendered in August 1945.

The Korean War began in 1950 when the North Korean Army moved across the 38th parallel into South Korea. The 38th parallel was a boundary established after World War II. This boundary separated the northern area of Korea, which was under communist influence, from the southern area of Korea, which was allied with the United States. At the time, the United States was providing support to establish a democratic South Korean government. The United States provided military support to stop the advance of the North Korean Army. In the Korean conflict, democratic governments directly confronted communist governments. The fighting ended in 1953, with the establishment of the countries of North Korea and South Korea.

From 1959 to 1975, United States Armed Forces and the South Vietnamese Army fought against the North Vietnamese in the Vietnam War. The United States supported the democratic government in the south of the country to help it resist pressure from the communist north. The war ended in 1975 with the temporary separation of the country into communist North Vietnam and democratic South Vietnam. In 1976, Vietnam was under total communist control.



“Raising the Flag on Iwo Jima,” photographed by Joe Rosenthal, Associated Press, 1945.

Courtesy of the National Archives, 80-G-413988.

Almost 60,000 American men and women in the military died or were missing as a result of the Vietnam War.

On August 2, 1990, the Persian Gulf War began when Iraq invaded Kuwait. This invasion put the Iraqi Army closer to Saudi Arabia and its oil reserves, which supplied much of the world with oil. The United States and many other countries wanted to drive the Iraqi Army out of Kuwait and prevent it from invading other nearby countries. In January 1991, the United States led an international coalition of forces authorized by the United Nations into battle against the Iraqi Army. Within a month, the coalition had driven the Iraqis from Kuwait. The coalition declared a cease-fire on February 28, 1991.

79. Who was President during World War I?

★ (Woodrow) Wilson

Woodrow Wilson was the 28th president of the United States. President Wilson served two terms from 1913 to 1921. During his first term, he was able to keep the United States out of World War I. By 1917, Wilson knew this was no longer possible, and he asked

Thế chiến Thứ nhất nổ ra vào năm 1914. Đó là một cuộc chiến tranh kéo dài và đẫm máu. Hoa Kỳ tham chiến vào năm 1917 sau khi tàu ngầm Đức tấn công tàu Anh và Mỹ, và Đức liên lạc với Mêhicô về việc bắt đầu một cuộc chiến tranh chống lại Hoa Kỳ. Chiến tranh kết thúc vào năm 1918 khi Phe Hiệp ước (do Anh, Pháp, và Hoa Kỳ lãnh đạo) đã đánh bại Liên minh Trung tâm (do Đức, Áo-Hung và đế quốc Ottoman lãnh đạo). Hiệp ước Versailles chính thức kết thúc cuộc chiến tranh vào năm 1919. Thế chiến Thứ nhất được gọi là "cuộc chiến để kết thúc tất cả các cuộc chiến tranh."

Thế chiến Thứ hai nổ ra vào năm 1939 khi Đức xâm lược Ba Lan. Pháp và Anh sau đó tuyên chiến với Đức. Đức đã liên minh với Ý và Nhật Bản, và cùng nhau hình thành phe Trục. Hoa Kỳ tham gia vào Thế chiến Thứ hai năm 1941, sau khi Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng, Hawaii. Hoa Kỳ tham gia cùng Pháp và Anh là tạo thành phe Đồng minh và dẫn đầu cuộc tấn công vào Pháp năm 1944, gọi là D-Day. Việc giải phóng châu Âu khỏi quyền lực của Đức được hoàn thành vào tháng Năm 1945. Thế chiến Thứ hai chưa kết thúc cho đến khi Nhật Bản đầu hàng vào tháng Tám năm 1945.

Chiến tranh Triều Tiên nổ ra vào năm 1950 khi quân đội Bắc Hàn di chuyển qua vĩ tuyến 38 vào Hàn Quốc. Vĩ tuyến 38 là ranh giới thành lập sau Thế chiến Thứ hai. Ranh giới này tách khu vực phía bắc của Triều Tiên, dưới quyền cộng sản, khỏi khu vực phía nam của Triều Tiên, liên minh với Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, Hoa Kỳ đang hỗ trợ để thành lập một chính phủ Hàn Quốc dân chủ. Hoa Kỳ hỗ trợ quân sự để chặn bước tiến của quân đội Bắc Hàn. Trong chiến tranh Triều Tiên, các chính phủ dân chủ trực tiếp đối mặt với các chính phủ cộng sản. Xung đột vũ trang kết thúc vào năm 1953, với sự thành lập của các nước Bắc Hàn và Hàn Quốc.

Từ năm 1959 đến năm 1975, Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ và Quân đội miền Nam Việt Nam chiến đấu chống lại Bắc Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam. Hoa Kỳ hỗ trợ chính phủ dân chủ ở miền Nam Việt Nam để giúp chính phủ miền Nam Việt Nam chống lại áp lực từ chính phủ cộng sản miền bắc. Chiến tranh kết thúc vào năm 1975 với sự phân chia đất nước thành Bắc Việt Nam cộng sản và Nam Việt Nam dân chủ. Năm 1976, Việt Nam hoàn toàn nằm trong quyền kiểm soát của chính quyền cộng sản.

Gần 60.000 công dân Mỹ trong quân đội đã thiệt mạng hoặc mất tích do Chiến tranh Việt Nam.

Vào ngày 2 tháng Tám năm 1990, Chiến tranh vùng Vịnh Péc xích đã nổ ra khi Iraq xâm lược Kuwait. Cuộc xâm lược này đưa Quân đội Iraq tiếp cận gần hơn với Saudi Arabia và trữ lượng dầu mỏ của nó, cung cấp dầu mỏ cho phần lớn thế giới. Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác muốn đuổi Quân đội Iraq ra khỏi Kuwait và ngăn Iraq xâm lược các quốc gia lân cận khác. Tháng Một năm 1999, Hoa Kỳ lãnh đạo một liên minh các lực lượng quốc tế được Liên Hiệp Quốc cho phép tham chiến chống lại Quân đội Iraq. Trong vòng một tháng, liên minh này đã đuổi Iraq ra khỏi Kuwait. Liên minh tuyên bố một lệnh ngừng bắn vào ngày 28 tháng Hai năm 1991.

79. Tổng thống trong Thế chiến Thứ nhất là ai?

★ (Woodrow) Wilson

Woodrow Wilson là tổng thống thứ 28 của Hoa Kỳ. Tổng thống Wilson phục vụ hai nhiệm kỳ từ năm 1913 đến năm 1921. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, ông đã có thể giữ Hoa Kỳ ngoài Thế chiến Thứ nhất. Đến năm 1917, Wilson đã biết điều này là không thể, và ông yêu cầu Quốc hội tuyên

Congress to declare war on Germany. On January 8, 1918, he made a speech to Congress outlining “Fourteen Points” that justified the war and called for a plan to maintain peace after the war. President Wilson said, “We entered this war because violations of right had occurred which touched us to the quick and made the life of our own people impossible unless they were corrected and the world secure once for all against their recurrence.” The war ended that year and Wilson traveled to Paris to work out the details of the surrender by Germany.

80. Who was President during the Great Depression and World War II?

★ **(Franklin) Roosevelt**

Franklin Delano Roosevelt (FDR) was president of the United States from 1933 until 1945. He was elected during the Great Depression, which was a period of economic crisis after the stock market crash of 1929. His program for handling the crisis was called “the New Deal.” It included programs to create jobs and provided benefits and financial security for workers across the country. Under his leadership, the Social Security Administration (SSA) was established in 1935. Roosevelt led the nation into World War II after Japan’s attack on Pearl Harbor in December 1941. He gave the country a sense of hope and strength during a time of great struggle. Roosevelt was elected to office four times. He died in 1945, early in his fourth term as president. His wife, Eleanor Roosevelt, was a human rights leader throughout her lifetime.

81. Who did the United States fight in World War II?

★ **Japan, Germany, and Italy**

The Japanese bombed U.S. naval bases in a surprise attack on Pearl Harbor, Hawaii, on December 7, 1941. The next day, President Franklin D. Roosevelt, as commander in chief of the military, obtained an official declaration of war from Congress. Japan’s partners in the Axis, Italy and Germany, then declared war on the United States. The Allies fought against the German Nazis, the Italian Fascists, and Japan’s military empire. This was truly a world war, with battles fought in Europe, Africa, Asia, and the Pacific Ocean.

82. Before he was President, Eisenhower was a general. What war was he in?

★ **World War II**

Before becoming the 34th president of the United States in 1953, Dwight D. Eisenhower served as a major general in World War II. As commander of U.S. forces and supreme commander of the Allies in Europe, he led the successful D-Day invasion of Normandy, France, on June 6, 1944. In 1952, he retired from active service in the military. He was elected president of the United States later that year. As president, he established the interstate highway system and in 1953, the Department of Health, Education, and Welfare (now known as Health and Human Services) was created. He oversaw the end of the Korean War. Eisenhower left the White House in 1961, after serving two terms as president.

83. During the Cold War, what was the main concern of the United States?

★ **Communism**

The main concern of the United States during the Cold War was the spread of communism. The Soviet Union (Union of Soviet Socialist Republics, or USSR) was a powerful nation that operated under the principles of communism. The United States and its allies believed that a democratic government and a capitalist economy were the best ways to preserve individual rights and freedoms. The United States and its allies feared the expansion of communism to countries outside the Soviet Union. The Cold War began shortly after the end of World War II and lasted for more than 40 years. It ended with the fall of the Berlin Wall in 1989, the reunification of East and West Germany in 1990, and the breakup of the USSR in 1991.

84. What movement tried to end racial discrimination?

★ **civil rights (movement)**

The modern civil rights movement in the United States began in 1954 when the Supreme Court ruled that racial segregation in public schools was unconstitutional. The goal of the civil rights movement was to end racial discrimination against

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

chiến với Đức. Vào ngày 8 tháng Một năm 1918, ông đã phát biểu trước Quốc hội phác thảo "Mười bốn điểm" biện minh cho chiến tranh và kêu gọi một kế hoạch để duy trì hòa bình sau chiến tranh. Tổng thống Wilson nói, "Chúng ta ham chiến vì việc xâm phạm quyền đã xảy ra và nhanh chóng ảnh hưởng đến chúng ta và khiến cho nhân dân chúng ta không thể sống bình thường trừ khi việc đó được sửa chữa và đảm bảo điều này vĩnh viễn không tái diễn trên thế giới." Chiến tranh kết thúc vào năm đó và Wilson đã đến Paris để thảo luận các chi tiết cho sự đầu hàng của Đức.

80. Tổng thống trong cuộc Đại Khủng hoảng và Thế chiến Thứ hai là ai?

★ **(Franklin) Roosevelt**

Franklin Delano Roosevelt (FDR) là tổng thống Hoa Kỳ từ năm 1933 đến năm 1945. Ông đắc cử trong cuộc Đại Khủng hoảng, một giai đoạn khủng hoảng kinh tế sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1929. Chương trình của ông để giải quyết cuộc khủng hoảng này được gọi là "Chính sách kinh tế Mới". Nó bao gồm các chương trình tạo việc làm và cung cấp phúc lợi và bảo đảm tài chính cho người lao động trên cả nước. Dưới sự lãnh đạo của ông, Sở An sinh Xã hội (SSA) được thành lập vào năm 1935. Roosevelt lãnh đạo đất nước tham gia Thế chiến Thứ hai sau cuộc tấn công của Nhật vào Trân Châu Cảng vào tháng Mười Hai năm 1941. Ông đã cho đất nước hy vọng và sức mạnh trong một giai đoạn đấu tranh vô cùng khó khăn. Roosevelt được bầu làm Tổng thống bốn lần. Ông qua đời năm 1945, vào đầu nhiệm kỳ tổng thống thứ tư. Vợ ông, Eleanor Roosevelt, là một nhà lãnh đạo nhân quyền trong suốt cuộc đời của bà.

81. Hoa Kỳ chống lại ai trong Thế chiến Thứ hai?

★ **Nhật, Đức, và Ý**

Nhật ném bom căn cứ hải quân Hoa Kỳ trong một cuộc tấn công bất ngờ vào Trân Châu Cảng, Hawaii, vào ngày 7 tháng Mười hai năm 1941. Ngày hôm sau, Tổng thống Franklin D. Roosevelt, với tư cách là tổng tư lệnh quân đội, đạt được một lời tuyên chiến chính thức từ Quốc hội. Các đồng minh của Nhật Bản trong phe Trục, Ý và Đức, sau đó tuyên chiến với Hoa Kỳ. Phe Đồng minh chống lại Đức Quốc Xã, Phát xít Ý, và đế quốc quân sự Nhật Bản. Đây thực sự là một cuộc chiến tranh thế giới, với những trận đánh ở Châu Âu, Châu Phi, Châu Á, và Thái Bình Dương.

82. Trước khi đắc cử Tổng thống, Eisenhower là một vị tướng. Ông đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh nào?

★ **Thế chiến Thứ hai**

Trước khi trở thành tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ vào năm 1953, Dwight D. Eisenhower là một thiếu tướng trong Thế chiến Thứ hai. Là chỉ huy của lực lượng Hoa Kỳ và chỉ huy tối cao của quân Đồng minh ở Châu Âu, ông đã chỉ huy thành công cuộc tấn công D-Day vào Normandy, Pháp, vào ngày 6 tháng Sáu năm 1944. Năm 1952, ông nghỉ hưu xuất ngũ khỏi quân đội. Ông được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ một năm sau đó. Là tổng thống, ông đã thành lập hệ thống đường cao tốc liên bang và trong năm 1953, tạo ra Sở Y tế, Giáo dục và Phúc lợi (nay là Y tế và Dịch vụ Nhân sinh). Ông giám sát quá trình kết thúc chiến tranh Triều Tiên. Eisenhower rời Nhà Trắng vào năm 1961, sau khi phục vụ hai nhiệm kỳ tổng thống.

83. Trong Chiến tranh Lạnh, mối lo ngại chính của Hoa Kỳ là gì?

★ **Chủ nghĩa cộng sản**

Mối lo ngại chính của Hoa Kỳ trong Chiến tranh Lạnh là sự lây lan của chủ nghĩa cộng sản. Liên Xô (Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết, hoặc USSR) là một cường quốc hoạt động theo các nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản. Hoa Kỳ và các đồng minh tin rằng một chính phủ dân chủ và một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là những cách tốt nhất để bảo vệ quyền và tự do cá nhân. Hoa Kỳ và các đồng minh lo ngại sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản tới các nước ngoài Liên Xô. Chiến tranh Lạnh bắt đầu ngay sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới Thứ hai và kéo dài hơn 40 năm. Nó kết thúc với sự sụp đổ của Bức tường Berlin vào năm 1989, sự thống nhất của Đông và Tây Đức vào năm 1990, và sự tan rã của Liên Xô vào năm 1991.

84. Phong trào nào nỗ lực chấm dứt sự phân biệt chủng tộc?

★ **(phong trào) quyền công dân**

Phong trào đòi quyền công dân hiện đại tại Hoa Kỳ bắt đầu vào năm 1954 khi Tòa án Tối cao phán quyết rằng phân biệt chủng tộc trong các trường công lập là không hợp hiến. Mục tiêu của phong trào quyền công dân là chấm dứt sự kỳ thị chủng tộc đối với người Mỹ gốc Phi và giành các quyền đầy

African Americans and to gain full and equal rights for Americans of all races. Using nonviolent strategies such as bus boycotts, sit-ins, and marches, people came together to demand social change. As a result, Congress passed the Civil Rights Act of 1964 and the Voting Rights Act of 1965. The Civil Rights Act made segregation in public facilities and racial discrimination in employment and education illegal. The law protects African Americans, women, and others from discrimination. The Voting Rights Act banned literacy tests and other special requirements that had been used to stop African Americans from registering to vote.

85. What did Martin Luther King, Jr. do?*

- ★ fought for civil rights
- ★ worked for equality for all Americans

Martin Luther King, Jr. was a Baptist minister and civil rights leader. He worked hard to make America a more fair, tolerant, and equal nation. He was the main leader of the civil rights movement of the 1950s and 1960s. Because of this movement, civil rights laws were passed to protect voting rights and end racial segregation. King believed in the ideals of the Declaration of Independence—that every citizen deserves America’s promise of equality and justice. In 1963, King delivered his famous “I Have a Dream” speech, which imagines an America in which people of all races exist together equally. He was only 35 when he received the Nobel Peace Prize in 1964 for his civil rights work. King was killed on April 4, 1968.

86. What major event happened on September 11, 2001, in the United States?

- ★ Terrorists attacked the United States.

On September 11, 2001, four airplanes flying out of U.S. airports were taken over by terrorists from the Al-Qaeda network of Islamic extremists. Two of the planes crashed into the World Trade Center’s Twin Towers in New York City, destroying both buildings. One of the planes crashed into the Pentagon in Arlington, Virginia. The fourth plane, originally aimed at Washington, D.C., crashed in a field in Pennsylvania. Almost 3,000 people died in these attacks, most of them civilians. This was the worst attack on American soil in the history of the nation.



American Indian woman and her baby in 1899. Courtesy of the Library of Congress, LC-USZ62-94927.

87. Name one American Indian tribe in the United States.

[USCIS Officers will be supplied with a list of federally recognized American Indian tribes.]

- | | |
|-------------|------------|
| ★ Cherokee | ★ Cheyenne |
| ★ Navajo | ★ Arawak |
| ★ Sioux | ★ Shawnee |
| ★ Chippewa | ★ Mohegan |
| ★ Choctaw | ★ Huron |
| ★ Pueblo | ★ Oneida |
| ★ Apache | ★ Lakota |
| ★ Iroquois | ★ Crow |
| ★ Creek | ★ Teton |
| ★ Blackfeet | ★ Hopi |
| ★ Seminole | ★ Inuit |

American Indians lived in North America for thousands of years before the European settlers arrived. Today there are more than 500 federally recognized tribes in the United States. Each tribe has its own social and political system. American Indian cultures are different from one tribe to another, with different languages, beliefs, stories, music, and foods. Earlier in their history, some tribes settled in villages and farmed the land for food. Other tribes moved frequently as they hunted and gathered food and resources. The federal government signed treaties with American Indian tribes to move the tribes to reservations. These reservations are recognized as domestic, dependent nations.

và bình đẳng cho người Mỹ thuộc mọi chủng tộc. Sử dụng các chiến lược bất bạo động như tẩy chay xe buýt, biểu tình ngồi, và cuộc tuần hành, mọi người cùng hợp sức để đòi thay đổi xã hội. Kết quả là Quốc hội đã thông qua Đạo luật Quyền Công dân năm 1964 và Đạo luật Quyền bầu cử năm 1965. Đạo luật Quyền Công dân làm cho sự phân biệt trong các cơ sở công cộng và kỳ thị chủng tộc trong việc làm và giáo dục là bất hợp pháp. Luật pháp bảo vệ người Mỹ gốc Phi, phụ nữ, và những người khác khỏi sự kỳ thị. Đạo luật Quyền Bầu cử cấm kiểm tra đọc viết và các quy định đặc biệt khác đã được sử dụng để ngăn người Mỹ gốc Phi đi đăng ký bầu cử.

85. Martin Luther King, Jr. đã làm gì?*

- ★ đấu tranh cho quyền công dân
- ★ nỗ lực vì sự bình đẳng cho mọi người Mỹ

Martin Luther King, Jr. là một mục sư Tin lành và nhà lãnh đạo đòi quyền công dân. Ông nỗ lực để biến nước Mỹ thành một quốc gia công bằng, khoan dung, và bình đẳng hơn. Ông là nhà lãnh đạo chính của phong trào quyền công dân trong những năm 1950 và 1960. Nhờ có phong trào này, các luật về quyền công dân được thông qua để bảo vệ quyền bầu cử và kết thúc nạn phân biệt chủng tộc. King tin tưởng vào những tư tưởng của Tuyên ngôn Độc lập – rằng mọi công dân xứng đáng với lời hứa về sự bình đẳng và công lý của nước Mỹ. Vào năm 1963, King phát biểu bài diễn văn nổi tiếng "Tôi có một giấc mơ", trong đó tưởng tượng một nước Mỹ mà ở đó mọi người thuộc mọi chủng tộc cùng sống bình đẳng bên nhau. Ông chỉ mới 35 tuổi khi ông nhận được giải Nobel Hòa bình năm 1964 cho hoạt động vì quyền công dân của mình. King bị giết vào ngày 4 tháng Tư năm 1968.

86. Biến cố lớn nào đã xảy ra ở Hoa Kỳ vào ngày 11 tháng Chín năm 2001?

- ★ Khủng bố tấn công Hoa Kỳ.

Vào ngày 11 Tháng Chín năm 2001, bốn máy bay cất cánh từ các sân bay của Hoa Kỳ bị những kẻ khủng bố từ các mạng lưới Hồi giáo cực đoan Al-Qaeda giành quyền kiểm soát. Hai trong số các máy bay lao vào Tòa tháp Đôi của Trung tâm Thương mại Thế giới ở thành phố New York, phá hủy cả hai tòa nhà. Một chiếc máy bay đâm vào Lầu Năm Góc ở Arlington, Virginia. Chiếc máy bay thứ tư, ban đầu nhằm vào Washington, DC, đã bị rơi xuống một cánh đồng ở Pennsylvania. Gần 3.000 người đã thiệt mạng trong cuộc tấn công, hầu hết là thường dân. Đây là vụ tấn công tồi tệ nhất trên đất Mỹ trong lịch sử của đất nước.

87. Nêu tên một bộ lạc người Mỹ Da đỏ tại

Hoa Kỳ.

[Các cán bộ USCIS sẽ được cung cấp một danh sách các bộ lạc người Mỹ Da đỏ được liên bang công nhận.]

- | | |
|-------------|------------|
| ★ Cherokee | ★ Cheyenne |
| ★ Navajo | ★ Arawak |
| ★ Sioux | ★ Shawnee |
| ★ Chippewa | ★ Mohegan |
| ★ Choctaw | ★ Huron |
| ★ Pueblo | ★ Oneida |
| ★ Apache | ★ Lakota |
| ★ Iroquis | ★ Crow |
| ★ Creek | ★ Teton |
| ★ Blackfeet | ★ Hopi |
| ★ Seminole | ★ Inuit |

Người Mỹ Da đỏ sống ở Bắc Mỹ trong hàng ngàn năm trước khi những người di cư Châu Âu đến. Ngày nay có hơn 500 bộ lạc được liên bang công nhận tại Hoa Kỳ. Mỗi bộ lạc có hệ thống xã hội và chính trị riêng. Văn hóa người Mỹ Da đỏ thay đổi từ một bộ lạc này sang bộ lạc khác, với các ngôn ngữ, tín ngưỡng, lịch sử, âm nhạc, và đồ ăn khác nhau. Thờ ban đầu, một số bộ tộc định cư thành làng và canh tác đất đai để kiếm lương thực. Các bộ tộc khác di chuyển thường xuyên do họ săn bắn và thu thập lương thực và tài nguyên. Chính phủ liên bang đã ký hiệp ước với các bộ lạc người Mỹ Da đỏ để di chuyển đến các khu dành riêng cho người Mỹ bản địa. Những khu dành riêng này được công nhận là các quốc gia nội địa, phụ thuộc.



INTEGRATED CIVICS

An understanding of America’s geography, symbols, and holidays is important. They provide background and more meaning to historical events and other landmark moments in U.S. history. The following section offers short lessons on our country’s geography, national symbols, and national holidays. The geography of the United States is unusual because of the size of the country and the fact that it is bordered by two oceans that create natural boundaries to the east and west. Through visual symbols such as our flag and the Statue of Liberty, the values and history of the United States are often expressed. Finally, you will also learn about our national holidays and why we celebrate them. Most of our holidays honor people who have contributed to our history and to the development of our nation. By learning this information, you will develop a deeper understanding of the United States and its geographical boundaries, principles, and freedoms.



A: Geography

88. Name one of the two longest rivers in the United States.

- ★ **Missouri (River)**
- ★ **Mississippi (River)**

The Mississippi River is one of America’s longest rivers. It runs through 10 U.S. states. The Mississippi River was used by American Indians for trade, food, and water before Europeans came to America. It is nicknamed the “Father of Waters.” Today, the Mississippi River is a major shipping route and a source of drinking water for millions of people. The Missouri River is also one of the longest rivers in the United States. The Missouri River is actually longer than the Mississippi River. It starts in Montana and flows into the Mississippi River. In 1673, the French explorers Jolliet and Marquette were the first Europeans to find the Missouri River. It is nicknamed “Big Muddy” because of its high silt content.

89. What ocean is on the West Coast of the United States?

- ★ **Pacific (Ocean)**

The Pacific Ocean is on the West Coast of the United States. It is the largest ocean on Earth and covers one-third of the Earth’s surface. The Pacific Ocean is important to the U.S. economy because of its many natural resources such as fish. Europeans first learned about the Pacific Ocean in the 16th century. Spanish

explorer Vasco Núñez de Balboa reached the ocean in 1514 when he crossed the Isthmus of Panama. Later, Ferdinand Magellan sailed across the Pacific as he traveled around the Earth in search of spices. “Pacific” means “peaceful.” Magellan named the Pacific Ocean the “peaceful sea,” because there were no storms on his trip from Spain to the spice world. The U.S. states that border the Pacific Ocean are Alaska, Washington, Oregon, California, and Hawaii.

90. What ocean is on the East Coast of the United States?

- ★ **Atlantic (Ocean)**

The Atlantic Ocean is on the East Coast of the United States. The ocean was named after the giant Atlas from Greek mythology. It is the second largest ocean in the world. The Atlantic Ocean is a major sea route for ships. It is one of the most frequently traveled oceans in the world. The Atlantic Ocean is also a source of many natural resources. The Atlantic Ocean was formed by the separation of the North American and European continents millions of years ago. The ocean covers about one-fifth of the Earth’s surface. In the middle of the ocean is the Mid-Atlantic Ridge, an immense underwater mountain range that extends the length of the Atlantic and is a source of volcanic activity. The U.S. states that border the Atlantic Ocean are Connecticut, Delaware, Florida, Georgia, Maine, Maryland, Massachusetts, New Hampshire, New Jersey, New York, North Carolina, Rhode Island, South Carolina, and Virginia.



KIẾN THỨC TỔNG HỢP CHO CÔNG DÂN

Hiểu biết về địa lý, biểu tượng, và các ngày lễ của Mỹ là rất quan trọng. Nó cung cấp nền tảng và thêm ý nghĩa cho các sự kiện lịch sử và những khoảnh khắc mang tính bước ngoặt trong lịch sử Hoa Kỳ. Phần dưới đây cung cấp những bài học ngắn về địa lý của nước ta, biểu tượng quốc gia, và các ngày lễ quốc gia. Địa lý của Hoa Kỳ rất đặc sắc do diện tích của đất nước và do Hoa Kỳ tiếp giáp hai đại dương tạo ra biên giới tự nhiên về phía đông và phía tây. Thông qua các biểu tượng trực quan như lá cờ và tượng Nữ thần Tự do của chúng ta, các giá trị và lịch sử của Hoa Kỳ thường được thể hiện. Sau cùng, quý vị cũng sẽ tìm hiểu về ngày lễ toàn quốc của chúng tôi và lý do tại sao chúng tôi kỷ niệm chúng. Hầu hết các ngày lễ của chúng tôi vinh danh những người đã đóng góp cho lịch sử của chúng tôi và cho sự phát triển của đất nước chúng tôi. Bằng cách tìm hiểu thông tin này, quý vị sẽ phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về Hoa Kỳ và các biên giới địa lý, nguyên tắc, và tự do của Hoa Kỳ.

A: Địa lý

88. Nêu tên một trong hai con sông dài nhất ở Hoa Kỳ.

- ★ (Sông) Missouri
- ★ (Sông) Mississippi

Sông Mississippi là một trong những con sông dài nhất của Mỹ. Nó chảy qua 10 tiểu bang Hoa Kỳ. Người Mỹ Da đỏ sử dụng sông Mississippi cho mục đích thương mại, lương thực, và nước trước khi người Châu Âu đến Mỹ. Nó được mệnh danh là "Cha đẻ của Nước." Ngày nay, sông Mississippi là một tuyến đường vận tải quan trọng và là nguồn nước uống cho hàng triệu người. Sông Missouri cũng là một trong những con sông dài nhất ở Hoa Kỳ. Thực ra sông Missouri là dài hơn sông Mississippi. Nó khởi nguồn ở Montana và chảy vào sông Mississippi. Năm 1673, các nhà thám hiểm Pháp Jolliet và Marquette là những người Châu Âu đầu tiên tìm ra sông Missouri. Nó được mệnh danh là "Big Muddy" vì hàm lượng phù sa cao.

89. Đại dương nào nằm ở Bờ Tây của Hoa Kỳ?

- ★ Thái Bình Dương

Thái Bình Dương nằm ở Bờ Tây của Hoa Kỳ. Nó là đại dương lớn nhất trên trái đất và bao phủ một phần ba bề mặt của Trái đất. Thái Bình Dương rất quan trọng với nền kinh tế Mỹ do nó có nhiều nguồn tài nguyên tự nhiên như cá. Châu Âu lần đầu tiên biết về Thái Bình Dương vào thế kỷ 16. Nhà thám hiểm Tây Ban Nha Vasco Núñez de Balboa đến Thái Bình Dương năm 1514 khi ông vượt qua eo đất Panama. Sau đó, Ferdinand Magellan vượt Thái Bình Dương như ông đi khắp Trái đất để tìm kiếm gia vị. "Thái Bình" có nghĩa là "hòa bình". Magellan đặt tên là Thái Bình Dương là "biên hòa bình", vì ông không gặp cơn bão nào trong chuyến đi từ Tây Ban Nha đến với thế giới gia vị. Các tiểu bang Hoa Kỳ tiếp

giáp với Thái Bình Dương là Alaska, Washington, Oregon, California và Hawaii.

90. Đại dương nào nằm ở Bờ Đông của Hoa Kỳ?

- ★ Đại Tây (Dương)

Đại Tây Dương nằm ở Bờ Đông của Hoa Kỳ. Đại dương được đặt tên theo người khổng lồ Atlas trong thần thoại Hy Lạp. Nó là đại dương lớn thứ hai trên thế giới. Đại Tây Dương là một tuyến đường biển quan trọng cho tàu. Nó là một trong các đại dương giao thông đông đúc nhất trên thế giới. Đại Tây Dương cũng là một nơi có nhiều tài nguyên thiên nhiên. Đại Tây Dương được tạo nên bởi sự tách rời của lục địa Bắc Mỹ và Châu Âu hàng triệu năm trước. Đại Tây Dương bao phủ khoảng một phần năm bề mặt trái đất. Giữa đại dương này là Sông núi Giữa Đại Tây Dương, một dãy núi ngầm dưới nước khổng lồ kéo dài suốt chiều dài của Đại Tây Dương và là một nguồn của hoạt động núi lửa. Các tiểu bang Hoa Kỳ tiếp giáp Đại Tây Dương là Connecticut, Delaware, Florida, Georgia, Maine, Maryland, Massachusetts, New Hampshire, New Jersey, New York, North Carolina, Rhode Island, South Carolina và Virginia.

91. Name one U.S. territory.

- ★ Puerto Rico
- ★ U.S. Virgin Islands
- ★ American Samoa
- ★ Northern Mariana Islands
- ★ Guam

There are five major U.S. territories: American Samoa, Guam, the Northern Mariana Islands, Puerto Rico, and the U.S. Virgin Islands. A U.S. territory is a partially self-governing piece of land under the authority of the U.S. government. U.S. territories are not states, but they do have representation in Congress. Each territory is allowed to send a delegate to the House of Representatives. These representatives may participate in debates, sponsor legislation, and vote in committees, but they cannot participate in the formal votes of the House. The people who live in American Samoa are considered U.S. nationals; the people in the other four territories are U.S. citizens. Citizens of the territories can vote in primary elections for president, but they cannot vote in the general elections for president.

92. Name one state that borders Canada.

- | | |
|-----------------|----------------|
| ★ Maine | ★ Minnesota |
| ★ New Hampshire | ★ North Dakota |
| ★ Vermont | ★ Montana |
| ★ New York | ★ Idaho |
| ★ Pennsylvania | ★ Washington |
| ★ Ohio | ★ Alaska |
| ★ Michigan | |

The northern border of the United States stretches more than 5,000 miles from Maine in the East to Alaska in the West. There are 13 states on the border with Canada. The Treaty of Paris of 1783 established the official boundary between Canada and the United States after the Revolutionary War. Since that time, there have been land disputes, but they have been resolved through treaties. The International Boundary Commission, which is headed by two commissioners, one American and one Canadian, is responsible for maintaining the boundary.



Old Spanish Bridge in Umatac, Guam.
Courtesy of the Office of U.S. Representative Madeleine Z. Bordallo.

93. Name one state that borders Mexico.

- ★ California
- ★ Arizona
- ★ New Mexico
- ★ Texas

The border between the United States and Mexico is about 1,900 miles long and spans four U.S. states—Arizona, California, New Mexico, and Texas. The United States established the border with Mexico after the Mexican-American War and the Gadsden Purchase in 1853. The Gadsden Purchase helped the United States get the land it needed to expand the southern railroad. The United States bought this land for \$10 million. The land bought through the Gadsden Purchase is now part of the states of Arizona and New Mexico. The U.S. border with Mexico is one of the busiest international borders in the world.

94. What is the capital of the United States?*

- ★ Washington, D.C.

When the Constitution established our nation in 1789, the capital of the United States was in New York City. Congress soon began discussing the location of a permanent capital city. In Congress, representatives of northern states argued with representatives of southern states. Each side wanted the capital to be in its own region. As part of the Compromise of 1790, the capital would be located in the South. In return, the North did not have to pay the debt it owed from the Revolutionary War. George Washington

91. Nêu tên một vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ.

- ★ Puerto Rico
- ★ Quần đảo Virgin thuộc Mỹ
- ★ Samoa thuộc Mỹ
- ★ Quần đảo Bắc Mariana
- ★ Guam

Có năm vùng lãnh thổ lớn thuộc Hoa Kỳ: Samoa thuộc Mỹ, Guam, Quần đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Mỹ. Một vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ là một vùng đất được tự trị một phần thuộc thẩm quyền của chính phủ Hoa Kỳ. Các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ không phải là các tiểu bang, nhưng họ có đại biểu trong Quốc hội. Mỗi lãnh thổ được phép gửi một đại biểu vào Hạ viện. Những người sống tại Samoa thuộc Mỹ được coi là kiều dân Hoa Kỳ, những người trong bốn vùng lãnh thổ khác là công dân Hoa Kỳ. Công dân của các vùng lãnh thổ có thể bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử sơ bộ tranh cử tổng thống, nhưng không thể bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử tổng thống.

92. Nêu tên một tiểu bang tiếp giáp Canada.

- | | |
|-----------------|----------------|
| ★ Maine | ★ Minnesota |
| ★ New Hampshire | ★ North Dakota |
| ★ Vermont | ★ Montana |
| ★ New York | ★ Idaho |
| ★ Pennsylvania | ★ Washington |
| ★ Ohio | ★ Alaska |
| ★ Michigan | |

Biên giới phía bắc của Hoa Kỳ trải dài hơn 5.000 km từ Maine ở phía Đông đến Alaska ở phía Tây. Có 13 tiểu bang tiếp giáp với Canada. Hiệp ước Paris năm 1783 quy định biên giới chính thức giữa Canada và Hoa Kỳ sau Cách mạng Mỹ. Kể từ đó, đã có những tranh chấp lãnh thổ, nhưng đã được giải quyết thông qua hiệp ước. Ủy ban Biên giới Quốc tế, do hai ủy viên đứng đầu, một người Mỹ và một người Canada, có trách nhiệm duy trì biên giới.

93. Nêu tên một tiểu bang tiếp giáp Mêhicô.

- ★ California
- ★ Arizona
- ★ New Mexico
- ★ Texas

Biên giới giữa Hoa Kỳ và Mêhicô dài khoảng 1.900 dặm và trải dài bốn tiểu bang của Hoa Kỳ - Arizona, California, New Mexico và Texas. Hoa Kỳ thiết lập biên giới với Mexico sau Chiến tranh Hoa Kỳ - Mêhicô và Vùng đất mua Gadsden năm 1853. Vùng đất mua Gadsden giúp Hoa Kỳ có được đất cần thiết để mở rộng đường sắt phía nam. Hoa Kỳ đã mua mảnh đất này với giá \$10 triệu. Vùng đất mua Gadsden bây giờ là một phần của các tiểu bang Arizona và New Mexico. Biên giới Hoa Kỳ và Mexico là một trong những biên giới quốc tế nhộn nhịp nhất trên thế giới.

94. Thủ đô của Hoa Kỳ là gì?*

- ★ Washington, D.C.

Khi Hiến pháp thành lập quốc gia của chúng ta năm 1789, thủ đô của Hoa Kỳ là thành phố New York. Quốc hội bắt đầu thảo luận về vị trí của một thành phố thủ đô vĩnh viễn ngay sau đó. Trong Quốc hội, đại biểu của các tiểu bang miền bắc tranh luận với đại biểu của các tiểu bang miền Nam. Mỗi bên đều muốn thủ đô ở trong khu vực của mình. Theo Thỏa ước năm 1790, thủ đô sẽ được đặt ở miền Nam. Đổi lại, miền Bắc không phải trả các khoản nợ còn từ Cách mạng Mỹ. George Washington chọn vị trí thủ đô dọc theo Sông

chose a location for the capital along the Potomac River between Maryland and Virginia. As part of the compromise, Philadelphia, Pennsylvania, became the temporary new location for the capital. In 1800, after 10 years, the capital was moved to its current location of Washington, D.C.

95. Where is the Statue of Liberty?*

- ★ **New York (Harbor)**
 - ★ **Liberty Island**
- [Also acceptable are New Jersey, near New York City, and on the Hudson (River).]**

The Statue of Liberty is on Liberty Island, a 12-acre island in the New York harbor. France gave the statue to the United States as a gift of friendship. French artist Frederic-Auguste Bartholdi made the statue. It shows a woman escaping the chains of tyranny and holding a torch symbolizing liberty. The Statue of Liberty was dedicated on October 28, 1886, 110 years after the signing of the Declaration of Independence. President Grover Cleveland accepted the gift for the American people. The Statue of Liberty is a well-known symbol of the United States and of freedom and democracy. The Statue of Liberty became a symbol of immigration because it was located next to Ellis Island, which was the first entry point for many immigrants during the great waves of immigration. The Statue of Liberty was the first thing new immigrants saw as they approached New York harbor.

B: Symbols

96. Why does the flag have 13 stripes?

- ★ **because there were 13 original colonies**
- ★ **because the stripes represent the original colonies**

There are 13 stripes on the flag because there were 13 original colonies. We call the American flag “the Stars and Stripes.” For 18 years after the United States became an independent country, the flag had only 13 stripes. In 1794, Kentucky and Vermont joined the United States, and two stripes were added to the flag. In 1818, Congress decided that the number of stripes on the flag should always be 13. This would honor the original states that were colonies of Great Britain before America’s independence.

97. Why does the flag have 50 stars?*

- ★ **because there is one star for each state**
- ★ **because each star represents a state**
- ★ **because there are 50 states**

Each star on the flag represents a state. This is why the number of stars has changed over the years from 13 to 50. The number of stars reached 50 in 1959, when Hawaii joined the United States as the 50th state. In 1777, the Second Continental Congress passed the first Flag Act, stating, “Resolved, That the flag of the United States be made of thirteen stripes, alternate red and white; that the union be thirteen stars, white in a blue field, representing a new Constellation.”

98. What is the name of the national anthem?

- ★ **The Star-Spangled Banner**

During the War of 1812, British soldiers invaded the United States. On the night of September 13, 1814, British warships bombed Fort McHenry. This fort protected the city of Baltimore, Maryland. An American named Francis Scott Key watched the bombing and thought that the fort would fall. As the sun rose the next morning, Key looked toward the fort. He saw that the flag above the fort was still flying. This let him know that the British had not defeated the Americans. Key immediately wrote the words to a poem he called the “Defence of Fort M’Henry.” The words of the poem became “The Star-Spangled Banner.” Congress passed a law in 1931 naming “The Star-Spangled Banner” the official national anthem. Here are the words to the first verse of the national anthem:

The Star-Spangled Banner

Oh, say, can you see, by the dawn’s early light,
 What so proudly we hailed at the twilight’s last gleaming?
 Whose broad stripes and bright stars, thro’ the perilous fight;
 O’er the ramparts we watched, were so gallantly streaming.
 And the rockets red glare, the bombs bursting in air,
 Gave proof through the night that our flag was still there.
 Oh, say, does that star-spangled banner yet wave
 O’er the land of the free and the home of the brave?

*If you are 65 or older and have been a legal permanent resident of the United States for 20 or more years, you may study just the questions marked with an asterisk.

Potomac giữa Maryland và Virginia. Theo thỏa ước, Philadelphia, Pennsylvania, trở thành vị trí mới tạm thời cho thủ đô. Năm 1800, sau 10 năm, thủ đô đã được chuyển đến vị trí hiện nay là Washington, D.C.

95. Tượng Nữ thần Tự do ở đâu?*

- ★ (Cảng) New York
- ★ Đảo Liberty

[Trả lời cũng được chấp nhận là New Jersey, gần Thành phố New York và trên (Sông) Hudson.]

Tượng Nữ thần Tự do ở trên Đảo Liberty, một hòn đảo rộng 12 mẫu tại cảng New York. Pháp tặng bức tượng cho Hoa Kỳ như là một món quà của tình hữu nghị. Nghệ sĩ người Pháp Frederic-Auguste Bartholdi là tác giả bức tượng. Bức tượng hình một phụ nữ thoát khỏi xiềng xích bạo ngược và cầm một ngọn đuốc biểu tượng cho tự do. Tượng Nữ thần Tự do đã được trao tặng ngày 28 tháng Mười năm 1886, 110 năm sau khi Tuyên ngôn Độc lập ra đời. Tổng thống Grover Cleveland đại diện nhân dân Mỹ nhận món quà này. Tượng Nữ thần Tự do là một biểu tượng nổi tiếng của Hoa Kỳ và của tự do và dân chủ. Tượng Nữ thần Tự do đã trở thành một biểu tượng của sự nhập cư vì nó được đặt bên cạnh Đảo Ellis nơi là điểm nhập cảnh đầu tiên của nhiều người nhập cư trong những làn sóng người nhập cư. Tượng Nữ thần Tự do là thứ đầu tiên những người nhập cư mới nhìn thấy khi họ đến gần cảng New York.

B: Biểu tượng

96. Vì sao lá cờ có 13 sọc?

- ★ Vì có 13 thuộc địa ban đầu
- ★ Vì các sọc đại diện cho các thuộc địa ban đầu

Có 13 sọc trên lá cờ vì có 13 thuộc địa ban đầu. Chúng tôi gọi lá cờ Mỹ là "Cờ Sao và Sọc." Suốt 18 năm sau khi Hoa Kỳ đã trở thành một quốc gia độc lập, lá cờ chỉ có 13 sọc. Năm 1794, Kentucky và Vermont gia nhập Hoa Kỳ, và hai sọc được thêm vào lá cờ. Vào năm 1818, Quốc hội đã quyết định rằng số các sọc trên lá cờ phải luôn luôn là 13. Điều này sẽ tôn vinh các tiểu bang ban đầu đã từng là thuộc địa của Vương quốc Anh trước khi giành được độc lập.

97. Vì sao có 50 ngôi sao trên lá cờ?*

- ★ vì có một ngôi sao đại biểu cho mỗi tiểu bang
- ★ vì mỗi ngôi sao đại diện cho một tiểu bang
- ★ vì có 50 tiểu bang

Mỗi ngôi sao trên lá cờ đại diện cho một tiểu bang. Đây là lý do số lượng các ngôi sao đã thay đổi theo thời gian từ 13 lên 50. Số lượng của các ngôi sao đạt 50 vào năm 1959, khi Hawaii trở thành tiểu bang thứ 50 của Hoa Kỳ. Năm 1777, Đại hội Quốc hội Lục địa thông qua Đạo luật Quốc Kỳ, quy định, "Quyết định, rằng lá cờ của Hoa Kỳ gồm có mười ba sọc, đỏ và trắng xen kẽ; rằng liên bang có mười ba ngôi sao, trắng trên nền xanh dương, đại diện một Chòm sao mới."

98. Tên của quốc ca là gì?

- ★ Lá cờ Ánh sao Chói lọi (The Star-Spangled Banner)

Trong cuộc Chiến tranh năm 1812, quân Anh xâm lược Hoa Kỳ. Vào đêm ngày 13 tháng Chín năm 1814, tàu chiến Anh oanh tạc Pháo đài McHenry. Pháo đài này bảo vệ thành phố Baltimore, Maryland. Một người Mỹ tên là Francis Scott Key thấy pháo đài bị oanh tạc và nghĩ rằng pháo đài sẽ thất thủ. Khi mặt trời mọc vào sáng hôm sau, Key nhìn về phía pháo đài. Ông thấy lá cờ trên pháo đài vẫn tung bay. Điều này cho ông biết là Anh đã không đánh bại được người Mỹ. Key ngay lập tức viết những lời cho một bài thơ mà ông gọi là "Bảo vệ Pháo đài McHenry." Lời của bài thơ đã trở thành "Lá cờ Ánh sao Chói lọi." Quốc hội thông qua một đạo luật vào năm 1931 chọn "Lá cờ Ánh sao Chói lọi" làm quốc ca chính thức. Dưới đây là lời một của bài quốc ca:

The Star-Spangled Banner

(Lá cờ Ánh sao Chói lọi)

Oh, say, can you see, by the dawn's early light,

What so proudly we hailed at the twilight's last gleaming?

Whose broad stripes and bright stars, thro' the perilous fight;

O'er the ramparts we watched, were so gallantly streaming.

And the rockets red glare, the bombs bursting in air,

Gave proof through the night that our flag was still there.

Oh, say, does that star-spangled banner yet wave

O'er the land of the free and the home of the brave?

C: Holidays**99. When do we celebrate Independence Day?***

★ July 4

In the United States, we celebrate Independence Day on July 4 to mark the anniversary of the adoption of the Declaration of Independence. After signing the Declaration of Independence, John Adams wrote to his wife, "I am apt to believe that it will be celebrated, by succeeding Generations, as the great anniversary Festival." The Declaration of Independence, written by Thomas Jefferson, explained why the colonies had decided to separate from Great Britain. Americans celebrate the Fourth of July as the birthday of America, with parades, fireworks, patriotic songs, and readings of the Declaration of Independence.

100. Name two national U.S. holidays.

- ★ *New Year's Day*
- ★ *Martin Luther King, Jr. Day*
- ★ *Presidents' Day*
- ★ *Memorial Day*
- ★ *Independence Day*
- ★ *Labor Day*
- ★ *Columbus Day*
- ★ *Veterans Day*
- ★ *Thanksgiving*
- ★ *Christmas*

Many Americans celebrate national or federal holidays. These holidays often honor people or events in our American heritage. These holidays are "national" in a legal sense only for federal institutions and in the District of Columbia. Typically, federal offices are closed on these holidays. Each state can decide whether or not to celebrate the holiday. Businesses, schools, and commercial establishments may choose whether or not to close on these days. Since 1971, federal holidays are observed on Mondays except for New Year's Day, Independence Day, Veterans Day, Thanksgiving, and Christmas.



In "The Star-Spangled Banner," by Percy Moran, Francis Scott Key reaches toward the flag flying over Fort McHenry. Courtesy of the Library of Congress, LC-USZC4-6200.

99. Chúng ta kỷ niệm Ngày Độc lập khi nào?***★ ngày 4 tháng Bảy**

Tại Hoa Kỳ, chúng ta kỷ niệm ngày Độc lập vào ngày 4 tháng Bảy nhân ngày kỷ niệm thông qua Tuyên ngôn Độc lập. Sau khi ký Tuyên ngôn Độc lập, John Adams viết thư cho vợ: "Anh tin rằng ngày này sẽ được các thế hệ mai sau kỷ niệm như là một Lễ hội kỷ niệm tuyệt vời." Tuyên ngôn Độc lập, do Thomas Jefferson viết, giải thích lý do các thuộc địa quyết định tách khỏi Vương quốc Anh. Người Mỹ kỷ niệm ngày Bốn tháng Bảy là ngày khai sinh ra nước Mỹ, với diễu hành, pháo hoa, bài hát yêu nước, và buổi đọc Tuyên ngôn Độc lập.

100. Nêu tên hai ngày lễ toàn quốc của Hoa Kỳ.

- ★ Ngày Năm Mới
- ★ Ngày Martin Luther King, Jr.
- ★ Ngày Tổng thống
- ★ Lễ Chiến sĩ trận vong
- ★ Ngày Độc lập
- ★ Ngày Lao động
- ★ Ngày Columbus
- ★ Ngày Cựu chiến binh
- ★ Lễ Tạ ơn
- ★ Giáng sinh

Nhiều người Mỹ kỷ niệm các ngày lễ tiểu bang hoặc liên bang. Những ngày lễ này thường vinh danh những người hoặc các sự kiện trong truyền thống Mỹ của chúng ta. Những ngày lễ này là "toàn quốc" về mặt ý nghĩa pháp lý chỉ dành cho các cơ quan liên bang và trong Quận Columbia. Thông thường, các văn phòng liên bang đóng cửa vào những ngày lễ này. Mỗi tiểu bang có thể quyết định có kỷ niệm những ngày lễ này hay không. Các doanh nghiệp, trường học và các cơ sở thương mại có thể lựa chọn có đóng cửa vào những ngày này hay không. Từ năm 1971, những ngày lễ liên bang được kỷ niệm vào các ngày thứ Hai trừ Ngày Năm Mới, Ngày Độc lập, Ngày Cựu chiến binh, Lễ Tạ Ơn và Giáng sinh.

English Test

There are three components of the English test: speaking, reading, and writing. According to the law, an applicant must demonstrate: “an understanding of the English language, including an ability to read, write, and speak...simple words and phrases...in ordinary usage in the English language....” This means that to be eligible for naturalization, you must be able to read, write, and speak basic English.

You are required to pass each of the three components of the English test with the exception of applicants who qualify as: 50 years of age or older AND a lawful permanent resident for at least 20 years at the time of filing the *Application for Naturalization, Form N-400*; 55 years of age or older AND a lawful permanent resident for at least 15 years at the time of filing the *Application for Naturalization, Form N-400*; or, any person who is unable to demonstrate an understanding of English because of a medically determinable physical and/or medical impairment as determined by an approved *Medical Certification for Disability Exceptions, Form N-648*.

Speaking Portion

Your ability to speak English will be determined by the USCIS Officer from your answers to questions normally asked during the eligibility interview on the *Application for Naturalization, Form N-400*.

Reading Portion

Each reading test administered to you will contain no more than three (3) sentences. You must read one (1) out of three (3) sentences correctly to demonstrate an ability to read in English. To help you prepare, USCIS released a reading vocabulary list found below containing all the words found in the English reading portion of the naturalization test. The content focuses on civics and history topics.

PEOPLE

- ★ Abraham Lincoln
- ★ George Washington

CIVICS

- ★ American flag
- ★ Bill of Rights
- ★ capital
- ★ citizen
- ★ city
- ★ Congress
- ★ country
- ★ Father of Our Country
- ★ government
- ★ President
- ★ right
- ★ Senators
- ★ state/states
- ★ White House

PLACES

- ★ America
- ★ United States
- ★ U.S.

HOLIDAYS

- ★ Presidents' Day
- ★ Memorial Day
- ★ Flag Day
- ★ Independence Day
- ★ Labor Day
- ★ Columbus Day
- ★ Thanksgiving

QUESTION WORDS

- ★ How
- ★ What
- ★ When
- ★ Where
- ★ Who
- ★ Why

VERBS

- ★ can
- ★ come
- ★ do/does
- ★ elects
- ★ have/has
- ★ is/are/was/be
- ★ lives/lived
- ★ meet
- ★ name
- ★ pay
- ★ vote
- ★ want

OTHER (FUNCTION)

- ★ a
- ★ for
- ★ here
- ★ in
- ★ of
- ★ on
- ★ the
- ★ to
- ★ we

OTHER (CONTENT)

- ★ colors
- ★ dollar bill
- ★ first
- ★ largest
- ★ many
- ★ most
- ★ north
- ★ one
- ★ people
- ★ second
- ★ south

Kiểm tra Tiếng Anh

Có ba phần của bài kiểm tra tiếng Anh: nói, đọc, và viết. Theo luật, người nộp đơn phải chứng minh có: "sự hiểu biết về ngôn ngữ tiếng Anh, bao gồm khả năng đọc, viết, và nói ... những từ và cụm từ đơn giản ... trong sử dụng thông thường bằng tiếng Anh" Điều này nghĩa là để đủ điều kiện nhập tịch, quý vị phải có khả năng đọc, viết, và nói tiếng Anh cơ bản.

Quý vị phải vượt qua mỗi phần trong ba phần của kiểm tra tiếng Anh với ngoại lệ là những người nộp đơn hội đủ điều kiện như: 50 tuổi hoặc hơn VÀ là thường trú nhân trong ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp Đơn xin Nhập tịch, Mẫu N-400; 55 tuổi trở lên VÀ là thường trú nhân trong ít nhất 15 năm tại thời điểm nộp Đơn xin Nhập tịch, Mẫu N-400, hoặc, bất kỳ người nào không thể chứng minh sự hiểu biết về tiếng Anh do một suy yếu về thể chất và/hoặc y tế có thể xác định được về mặt y tế được xác nhận bởi một Chứng nhận Y tế cho Trường hợp ngoại lệ Khuyết tật đã phê duyệt, mẫu đơn N-648.

Phần nói

Khả năng nói tiếng Anh của quý vị sẽ Cán bộ USCIS xác định từ các câu trả lời của quý vị cho các câu hỏi thường được hỏi trong cuộc phỏng vấn điều kiện trong Đơn xin Nhập tịch, Mẫu N-400.

Phần đọc

Mỗi bài kiểm tra đọc cho quý vị làm sẽ có không quá ba (3) câu. Quý vị phải đọc chính xác một (1) trong ba (3) câu để chứng minh khả năng đọc tiếng Anh. Để giúp quý vị chuẩn bị, USCIS phát hành một danh sách từ vựng đọc dưới đây bao gồm tất cả các từ có trong phần đọc tiếng Anh của kiểm tra nhập tịch. Nội dung tập trung vào quyền và nghĩa vụ công dân và các chủ đề lịch sử.

NGƯỜI	NƠI CHỐN	TỪ ĐỂ HỎI	KHÁC (CHỨC NĂNG)
★ Abraham Lincoln	★ Nước Mỹ	★ Như thế nào	★ một
★ George Washington	★ Hoa Kỳ	★ Cái gì	★ Cho
CÔNG DÂN	★ U.S.	★ Bao giờ	★ ở đây
★ lá cờ Mỹ	NGÀY LỄ	★ Ở đâu	★ trong
★ Tuyên ngôn Nhân	★ Ngày Tổng thống	★ Ai	★ của
★ Thủ đô	★ Lễ Chiến sĩ trận vong	★ Tại sao	★ (the)
★ Công dân	★ Ngày Quốc kỳ	ĐỘNG TỪ	★ đến
★ Thành phố	★ Ngày Độc lập	★ có thể	★ chúng ta
★ Quốc hội	★ Ngày Lao động	★ đến	★ KHÁC
★ đất nước	★ Ngày Columbus	★ làm	(NỘI DUNG)
★ Những Người lập	★ Lễ Tạ ơn	★ bầu cử	★ màu
★ chính phủ		★ là	★ tờ dolar
★ tổng thống		★ sống	★ đầu tiên
★ quyền		★ gặp	★ lớn nhất
★ Thượng nghị sĩ		★ bổ nhiệm	★ nhiều
★ Nhà trắng		★ trả	★ hầu hết
		★ bỏ phiếu	★ màu
		★ có thể	★ một
		★ đến	★ nhân dân
			★ thứ hai
			★ nam

Writing Portion

Each writing test administered to you will contain no more than three (3) sentences. You must write one (1) out of three (3) sentences correctly in order to demonstrate an ability to write in English. To help you prepare, USCIS released a writing vocabulary list found below containing all the words found in the English writing portion of the naturalization test. The content focuses on civics and history topics.

PEOPLE

- ★ Adams
- ★ Lincoln
- ★ Washington

CIVICS

- ★ American Indians
- ★ capital
- ★ citizens
- ★ Civil War
- ★ Congress
- ★ Father of Our Country
- ★ flag
- ★ free
- ★ freedom of speech
- ★ President
- ★ right
- ★ Senators
- ★ state/states
- ★ White House

PLACES

- ★ Alaska
- ★ California
- ★ Canada
- ★ Delaware
- ★ Mexico
- ★ New York City
- ★ United States
- ★ Washington
- ★ Washington, D.C.

MONTHS

- ★ February
- ★ May
- ★ June
- ★ July
- ★ September
- ★ October
- ★ November

HOLIDAYS

- ★ Presidents’ Day
- ★ Memorial Day
- ★ Flag Day
- ★ Independence Day
- ★ Labor Day
- ★ Columbus Day
- ★ Thanksgiving

VERBS

- ★ can
- ★ come
- ★ elect
- ★ have/has
- ★ is/was/be
- ★ lives/lived
- ★ meets
- ★ pay
- ★ vote
- ★ want

OTHER (FUNCTION)

- ★ and
- ★ during
- ★ for
- ★ here
- ★ in
- ★ of
- ★ on
- ★ the
- ★ to
- ★ we

OTHER (CONTENT)

- ★ blue
- ★ dollar bill
- ★ fifty/50
- ★ first
- ★ largest
- ★ most
- ★ north
- ★ one
- ★ one hundred/100
- ★ people
- ★ red
- ★ second
- ★ south
- ★ taxes
- ★ white

To find this and other educational materials for permanent residents, please visit www.uscis.gov/citizenship.

For more information on the U.S. naturalization test, please visit www.uscis.gov/citizenshiptest.

Note: Some of the content in this publication may change due to elections and appointments. U.S. Citizenship and Immigration Services (USCIS) will make every effort to update this publication in a timely manner. As of February 2011, all information in this publication is current.

Phần viết

Mỗi bài kiểm tra viết cho quý vị làm sẽ có không quá ba (3) câu. Quý vị phải viết chính xác một (1) trong ba (3) câu để chứng minh khả năng viết tiếng Anh. Để giúp quý vị chuẩn bị, USCIS phát hành một danh sách từ vựng viết dưới đây bao gồm tất cả các từ có trong phần viết tiếng Anh của bài kiểm tra nhập tịch. Nội dung tập trung vào quyền và nghĩa vụ công dân và các chủ đề lịch sử.

NGƯỜI

- ★ Adams
- ★ Lincoln
- ★ Washington

CÔNG DÂN

- ★ Người Mỹ
- ★ Da đỏ
- ★ thủ đô
- ★ công dân
- ★ Nội chiến
- ★ Quốc hội
- ★ Những Người lập quốc
- ★ lá cờ
- ★ tự do
- ★ Tổng thống
- ★ quyền
- ★ Thượng nghị sĩ
- ★ tiểu bang/các tiểu bang
- ★ Nhà Trắng

NOI CHÓN

- ★ Alaska
- ★ California
- ★ Canada
- ★ Delaware
- ★ Mêhicô
- ★ Thành phố New York
- ★ Hoa Kỳ
- ★ Washington
- ★ Washington, D.C.

THÁNG

- ★ tháng Hai
- ★ tháng Năm
- ★ tháng Sáu
- ★ tháng Chín
- ★ tháng Mười
- ★ tháng Mười một
- ★ tháng Năm

NGÀY LỄ

- ★ Ngày Tổng thống
- ★ Lễ Chiến sĩ trận vong
- ★ Ngày Quốc kỳ
- ★ Ngày Độc lập
- ★ Ngày Lao động
- ★ Ngày Columbus
- ★ Lễ Tạ ơn

ĐỘNG TỪ

- ★ có thể
- ★ đến
- ★ bầu cử
- ★ là
- ★ sống
- ★ trả
- ★ bỏ phiếu
- ★ muốn
- ★ đến
- ★ bầu cử

KHÁC (CHỨC NĂNG)

- ★ và
- ★ trong lúc
- ★ cho
- ★ ở đây
- ★ trong
- ★ của
- ★ Trên
- ★ (the)
- ★ đến
- ★ chúng ta

KHÁC (NỘI DUNG)

- ★ xanh dương
- ★ tờ dollar
- ★ năm mươi/50
- ★ đầu tiên
- ★ lớn nhất
- ★ hầu hết
- ★ bắc
- ★ một
- ★ một trăm/100
- ★ nhân dân
- ★ đỏ
- ★ thứ hai
- ★ nam
- ★ thuế
- ★ trắng

Để xem tài liệu này và các tài liệu giáo dục khác cho thường trú nhân, hãy truy cập <http://www.uscis.gov>.

Để có thêm thông tin về kiểm tra nhập tịch Hoa Kỳ, hãy truy cập <http://www.uscis.gov/citizenshiptest>.

Chú ý: Một số nội dung trong ấn phẩm này có thể thay đổi do bầu cử và bổ nhiệm. Sở Công dân Hoa Kỳ và Nhập cư (USCIS) sẽ nỗ lực hết mình để cập nhật ấn phẩm này một cách kịp thời. Tính đến tháng Hai năm 2011, tất cả thông tin ấn phẩm này là hiện hành.

Notes

Ghi chú
